

no. 147

16°
Indoch.
99

HỒ BIỂU-CHÁNH

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 21103

Khóc thảm

99

Giá : 0\$40

10/1/19

10/1/19

10/1/19

10/1/19

當田綠壽

khóc thàm

16° Indoch.

99



TIÊU-THUYẾT CỦA HỒ BIỀU-CHÁNH

ĐÃ CÓ XUẤT BẢN RỒI:

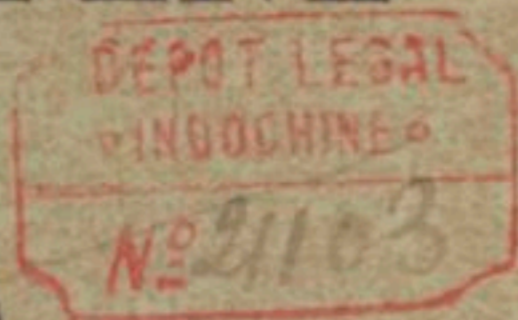
Ai làm được
Chúa-Tàu Kim-Quy
Cay đắng mùi đời
Nhơn-tình ấm lạnh
Tiền Bạc, Bạc Tiền
Một chữ tình
Chút phận linh đình
Ngọn cỏ gió đùa
Nam cực tinh huy
Thầy thông-ngôn
Kẻ làm người chịu
U-tình lục

SẼ XUẤT BẢN:

Cha con nghĩa nặng
Tĩnh mộng
Vì nghĩa vì tình
Con nhà nghèo
Con nhà giàu
Nặng gánh cang thường

AI MUỐN MUA SỈ ĐỂ BÁN, XIN ĐO NƠI TÁC-GIẢ

KHỐC THẦM



I. — KHÁCH LẠ ĐẾN NHÀ

« Em ơi, em, huệ với lái bữa nay trở bông đều hết; thiệt là đẹp, ra đây coi chơi, em ».

Ấy là mấy lời của một cô mỹ-nữ, mới 19 tuổi, tên Đoàn-thu-Hà, lối bốn giờ chiều, đứng giữa vườn hoa trước nhà, kêu mà nói với em trai là Đoàn-công-Cần.

Công-Cần đã được 15 tuổi rồi, nhưng vì trò nhỏ xương, nhỏ vóc, nên người không quen biết, ai thấy trò cũng tưởng trò chừng lối 13 tuổi mà thôi. Trò chống tay đứng dựa lan-can trước cửa, đương nhịp chun hút gió, bỗng nghe chị kêu, liền day ra ngó chị mà cười, rồi thủng-thẳng bước xuống thềm, đi ra sân.

Thu-Hà với Công-Cần là con thầy cựu Hội-đồng Đoàn-công-Chánh, ở Mỹ-Thạnh, nhà cất dựa bên đường Thốt-Nốt đi Long-Xuyên. Thu-Hà học trường Nữ-học-đường trên Saigon, hôm tháng trước thi đậu luôn hai khoa, lấy được Diplôme và Brevet Elémentaire. Còn Công-Cần thì học trường Chasseloup-Laubat, đã được một năm thứ nhứt rồi. Vì chị thi đã đậu rồi, em lại gặp dịp bãi trường, nên chị em dắt nhau về nhà mấy tuần nay, mà vui chơi với cha mẹ.

Trời chiều man-mác, ngọn gió lao-rao. Trong vườn hoa, đầu này bông phấn khoe màu nâu, đầu kia bông lái khoe màu trắng, bông nâu coi thiệt đẹp mà bông trắng coi càng xinh. Đã vậy mà tại cửa ngõ có xẽ hai bên hai cái đường nhỏ chạy vô sân rồi giáp nhau ở trước thềm nhà. Dọc theo hai đường ấy, một mé thì trồng lan, một mé thì trồng huệ đều trở bông, nên ngồi trong nhà ngó ra thì thấy mỗi bên một lần đỏ lỏm đối với một lần trắng nõn.

Tuy cái sân của thầy Hội-dồng Chánh kêu là vườn hoa, nhưng mà vườn hoa này cũng giống như mấy vườn hoa khác trong Nam-Kỳ, nghĩa là có trồng bông, mà cũng có trồng cây trái nhiều thứ nữa. Trước thềm nhà có để hai hàng đôn, trên mỗi một cái đôn đều có một chậu kiểng: kim-quít, sơn-tùng, càn-thăng, bùm-sụm, bụi thì uốn nhánh kỳ-khôi, bụi thì tỉa lá yểu-điệu. Hai bên thì cam-mật, quít-đường trồng ngay hàng, nhánh lá sum-sê, mà bông trái chưa trổ. Phía ngoài thì lý trồng xen với mạn dày bít, lại thêm trồng một hàng rào bằng bông lông-đen, nên hễ đóng chặt cửa ngõ rồi, thì người đi ngoài đường không thấy trong vườn được.

Thu - Hà mình mặc áo tím quần trắng, chơn mang giày nhung xanh, tay trái đeo một chiếc huyền, tay mặt đeo một chiếc vàng hột-xoàn, tai đeo một đôi bông cũng nhận hột xoàn, cổ đeo một sợi dây chuyền nhỏ; tuy cô không trang-điểm như mấy cô gái nhà giàu có học kia, nhưng mà cô và có sắc và có đức, lại thêm có vẻ thiên-chơn, nên gương mặt coi và nghiêm-trang và thanh lịch, ít có gái nào bì kịp.

Cô nắm chùm bông huệ rồi cô cúi xuống, kê mặt vào má hửi, bàn tay cô dịu-nhiu, da mặt cô trắng ngần. Bông kê mặt cô bông lúc-lắc oặc-oà, còn cô hửi bông rồi, cô vừa lòng nên cô cười chúm-chím.



Cô thấy Công-Cần ra gần tới, cô buông chùm bông ra mà nói rằng : « Bông tốt mà lại thơm quá ! »

Công-Cần cười và đáp rằng : « Chắc là bông nghe chị thi đậu, nên rủ nhau nở hết thấy đặng mừng chị đó đa, chị hai. » Thu-Hà liền trả lời rằng : « Em nói đó có lẽ khi phải đa. Thuở nay chị thương bông lắm, hễ bãi trường ở nhà thì chị vô phân tưới nước cho nó hoai, nay chị thi đậu tự nhiên nó phải nở mà mừng chị chớ. »

Thu-Hà và nói và cười, núng hai bên gò má hai đồng tiền, bày hai hàm răng trắng trong và khít rịt ; mắt ngó thật là có đức, miệng nói thật là có duyên. Đã vậy mà lại thêm gió phất cái áo tím mỏng của cô bó sát trong mình, làm cho thấy rõ cái vóc của cô yếu điệu thanh tao, rồi bay hai lai quần lên, làm cho lời hai bàn chơn no vun, bày hai cườm chơn tròn vo và trắng nõn.

Vì Công-Cần là em, nên trò không thấy dung nhan tuấn tú của chị ; lại trò còn khờ, nghe chị nói chơi như vậy, trò không biết lời chi mà đối đáp, trò mới lựa một chùm bông huệ nở đều, trò nắm mà hửi rồi bỏ đi tới. Thu-Hà đi theo em, gió phất mái tóc làm cho năm ba sợi phủ xuống mặt ; cô lấy tay mà vén, ngón tay dịu-dàng, đầu tóc đen mượt.

Hai chị em đi tới đám bông lài, bèn đứng lại mà trầm trồ. Công-Cần vói tay ngắt một bông. Thu-Hà la lên rằng : « Ý, đừng có hái, em ! Đừng hái ! Hái chi vậy ? Uổng quá ! »

Công-Cần hửi bông rồi trao lại cho chị. Thu-Hà lấy bông lài cầm mà coi, sắc mặt buồn hiu, mà nét buồn coi còn xinh đẹp hơn nét vui hồi nãy nữa. Cô ngó cái bông rồi trách em rằng : « Bông tốt như vậy mà em hái chớ. Chị tiếc quá ! Đừng có hái nữa nghe hôn em. »

Công-Cần gặc đầu và cười và nói rằng : « Chị không cho tôi hái bông, để tôi ra kiếm trái lý tôi hái ăn chơi. » Trò nói dứt lời rồi bươn bả đi tới mấy cây lý. Thu-Hà thủng thủng đi theo em. Cô ngó ngoài lại trong nhà rồi kêu em

mà nói rằng : « Có ba với má kia, em. Em hái đừng có làm gãy nhánh ba rầy đa. »

Vừa lúc ấy hai vợ chồng thầy Hội-đồng Chánh đương bước xuống thềm mà ra sân. Ông Hương-chủ Lung, là chú ruột của thầy Hội-đồng, nhà ở dưới phía Bò-Ót, ông lên thăm hồi trưa, vì vợ chồng thầy Hội-đồng cầm quá, nên ông phải ở lại mà chơi với cháu, ông cũng đi theo ra trước thềm mà hứng mát.

Thầy Hội-đồng Đoàn-công-Chánh năm nay đã được 45 tuổi. Thầy gốc-gác ở Mỹ-Thạnh, cha mẹ khuất hết, trong thân-tộc duy còn có một người chú là ông Hương-chủ Lung đó mà thôi. Còn vợ, là cô Lý-thị-Cơ, nhỏ hơn thầy hai tuổi, vốn là con của một bà Cai-tổng cự ở dưới Ô-Môn, thuộc tỉnh Cần-thơ.

Hai vợ chồng có danh giàu có và nơn đứ ở miệt Cái-Sao, Cái-Sấn. Cái danh ấy không phải là danh giả, bởi vì thầy Hội-đồng đứng bộ hơn 500 mẫu điền hạng nhứt, mỗi năm thầy thâu huê lợi gần 20 ngàn gia lúa, mà vợ chồng thầy ăn ở rộng rãi; tá điền tá thổ đưa nào tưng tiền hoặc tưng lúa thì thầy cho mượn, chớ chẳng hề thầy chịu cho vay; còn trong làng trong xóm ai gặp hoạn nạn thì thầy cứu giúp cho hết thảy.

Thầy Hội-đồng Chánh không biết chữ Tây, mà thầy thông chữ Tàu, những sách Tàu gọi là tân-thơ, thì chẳng có bộ nào mà trong nhà thầy không có. Lại các thứ tạp-chí, nhật-báo quốc-âm, thầy mua đủ hết, thứ hay cũng mua mà thứ dở cũng mua; thầy nói rằng nếu người ta nghị luận đúng thì mình phải biết mà khen, còn nếu người ta nghị luận sai thì mình cũng phải biết mà cãi, chớ mình chê dở mà không đọc, thì mình có biết dở chỗ nào mà tránh.

Vì thầy đọc tân-thơ và nhật-báo nhiều, nên tuy thầy không học chữ Tây, song kiến-thức của thầy cũng rộng rãi như người có học. Thiệt thầy không chịu can dự đến

quốc-sự, nhưng mà thầy tôn trọng quê-hương, thầy yêu mến đồng-chúng, lại thầy hay chăm nom những vấn-đề thuộc về khai thông dân tri, hoặc bảo thủ lợi quyền cho người Annam, hội nào lập ra cũng có thầy hùn hết thảy. Có hội bị lỗ, nên tan rã, thầy mất hết vốn hùn, mà thầy không giận, lại nói rằng: « Vạn sự khởi đầu nan. Mới tập đi thì phải vấp té nhiều lần rồi đi mới vững được chớ. »

Thầy đã biết lo giúp đời, mà may lại gặp được một người vợ hiền. Mấy năm sau đây, Thị-Cơ mang lấy bệnh ho, thầy thuốc cấm lo đến việc nhà, chẳng nói làm chi, hồi trước cô còn mạnh-mẽ, cô thế cho chồng mà xem xét từ trong nhà ra đến ngoài ruộng đi nữa, mà chồng làm việc chi, dầu tốn hao bao nhiêu cô cũng chẳng có một lời phiến trách. Cô Hội-đồng thuộc về hạng đờn bà biết kính trọng chồng, biết trưởng chi chồng, nên chẳng hề khi nào cô ngăn trở việc của chồng làm. Mà thầy Hội-đồng cũng thuộc về hạng đờn-ông biết thương yêu vợ, biết lo việc nhà, nên chẳng hề bao giờ thầy làm cho vợ buồn, mà cũng chẳng hề khi nào thầy để phạm danh giá.

Vợ chồng sanh có một đứa con trai với một đứa con gái đó mà thôi. Lúc con còn nhỏ thì vợ chồng đã ước nguyện cho chúng nó ăn học cho đến cùng, đặng chúng nó đủ tư-cách, đủ tri-thức mà đởm đương với thế cuộc. Phận Thu-Hà là gái nên học trong nước cũng đủ rồi, còn phận Công-Cần là trai phải học cho cao mới được. Năm ngoài Công-Cần thi lấy bằng sơ-học xong rồi, thì thầy Hội-đồng Chánh muốn cho trò qua Tây mà học. Vì bởi Thị-Cơ than cô bệnh hoạn, lại con còn nhỏ quá, nên thầy Hội-đồng sợ vợ buồn, mà phải dẫn lòng để cho con học-tập theo tri-thức hạ-lai như người.

Mà cha mẹ biết lo lắng cho con, lại gặp con cũng biết làm cho vira lòng cha mẹ. Thu-Hà thuở nay cần cố lắm, nên bây giờ mới thi đậu lấy luôn hai cái bằng-cấp trong một năm.

Còn Công-Cần mới vào trường lớn năm đầu, mà hôm bãi trường được thưởng 5 cuốn sách tốt.

Về sự ăn học thì hai trẻ đã làm vui lòng cha mẹ rồi, mà về sự ăn ở thì chúng nó cũng làm vừa ý cha mẹ lắm. Công-Cần còn nhỏ nên về nhà cứ lo chơi mà thôi, song cách chơi của trò thường êm thắm, thấy người lớn biết cung kính, thấy kẻ nghèo biết thương yêu, chớ không phải vúc-vắc ngang tàng như con nhà giàu khác. Còn Thu-Hà, cô đã có nếm được chút đỉnh mùi tân-học, mà cô không chịu làm theo những thói tân nữ-nhi. Cô ghét những gái hót tóc cụt, đi giày cao gót, mặc y-phục theo đám; cô chê những gái cạo chơn mày, môi thoa son đỏ lôm, tay xách bóp nhõng-nhảnh. Thuở nay hề bãi trường thì cô về nhà, lo coi sóc miếng ăn miếng uống cho cha mẹ, cô cắt lụa may áo may quần cho em. Cô chẳng hề nói nặng tiếng với trẻ ở trong nhà, cô thường hay cho tiền những con nít nghèo ở trong xóm. Cô có một tật mà thôi, cái tật ấy là cái tật khinh bỉ những kẻ mưu lợi cầu danh, chiết báng những người nịnh-hót giả-dối. Thầy Hội-đồng thường nói với con rằng: « Cái tật của con đó không phải là xấu, song không thích-hiệp với thời thế. Ba coi đời bây giờ ai giả-dối nịnh-hót thì mới sang, ai giỏi mưu lợi cầu danh thì người ta cho là trí. Nếu con nghịch với những người ấy, thì còn ai đâu mà con ưa? » Hề Thu-Hà nghe cha nói như vậy, thì cô cười mà đáp rằng: « Không còn ai thì thôi, chớ thứ đồ giả-dối nịnh-hót, ỷ thế hiếp cô, biểu con ưa sao cho được. »

Chiều hôm nay, hai chị em Thu-Hà dắt nhau ra phía ngoài cửa ngõ, chị xem bông, em hái trái. Thầy Hội-đồng xuống thềm rồi kêu trẻ ở nhắc ghế ra, đặng vợ chồng thầy ngồi chơi với ông Hương-chủ Lung. Chú cháu nói chuyện kiềng vạt cây trái một hồi, rồi ông Hương-chủ Lung hỏi rằng: « Con Thu-Hà nó thi đậu rồi, thôi, vợ chồng bây coi chỗ nào phải thì gả phứt nó đi. Con gái đời này để nó lớn tuổi quá không nên. »

Thầy Hội-đồng cười và đáp rằng: «Vợ chồng cháu cũng tinh hễ có chỗ nào phải thì gả, chớ để làm chi. Ông Huyện-hàm Hạ, ở bên Lai-Vung, ông có cậy người ta nói đó, mà để thủng-thắng ít bữa rồi hỏi dọ ý nó coi.»

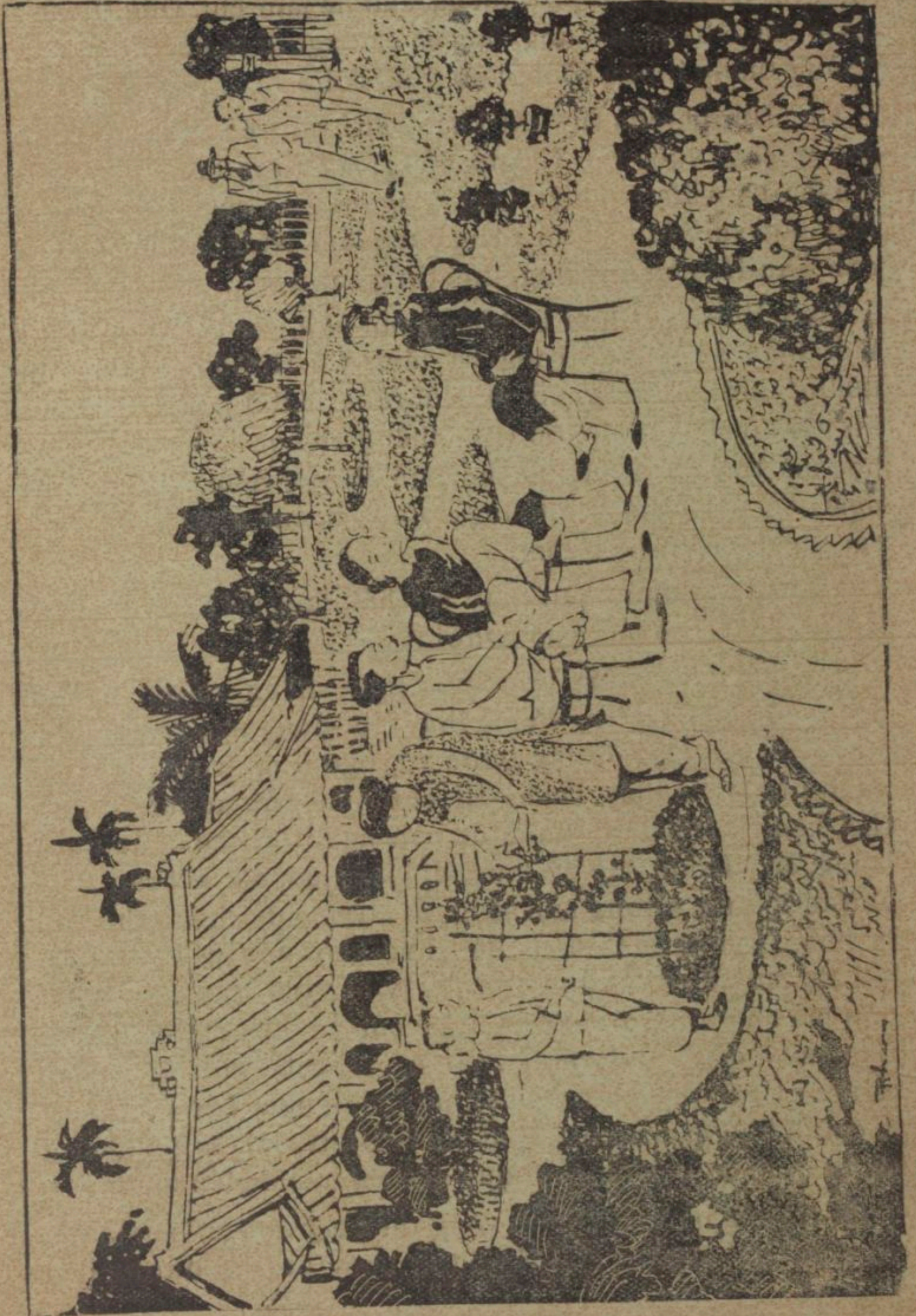
Ông Hương-chủ lấy cái khăn vắn, vắt trên vai xuống mà lau miệng, vuốt râu rồi nói rằng: «Tưởng là ai, chớ ông Huyện-hàm Hạ tao biết. Ông là người giàu có mà nhờn đức. Mày làm sui với ông thì xứng đáng lắm. Như ông có cậy nói con Thu-Hà cho con ông, thôi thì gả đi.»

Thầy Hội-đồng làm lơ không nói nữa, mà coi sắc mặt thì biết thầy suy nghĩ trong trí lắm. Cô Hội-đồng nhả trầu quăng dưới gốc cây, rồi cô nói rằng: «Hồi hôm tôi có nói mí với nó chuyện đó, nó nghe thẳng nọ học có bằng-cấp sơ-học mà thôi, còn ông già nó làm Huyện-hàm, thì nó cười ngất. Tôi coi ý nó chê thẳng nọ học ít, mà nhứt là nó ngạo cái chức Huyện-hàm lắm.»

Ông Hương-chủ chau mày mà hỏi rằng: «Người ta làm Huyện-hàm, sao lại ngạo người ta?»

Ông hỏi chưa dứt lời, bỗng nghe tiếng xe-hơi ngừng ngoài cửa ngõ. Hai vợ chồng thầy Hội-đồng ngó ra, thì thấy có hai người bạn đồ tây bước vô, người đi trước, mặc áo quần tussor, là thầy Từ-bá-Hỉ, chủ hãng sửa xe hơi ở Cần-thơ, kêu cô Hội-đồng bằng dì, còn người đi sau, mặc quần trắng, áo nỉ xám, tay có tang, đi giày đen, đội kết rằn, trạc chừng 25 tuổi, gương mặt sáng sủa, tướng đi khoan thai, thì lạ hoắc, không biết là ai. Bá-Hỉ vô khỏi cửa ngõ rồi, thấy hai chị em Thu-Hà đứng dựa cây lý bên phía tay mặt thì đỡ nón mà chào và nói rằng: «Nghe em thi đậu, nên có dịp đi Long-xuyên qua ghé mừng cho em.» Thu-Hà cúi đầu và đáp rằng: «Cám ơn anh hai. Chị hai mạnh phải hôn anh hai? Sao anh không cho chị hai đi với?» Bá-Hỉ nói rằng: «Qua đi thỉnh linh, để khi khác rồi qua đắc chị hai em lên thăm.»

Bá-Hỉ đắc người lạ ấy đi vòng theo cái đường bên tả mà vô nhà. Hai chị em Thu-Hà huởn bước noi cái đường bên



hữu mà vô. Tới thềm, Bá-Hỉ chào ông Hương-chủ với dì và giương, rồi trình diện người đi theo mà nói rằng: « Người bạn cháu đây là Mông-xù Lê-vĩnh-Thái, du học bên Pháp, thi đậu tú-tài đã hai khoa rồi, mới về chừng một tháng nay. »

Thầy Hội-dồng Chánh bắt tay Vĩnh-Thái và nói rằng: « Tôi lấy làm may mắn mà được cậu Tú đến nhà, vậy tôi xin thỉnh cậu vô. » Vĩnh-Thái cúi đầu một cách rất thanh nhã, rồi chơn bước lên thềm, miệng chúm chím cười mà đáp rằng: « Cháu được biết ông, cháu cũng vinh-hạnh lắm. Cháu đến làm rộn cho ông bà, xin ông bà tha lỗi ». Thầy Hội-dồng lật đật nói rằng: « Không, không, tôi vui lắm chớ! Có rộn chi đâu. »

Hai người khách theo chủ nhà mà vô cửa. Ông Hương-chủ với cô Hội-dồng cũng thủng thẳng đi theo sau. Còn Thu-Hà với Công-Cần thì dắt nhau đi bết qua góc vựa lúa, rồi vô nhà cầu, Thu-Hà còn giắt cái bông lái trên đầu tóc.

II. — LUẬN ĐÀM THẾ SỰ

Nhà cửa của thầy Hội-dồng Đoàn-công-Chánh cất theo kiểu kim-thời, nên bề ngoài coi có vẻ thanh-bai, còn bề trong dọn có đủ nghi-tiết. Phía trong thầy đặt ba bàn thờ cần ốc xa-cừ, lau chùi bóng láng, lư chơn đèn đồng trắng đánh dầu sáng ngời. Phía ngoài, mà chính giữa, thầy để một bộ ghế sa-lông, còn hai bên thầy lót hai bộ ván gỗ đỏ. Đầu trên thầy dọn hai cái phòng khách, còn đầu dưới thầy để làm phòng ăn, có tủ buffet chưng rượu đủ thứ.

Cách chưng dọn trong nhà nửa theo tân, nửa theo cựu, nên khách lạ bước vô, ai cũng biết chủ nhà ăn ở theo nay, mà tánh ý theo xưa.

Thầy Hội-dồng dắt Bá-Hỉ với Vĩnh-Thái thẳng vô bộ sa-lông rồi mời khách ngồi. Bá-Hỉ, Vĩnh-Thái ngồi một bên,

thầy ngồi một bên, còn ông Hương-chủ thì nằm ngửa trên cái ghế xích-đu để phía ngoài mà đưa lúc-lắc.

Thầy Hội-đồng kêu thẳng Tùng, là đứa ở, mà biểu lấy ly khui rượu sâm-banh. Bá-Hỉ đứng dậy nói: «Thưa giượng đừng biểu khui rượu. Cháu không dám uống đâu. Hai anh em cháu đi chơi, cháu cầm bánh xe, chớ không có đem sớp-phơ theo. Uống rượu đây rồi cháu say, đi về cháu táng bậy vô cây mang khốn.» Thầy Hội-đồng không thèm nghe, thầy cứ biểu khui rượu rót bốn ly. Thầy bước ra mời chú, thì ông Hương-chủ lắc đầu nói rằng: «Cháu uống với hai cậu đi. Tao không ưa rượu tây.»

Cô Hội-đồng ngồi bên ván thấy chú không chịu uống rượu, cô lật đật tằm một miếng trầu rồi biểu con Khéo, là đứa bộ-hạ, đem cho chú ăn.

Thầy Hội-đồng mời khách uống rượu rồi hỏi Bá-Hỉ rằng:

- Hạng sửa xe hơi của cháu lúc này khá hôn?
- Thưa, khá khá. Cháu tính mua chừng 5 cái xe lớn để đưa bộ hành đường này chơi. Hễ có xe đưa thì chắc là cháu lên trên này thường.

Thầy Hội-đồng liếc mắt ngó Vĩnh-Thái rồi hỏi rằng:

- Còn cậu Tú về thăm nhà rồi cậu trở qua học nữa, hay là thôi?
- Thưa ông, hồi cháu ra đi, thì cháu tính lấy cho được cái bằng-cấp Tấn-sĩ văn-chương rồi cháu sẽ về. Rủi quá! Cháu mới thi vừa đủ 2 khoa Tú-tài, kể ông thân cháu mất, bà thân cháu đánh dây thép biểu cháu về. Cháu về hôm nay, bà thân cháu bận-bịu quá, nên chắc là không cho cháu đi nữa.

- Cậu ở bên Pháp được mấy năm?
- Thưa, 4 năm.
- Cậu biết học-sanh Annam bây giờ ở bên được chừng bao nhiêu hôn?

— Thưa, chừng ba bốn trăm.

— Chả! cũng bộn há! Thuở nay tôi thường nói hoài: thanh-niên là hy-vọng của nước nhà. Dân tộc ta sau này có mở-mang được, là nhờ mấy cậu học-sanh du học bên Âu-Mỹ. Ngày nay số học-sanh ấy đã được ba bốn trăm, thế thì trong năm bảy năm nữa, dân-tộc ta có lẽ mở mắt được chút ít.

— Thưa ông, lời ông nói không lẽ cháu dám cãi, chớ theo ý cháu thì học-sanh của các nước thiệt là hy-vọng của quốc-gia, còn học-sanh của mình là hy-vọng của tũu-điểm trà-dinh, chớ không có ích chi cho xã-hội.

— Sao vậy?

— Cháu đây là học-sanh, nên cháu thấy tình-hình rõ hết. Những học-sanh của mình hiện đương ở bên Pháp bây giờ đây, có một phần thiệt cần cố lo học, còn hai phần thì chỉ ăn chơi, phá tiền của cha mẹ, chớ có học-hành chi đâu. Mà cái bọn qua Pháp đặng ăn chơi đó thì vô ích cho xã-hội ta đã đành rồi, còn tụi lo học đó cũng không ích chi hết. Nói ra thì họ ghét, chớ thiệt cháu nghĩ đến mạng-vận của chủng-tộc mình chừng nào cháu càng buồn thêm chừng nấy. Mình làm học-sanh, xuất thân đi ngoại-quốc mà du học, mình phải ghi tạc trong trí mà nhớ rằng đối với quê-hương, đối với đồng-chúng, mình có cái trách nhiệm nặng-nề; mình phải ung-đúc trí tài, mình phải rèn tập tư-cách, đặng chừng trở về mình tô điểm cho quê-hương, mình mở mang cho đồng-chúng mới phải. Có lý nào qua đến Pháp rồi, lại sắm áo quần cho tốt, rồi khi thì tìm đến chốn phiến ba mà ăn chơi, khi thì ra ngoài mấy bãi biển mà hứng gió. Còn cái bọn lo học thì học thế nào kia, chớ học mà chỉ trông mong lấy bằng cấp cho lớn, rồi cưới vợ dầm, vô dân Pháp, đặng trở về gỏ trên đầu bọn dân ngu ở nhà nữa, ông nghĩ thử coi, học như vậy đó thì đáng mừng hay là đáng ngán?

Bá-Hỉ cười mà nói rằng:

— Toa nói thái quá! Cũng có người biết thương nước thương dân, chớ có lẽ nào hư hết hay sao?

— Ai đâu, anh chỉ thử coi ?

— Toa đó.

— Không. Tôi là đồ bỏ mà kể gì. Mà dầu tôi có thương nước thương dân đi nữa, thì một mình tôi lại làm việc gì được ?

Thầy Hội-dồng là người có chí lo cho đời. Nay thầy gặp Vĩnh-Thái còn trẻ mà có tâm huyết, thì hiệp ý thầy lắm, nên thầy rót rượu ép mời uống nữa. Bà-Hỉ với Vĩnh-Thái đồng chối từ không dám uống nhiều. Thầy Hội-dồng đương hùng chí, thầy sợ khách về gấp, nên thầy kêu vợ mà nói rằng : « Má nó coi biểu bày trẻ dọn cơm, đừng mời thằng Hai với cậu Tú ăn chơi nghe. »

Cô Hội-dồng đáp rằng : « Thưa, tôi có dặn bày trẻ rồi. Uống rượu chơi một lát, tối rồi sẽ ăn cơm, chớ bây giờ còn sớm quá. »

Bà-Hỉ đứng dậy nói rằng : « Thưa dì, đừng có lo cơm nước chi hết. Để cháu chơi một chút rồi cháu về. »

Thầy Hội-dồng can rằng : « É, cháu về chi gấp vậy nà. Ở ăn cơm chơi rồi tối sẽ về. »

— Đường xa, về tối khó lắm.

— Khó cái gì ? Trời có trăng, mà xe hơi có đèn nữa, đi ban đêm mát, chớ có sao đâu mà sợ. Không mấy thuở gặp cậu Tú, ở chơi đừng cậu Tú ở ăn cơm với giượng một bữa.

— Thưa, giượng dạy như vậy, cháu phải vưng.

Vĩnh-Thái ngó thầy Hội-dồng và cười và nói rằng :

— Cháu mới đến nhà thăm ông bà một lần đầu, mà ông bà hậu đãi cháu quá. Nếu cháu từ thì mang lỗi với ông bà, còn nếu cháu vưng thì sợ e thất lễ.

— Ở ăn cơm chơi, vợ chồng tôi mừng lắm, có chi đâu mà sợ thất lễ. Cậu nói chuyện nãy giờ đó, tôi biết cậu là người để ý về mạng-vận của nước nhà. Theo đời này,

những người có học-thức, ai cũng lo tranh danh trục lợi, chớ ít ai biết lo cho quê-hương xã-hội. Nếu bọn học-sanh ta mà có chí như cậu vậy hết thấy, thì nước ta may mắn biết chừng nào.

— Thưa ông, lời ông mới nói đó cháu kính phục lắm. Đời này ai cũng ham cầu danh-lợi, chớ không ai lo tô điểm quê-hương. Hiện thời xã-hội Việt-Nam là một xã-hội hủ bại. Ngó quanh quất chỉ thấy người lo làm quan, kẻ lo làm giàu, thậm chí những người xưng mình là có trách nhiệm vực nước bình dân, mà họ cũng lo danh lợi cho họ, chớ nào thấy họ bình vực ai đâu. Mà làm quan, làm giàu rồi chi vậy? Làm quan đặng có quyền mà vinh mặt với đồng bào, hiếp đáp bọn ngu dại. Làm giàu đặng có bạc mà mua chức hàm cho lớn, mua mẽ-day cho nhiều. Chớ phải làm quan đặng dạy dân cho khôn ngoan, làm giàu đặng cứu dân hết cùng khổ, thì mình sùng bái, chớ mình đâu dám kích bát họ.

— Cậu luận tình hình xã-hội thiệt là đúng. Trí não của người mình bây giờ thời vậy đó. Mấy năm nay tôi dòm thấy như vậy tôi cũng buồn. Mà buồn thì buồn, chớ biết làm sao?

— Thưa ông, xã-hội ta bây giờ như người có bệnh nặng. Vậy thì phải lo chạy thuốc, chớ ngồi khoanh tay mà rầu hoai thì người bệnh chết còn gì!

— Phải có ông thầy hay mới được! Biết thầy hay ở đâu mà tìm bây giờ?

— Thưa, thầy nào cũng hay hết thấy, miễn là ông thầy phải cho hết lòng mà thôi.

— Mấy năm nay thiếu gì thầy lãnh trị bệnh cho xã-hội, mà nào có thấy bệnh giảm chút nào đâu?

— Thưa, tại thầy không tận tâm, mà cũng tại thuốc cho uống không nhằm nữa, nên bệnh mới dây-dura như vậy đó.

— Theo ý cậu, bây giờ phải cho thuốc cách nào?

— Thừa ông, cháu còn thơ ấu, cháu đâu dám lãnh cho thuốc xã-hội. Cháu có cái lòng nhiệt-thành mà thôi, chớ có tài trí gì đâu mà dám khoe-khoang.

— Không. Minh luận với nhau nghe chơi, có hại gì.

— Theo ý cháu, nếu muốn khai-hóa cho quê-hương, thì phải lập một cái chương-trình cho rành-rẽ, rồi noi theo đó mà thi-hành. Cái chương-trình ấy phải phân ra làm 3 đoạn : 1° Khai-hóa trí-thức ; 2° Chấn-hưng kinh-tế ; 3° Tài-bồi đạo-đức.

« Về đoạn khai-hóa trí-thức, thì phải lập trường trung-đẳng, cao-đẳng cho đủ giai-cấp, cũng như bên các nước văn-minh vậy, đừng đào tạo nhơn-tài mà dùng. Phải lập ấn-quán, thư-quán, rồi dịch sách văn-chương, triết-lý, khoa-học, lịch-sử, tiểu-thuyết mà truyền-bá tư-tưởng hay, tài nghệ giỏi của Âu-Mỹ cho người mình hiểu.

« Về đoạn chấn-hưng kinh-tế, thì phải lập hãng lớn để góp mua đồ nội-hóa mà xuất-cảng bán cho ngoại-quốc, để trừ đủ thứ hàng ngoại-quốc, mà bán lại cho dân mình dùng. Phải lập lò công-nghệ để chế tạo vật-liệu cơ-khí. Rồi cũng phải lập ngân-hàng cho lớn, để giúp vốn cho nhà đại-thương và nhà công-nghệ của mình.

« Về đoạn tài-bồi đạo-đức, thì phải chọn một tôn giáo để làm đạo chung của dân mình, rồi vận động làm cho mọi người đều tin - ngưỡng, đều sùng bái đạo đó, đừng cho dân trong nước một bụng một lòng, hết xích-mich giận hờn nhau nữa. »

Vinh-Thái ngồi đàm-luận, lời nói khi trầm khi phù, có hẳn có chẵn, đến chỗ giận trợn mắt nắm tay, đến chỗ buồn thở ra chắt lưỡi. Đã vậy mà cậu nói lời nào nghe cũng có lý, cậu tinh việc nào nghe cũng cao xa, rõ-ràng là một đứng thanh-niên tân-học, đã có lòng nhiệt-thành với quốc-dân mà lại có tài tổ-chức cuộc khai-hóa nữa. Thầy Hội-đồng ngồi nghe, thầy mê-mẩn, không nháy mắt, không cục cựa. Chừng Vinh-Thái nói dứt rồi, thầy mới nói rằng : « Lời cậu

luận đó vừa ý tôi lắm. Thanh-niên Nam-Việt như vậy mới phải, chớ thử đồ đi đánh dóc đặng xin tiền đó mà thanh-niên gì?»

Cô Hội-đồng bước lại gần chồng mà nói nhỏ cho chồng hay rằng cơm đã dọn xong rồi. Thầy Hội-đồng liền đứng dậy bước ra mời chú rồi mời Bá-Hỉ với Vĩnh-Thái đi ăn cơm.

Chủ khách đi qua phòng ăn. Bá-Hỉ thấy cô Hội-đồng với Thu-Hà lảng-xăng coi trẻ ở bưng dọn mà không chịu ngồi ăn, thì nói rằng: «Thưa, cháu mời đi ngồi ăn cơm luôn thể.» Cô Hội-đồng đáp rằng: «Cháu ăn đi, đi chưa đói.» Bá-Hỉ lại nói tiếp: «Thôi, con hai đi ăn, em.» Thu-Hà chúm-chím cười và đáp rằng: «Thưa, anh hai đừng đi, để em coi cho bầy trẻ nó dọn rồi lát nữa em sẽ ăn.» Vĩnh-Thái liếc mắt ngó Thu-Hà, rồi kéo ghế mà ngồi, bộ nghiêm-trang tề-chỉnh lắm.

Thầy Hội-đồng còn muốn nghe Vĩnh-Thái nói chuyện nữa nên mới ngồi ăn được vài miếng thì thầy hỏi rằng:

— Cái chương-trình khai-hóa cậu nói hồi nãy tôi phục lắm. Vậy mà bây giờ cậu tinh cậu khởi sự thi-hành đoạn nào?

— Phải thi-hành luôn ba đoạn một lược mới được.

— Một mình cậu mà cậu làm sao cho xiết?

— Cháu có tài gì đâu mà làm được. Cháu vẽ ra đó cho bực cao-minh kiến-thức hiệp nhau mà làm lấy chớ.

— Cậu nói phải. Trong cuộc khai-hóa, phải có đông người, chớ một mình thì làm không nổi. Mà bây giờ cậu nói thử nghe chơi như cậu không đi học nữa, cậu ở nhà rồi cậu làm việc gì mà giúp ích cho đồng-bào?

Thu-Hà đương mở tủ rượu mà lấy thêm một chai rượu chát, cô nghe cha hỏi như vậy, thì cô khựng lại, lóng tai nghe coi khách trả lời làm sao. Vĩnh-Thái suy-nghĩ một chút rồi đáp rằng:

— Cháu có làm thì cháu lãnh cái đoạn khai-hóa trí-thức mà thôi, chớ hai đoạn kia cháu không được thạo cho lắm.

— Mà cậu lãnh cái đoạn đó cậu tính lập học-hiệu hay là lập ấn-quán ?

— Nếu cháu có tiền nhiều thì cháu và lập học-hiệu và lập ấn-quán.

Bá-Hỉ trợn mắt nói rằng :

— Toa muốn làm hết, không dặng. Làm thứ nào thì làm một thứ mà thôi, chớ làm nhiều việc rồi toa coi sao kiết.

— Cái đó có hại gì ! Minh tổ-chức ra rồi việc nào mình cũng đặt người coi sóc riêng, mình kiểm duyệt vậy thôi, chớ phải mình ngồi dạy học hay là mình đứng quay máy in hay sao mà sợ một mình không xiết. Trước hết cần lập một cái ấn-quán cho lớn rồi lập nhật-báo để cổ-dộng khuyến-khích đồng bào. Phải kích bát cái bọn giả-dối nịnh hót, ý thế ý quyền, phải đánh đổ những thói hư tật xấu, nghĩa là phải gỡ mà quăng những mọt ghẻ của xã-hội đi rồi xức thuốc thì bệnh mới lành được.

— Toa chọc ồ ong, nó áp nó đánh toa chết chớ.

— Chết lại sợ sao ? Chết vì nước, chết vì dân, tôi vui mà chết lắm !

Vĩnh-Thái nói câu ấy mà khí sắc coi hùng-hào, giọng nói nghe mãnh-liệt, làm cho Thu-Hà đứng ngó trân trân, thầy Hội-đồng ngồi cười chúm-chím, coi bộ cha con đều kinh phục lắm.

Ăn cơm rồi, thầy Hội-đồng cũng còn muốn cầm khách ở lại nói chuyện chơi nữa. Vĩnh-Thái cũng không tính về, duy có Bá-Hỉ nói trắng đã mọc, canh đã khuya, nên từ tạ chủ nhà mà đi. Thầy Hội-đồng đưa khách ra cửa ngõ, khách lên xe đi rồi thầy mới trở vô. Thầy thấy vợ con đương ngồi chơi trên ván, thầy liền nói rằng : « Cậu Tú ăn học thiệt là đúng-đắn. Cậu có kiến thức, có đởm lược, mà lại thêm có lòng nhiệt thành với việc công ích nữa. Người như vậy khó kiếm lắm. »

Cô Hội-dồng với Thu-Hà cũng hiệp ý với thầy Hội-dồng, nên nghe nói như vậy mẹ con đều gặc đầu mà cười. Ông Hương-chủ Lung ngồi bên kia, ông vung đũa nói rằng: « Mấy người nói nhiều quá đó, không tốt. »

Thầy Hội-dồng chửng hửng, thầy đứng ngó chú mà đáp rằng: « Cậu Tú nói nhiều, mà cậu nói hay lắm, chớ phải nói bậy hay sao. »

— Hay giống gì? Làm được kia mới giỏi, chớ nói ai nói lại không được? Tao coi tướng cậu Tú đó không được chơn chất.

— Người học Tây thì bộ tướng họ như vậy hết thầy, nhưt là cậu có ở bên Pháp, cách đi đứng đàm luận giống theo người Pháp, nên chú coi không hạp con mắt chú chớ.

Ông Hương-chủ bước ra ngoài, ông không cãi nữa, mà coi bộ ông không chịu cho lời của thầy Hội-dồng là phải. Thu-Hà ngồi buồn hiu, cô ngó sừng ngọn đèn một hồi, rồi cô đi một mình ra sân mà chơi. Đồng hồ đã gõ 10 giờ mà cô cũng còn thơ thẩn trong vườn hoa, lúc đứng ngó mặt trăng, lúc cúi hửi bông huệ.

III. — GÁI CON LẤY CHỒNG

Làm cha làm mẹ có con gái, hễ con lớn rồi thì lo sợ lắm, đã lo dạy con cho nó có nết có na, mà lại còn sợ mười hai bến nước, không biết con gặp bến trong hay là bến đục.

Đã biết Thu-Hà là gái có sẵn nết na, biết trọng danh tiết, nên vợ chồng thầy Hội-dồng Chánh ít lo về phía đó. Nhưng mà Thu-Hà năm nay đã 19 tuổi rồi, con nhà giàu đến tuổi đó ai cũng đã có chồng có con rồi hết, duy có một mình cô cứ lo học hoài, học giỏi chừng nào lại càng phải kén chồng xứng đáng chừng nấy, thế thì cha mẹ không lo sao được.

Từ bữa nghe tin con thi đậu 2 cái bằng-cấp đến nay, thì vợ chồng thầy Hội-đồng Chánh thường bàn tính với nhau về sự gả con lấy chồng. Ông Huyện-hàm Hạ là người giàu có, hiền lành mà lại có chức phận, làm sui với ông thì xứng đáng, không chỗ nào mà chê được; ngặt vì con trai ông học ít quá, Thu-Hà không bằng lòng, nếu ép mà gả nhau, chừng cưới rồi nó khinh bỉ chồng thì ăn ở với nhau sao được. Mà ở đời này ai nỡ ép duyên con, huống chi con có học, ép nó không phải dễ.

Vợ chồng bàn tính kén chọn hết sức, rồi mới hiệp ý nhau mà kiếm một chàng rể cho có tài học xứng với con gái mình, giàu nghèo không cần, miễn là biết lễ nghĩa, có chí khí, thạo việc đời thì thôi. Nhà mình giàu có, nếu gặp rể nghèo, thì mình giúp cho nó làm ăn, có hại chi đâu mà sợ. Người khôn ngoan lễ nghĩa mới qui, chớ bạc tiền ruộng đất có sá gì. Bởi vợ chồng thầy Hội-đồng Chánh tính như vậy, nên thấy ông Hương-chủ Lung xúi làm sui với ông Huyện-hàm Hạ, thầy Hội-đồng Chánh mới làm lơ, để cho vợ tỏ ý Thu-Hà không chịu cho chú hiệu.

Sáng bữa sau, ông Hương-chủ Lung về. Thầy Hội-đồng Chánh nói chuyện chơi với vợ con, thì thầy nhắc nhở khen ngợi Vĩnh-Thái hoài, thầy cứ nói Vĩnh-Thái đáng mặt con trai Nam-Việt, kiến thức rộng, học hỏi cao, luận biện hay, khí-phách cứng, mà lại có lòng nhiệt-thành với nước với dân nữa.

Tuy trong lúc khách tới nhà, Thu-Hà giữ lễ, không dám chường mặt ra mà nghe nói chuyện, song cô lục-đục ở trong, cô nghe đủ hết, không sót một lời. Cô cũng khen cách điệu đàm luận, cô cũng phục tâm-chi nhiệt-thành của Vĩnh-Thái lắm; bởi vậy hôm nay cô nghe cha nhắc tới cậu, thì cô nói rằng: « Cậu Tú luận việc đời thiệt là đúng đắn. Ba nói phải lắm, người như vậy mới đáng gọi là trai Nam-Việt. »

Cô Hội-đồng nghe con khen Vĩnh-Thái, thì liếc mắt ngó chồng mà cười rồi nói với con rằng: « Cậu Tú có đúng đắn thì để đàn-ông con trai người ta khen, chớ phận con là gái, con nói làm chi? »

Thu-Hà nghe mẹ quở, cô hồi tâm rồi cô hồ thẹn, nên cô ngồi cúi mặt, không dám ngó ai nữa hết.

Công-Cần vùng nói rằng: « Ba gả chị hai cho cậu Tú đó đi ba. Gả dặng bãi trường con bắt cậu dạy con học. »

Thu-Hà bước lại xô vai em một cái nhẹ nhẹ và rầy rằng: « Đừng có nói bậy nào. » Rồi cô bỏ đi vô trong buồng. Vợ chồng thầy Hội-đồng ngó theo Thu-Hà rồi ngó nhau mà cười chúm-chím.

Thầy Hội-đồng Chánh ái-mộ tài-năng, tâm-chí của Vĩnh-Thái lắm, tuy thầy chưa nói ra chớ trong bụng thầy đã có đề ý muốn gả con gái cho Vĩnh-Thái rồi. Hôm nay thỉnh linh Công-Cần nói bắt tử, mà Thu-Hà mắc cở, chớ không phải kháng cự, bởi vậy thầy lấy làm vui lòng. Đêm ấy thầy bàn tính với vợ đề thầy hỏi dọ coi Vĩnh-Thái là con của ai, gốc gác ở đâu, có vợ hay chưa; nếu cậu chưa có vợ, mà cậu cũng đành Thu-Hà, thì thầy sẽ biếu cậu cây mai đến nói.

Cách vài ngày, thầy Hội-đồng Chánh đi Càn-thơ.

Thầy ghé bãng sửa xe hơi mà thăm cháu là Bá-Hỉ. Bá-Hỉ thấy giượng thì mừng rỡ, hỏi thăm lảng-xăng. Thầy Hội-đồng nói chuyện dông dài một hồi rồi hỏi rằng:

— Cậu Tú-tài cháu dắc lên chơi bữa hôm đó là con của ai, ở đâu vậy?

— Thưa, con của thầy thông Tiền, hồi trước làm việc Tòa.

— Hôm trước cậu nói ông già cậu khuất rồi, vậy chớ bây giờ bà già cậu làm giống gì ở đâu?

— Thưa, bà già cậu về quê quán ở trong Cái-Răng.

— Cậu có vợ con rồi hay chưa?

— Thưa chưa. Từ nhỏ chỉ lớn cậu đi học, cậu ở bên Tây mới về chừng một tháng nay, vợ đầu mà cưới gấp như vậy được. Giương hỏi thăm chi vậy?

— Chẳng giấu cháu làm chi, con Thu-Hà học đã xong, mà nó cũng đã lớn rồi. Đi với giương muốn kiếm chỗ có học thức khá khá mà gả nó. Hôm nọ đi với giương thấy cậu Tú-tài Vĩnh-Thái thì đi với giương vừa ý lắm. Giương xuống đây là xuống hỏi thăm cháu coi cậu Tú đó ra thế nào, có đáng gả em của cháu hay không. Như nên gả, thì cháu biểu cậu cậy mai lên nói, đi với giương sẽ gả cho.

Bá-Hỉ ngồi chầu mày suy-nghi một hồi rồi mới đáp rằng:

— Thưa giương, việc này quan hệ lắm, cháu không biết sao mà dám nói. Hồi nhỏ học tại trường tỉnh Cầnthơ, thì M. Vĩnh-Thái học một lớp với cháu. Đến sau, cháu lên trường Taberd, còn cậu lên trường Chasseloup, cậu học bao lâu đó không biết, rồi cậu đi Tây. Cháu biết cậu là biết hồi nhỏ, cậu ở bên Tây về hôm nay cháu gặp cậu có vài ba lần gì đó, nên cháu không hiểu tánh tình của cậu ra thế nào, mà dám nói chắc.

— Cậu nói chuyện nghe phải lắm mà.

— Thưa phải, cậu học khá, nói chuyện hay, cậu có bằng cấp Tú-tài thiệt.

— Vậy thì cũng đủ rồi. Còn bà thân của cậu là người thế nào, cháu biết hôn?

— Thưa, cái đó cháu không hiểu. Cháu có nghe nói như vậy: Vợ chồng thầy thông Tiên sanh có một mình cậu đó mà thôi. Hồi trước thầy thông Tiên làm việc Tòa, thầy có chuyện lời thôi sao đó, quan trên ngưng chức thầy hết một lúc, rồi thầy xin thôi, về cất nhà ở trong Cái-Răng. Mấy năm nay, thầy ở không, kiếm dắc mối thầy-kiện. Thầy chơi bài bạc lung lắm, thế khi thầy mắc nợ nhiều, nên thầy chết rồi, chủ nợ ó lên kiện, thi-hành phát-mả mấy chục

màu đất của thầy hết. Vợ thầy hết tiền, không thể để cậu Tú bên Tây nữa được, nên mới kêu về đó. Bảy giờ hai mẹ con ở một cái nhà lá nhỏ ở trong Cái-Răng.

— Sự nghèo giàu giuợng không cần, miễn là người phải thì thôi. Cháu cũng biết, sự nghiệp của giuợng tuy không lớn, song cũng đủ mà nuôi con. Giuợng muốn kiếm rề có học-thức, có tâm-chí, chớ kiếm người nhiều tiền nhiều ruộng mà làm gì?

— Giuợng nghĩ như vậy thì phải lắm. Con hai nó học giỏi, nếu nó có chồng Tú-tài thì mới xứng với nó. Cậu Vĩnh-Thái bề ngoài coi được rồi; còn bề trong không biết thế nào, vì vậy nên cháu dụ-dự một chút.

— Cách cậu nói chuyện đó thì đủ biết cậu có tâm chí rồi, cháu còn nghi giống gì nữa?

— Thưa giuợng, đời này thiên hạ họ xảo quyết lắm. Cháu thấy có nhiều cậu hay móc mồi bằng-cấp mà cậu vợ giàu, lại còn có nhiều cậu hay đề hai tiếng ái-quốc nơi chót lưỡi mà như bạc giấy. Cháu ngán quá, nên cháu nhất tin bụng họ lắm.

— Cháu dắt cậu Vĩnh-Thái lên nhà giuợng chơi mà cháu có nói trước cho cậu biết giuợng có con gái hay không?

— Thưa không.

— Nếu vậy thì cậu đâu có dè mà cậu sắp đặt trước đặng làm cho giuợng mê cậu.

— Tuy cháu không nói trước, mà hồi vô tới cửa ngõ, cháu có gặp con hai, cháu mừng nó thì đậu, cậu thấy nó, cậu nghe cháu mừng nó, thì tự nhiên biết rồi.

Thầy Hội-đồng ngồi lặng-thình ngẫm-nghĩ, coi bộ thầy dụ-dự, không biết phải nhưt định lẽ nào. Bá-Hỉ rót nước mời giuợng uống, rồi nói rằng:

— Nãy giờ cháu nói chuyện với giuợng về sự cậu Vĩnh-Thái đó, là cháu nghi ngại vậy thôi, chớ không phải cháu nói cậu là người xấu. Cậu về nhà hôm nay, cháu không có

nghe cậu làm việc gì quấy. Không biết chừng tánh tình tâm chí cậu tốt, không phải như mấy người khác. . . Vậy xin giượng liệu lấy; cháu không dám đóc, mà cũng không dám cản.

— Có con gái, muốn gả nó, thiệt là khó liệu! Biết sao mà lựa chọn. Con của mình đẻ, mình nuôi nó trong nhà từ nhỏ chí lớn, mà mình cũng còn chưa biết được bụng nó thay, huống chi là con của người ta, mình làm sao mà dám chắc.

— Việc cưới gả thì nhắm mắt đánh may rủi với Trời, chớ biết sao được, giượng.

— Cháu cũng biết, thuở nay giượng ham lo việc công ích lắm. Giượng coi tánh ý con Thu-Hà nó cũng giống giượng, nó trọng việc công hơn là việc tư. Mấy năm nay, đi với giượng, tính kiếm một đứa học giỏi, có tâm chí, biết lo việc đời, mà gả nó, chớ giượng không muốn gả cho thứ con nhà giàu mà trí nảo hèn hạ, cứ lo cầu danh cầu lợi. Có ông Huyện-hàm Hạ bên Lai-Vung cậy nói mà cưới cho con ông đó, mà nó không ưng, đi với giượng cũng không chịu. Nay giượng thấy bộ cậu Tú-tài này được, nên giượng mới tính gả nó đó. Mà giượng dòm coi ý con Thu-Hà nó cũng đành nữa. Cháu nghĩ coi có nên gả hay không?

— Giượng muốn gả cũng được. Vợ chồng như vậy thì xứng nhau rồi, ngặt có một điều là Vĩnh-Thái nghèo mà thôi.

— Nghèo không ngại gì. Con Thu-Hà nó không kể cái đó đâu.

— Nếu em nó không chê nghèo thì được.

— Đâu, bữa nào cháu gặp cậu Vĩnh-Thái, cháu nói mí thử coi cậu chịu hôn?

— Cầu lấy chớ! Sao lại không chịu? Giượng đề cháu hỏi rồi cháu sẽ viết thư cho giượng.

— Được. Như cậu chịu thì cháu nói cho cậu biết, giượng không đòi lễ vật gì đâu mà sợ. Giượng cho đi nói, rồi chừng

nào cười cũng được, không cần lễ gì nữa hết. Song giượng giao một điều này : đi với giượng ít con lắm. Thăng Cồng-Cần mắc đi học, nếu gả con Thu-Hà đi xa thì trong nhà quanh hiu. Đã vậy mà đi của cháu bình hoạn, cần phải có con Thu-Hà giúp coi sóc việc nhà, vậy giượng gả nó thì giượng bắt vợ chồng nó phải ở với giượng. Cháu nhớ nói việc đó cho rành rẽ.

— Dạ, giượng an tâm, để cháu nói.

Bá-Hỉ cầm thầy Hội-đồng ở ăn cơm, rồi kêu sớp-phơ biểu đem xe-hơi ra mà đưa thầy về. Khi thầy Hội-đồng lên xe, thầy còn dặn với Bá-Hỉ rằng : « Cháu nói rồi, thì cháu viết thư liền cho giượng biết nghe. »

Thầy Hội-đồng về nhà, thừa lúc canh khuya vắng vẻ mới thuật việc mình tình với Bá-Hỉ lại cho vợ nghe. Cô Hội-đồng cũng đồng tình hiệp ý với chồng nên cô nghe rồi cô nói rằng : « Để coi như ở dưới họ chịu, thì tôi sẽ dọ ý con nhỏ. Tôi chắc hễ mình gả chỗ này thì nó ưng. »

Cách năm ngày, Bá-Hỉ đi với vợ lên thăm đi giượng. Trong lúc vợ Bá-Hỉ nói chuyện chơi với Thu-Hà ở phía đằng sau, thì Bá-Hỉ nói riêng với thầy Hội-đồng rằng : « Hồi sớm mới hôm qua, cháu gặp Vĩnh-Thái, cháu tỏ ý muốn làm mai em Thu-Hà cho cậu. Cậu dục-dặc, coi bộ không quyết định. Mà cậu dục-dặc đó, không phải là cậu chê em Thu-Hà, ấy là tại cậu xét phận cậu nghèo, sợ đi nói mà giượng không gả thì xấu hổ. Cháu bảo lãnh nói giùm trước, như đi với giượng chịu rồi sẽ bước tới. Cậu chịu, song cậu xin để cậu về thưa lại với bà thân rồi sẽ trả lời. Chiều hôm qua cậu trở ra, lại có bà thân cậu đi theo nữa. Coi bộ cô thông Tiên mừng lắm, cô cậy cháu làm mai giùm. Cháu có tỏ các ý của giượng cho cô nghe, thì cô chịu hết thảy, song cô nài cho phép cô đến nhà đặng thấy mặt em Thu-Hà và biết đi giượng một lần. »

Thầy Hội-đồng ngồi châm chỉ mà nghe ; chừng Bá-Hỉ nói dứt lời thì thầy cười và hỏi rằng :

— Châu có giao ắc sự giương tinh bắt rề đó hôn?

— Thưa, có chớ. Cô thông Tiên chịu, mà Vĩnh-Thái cũng chịu nữa. Vĩnh-Thái lại nói rằng cậu là người có chí lo cho nước nhà. Nếu may mà gặp được cha vợ với vợ cũng có chí đó thì cậu phải nguyện, không còn vui gì bằng.

Thầy Hội-đồng đắc ý, liền biểu Bá-Hỉ dắt cô thông Tiên với Vĩnh-Thái lên coi Thu-Hà, lên bữa nào cũng được, miễn là đánh dây-thép cho hay trước một bữa dặng thầy sửa-soạn cơm nước mà đãi khách.

Bá-Hỉ về có hai bữa thì đánh dây-thép định ngày chàng dắt cô thông Tiên với Vĩnh-Thái lên. Vì cô Hội-đồng đã có nói trước với con rồi, nên Thu-Hà trang-điểm ra chào cô thông Tiên, lại tèm trầu rót nước mời cô.

Hai bên đều thuận ưng hết thấy, nên việc gả cưới tinh dễ như chơi. Cô thông Tiên ở ăn cơm, cô thừa dịp vợ chồng thầy Hội-đồng sẵn lòng, cô liền nói đại mà xin phép bước tới. Thầy Hội-đồng chịu lời. Thầy định cho bữa nay là lễ hỏi, vậy hễ chọn ngày nào tháng nào tốt thì làm lễ cưới, chớ khỏi có lễ chi nữa. Luôn dịp cô thông Tiên nói rằng nhà cô có tang, nên cô xin làm phòng bên gái chớ cô không rước dâu, cưới đủ 3 bữa rồi vợ chồng Vĩnh-Thái sẽ dắt nhau về cúng ông bà. Vợ chồng thầy Hội-đồng cũng bằng lòng như vậy.

Thu-Hà thưở nay lo ăn học, chớ chẳng hề khi nào tính tới sự lấy chồng. Thi đậu vừa mới về tới nhà thì nghe mẹ thõ-thẽ nói việc con của ông Huyện-hàm Hạ muốn gấm-ghé. Cái ái-tình của cô còn trong ngần như nước lóng, còn trắng nõn như bông lài, bởi vậy mới nghe nói lấy chồng thì cô giật mình, chưa thấy mặt, chưa biết nhà của chồng là thế nào, mà cô đã kháng cự. Những lời cô tỏ với mẹ mà chê con ông Huyện-hàm học dở, chê ông Huyện-hàm tham danh, tuy bề ngoài nghe hữu lý, nhưng mà bề trong thì thiệt cô vì trọng cái tiết gái của cô nên cô chê, chớ không

phải cô chắc gì con ông Huyện-hàm là đồ bỏ, ông Huyện-hàm là nịnh-hót. Người nào có biết tâm-lý phụ-nữ chút đỉnh, thì cũng đoán chắc rằng trong lúc cô Thu-Hà thi đậu mới về đó, dầu ai muốn nói mà cười cô, thì cô cũng chê hết thấy, chớ không phải cô chê một mình con ông Huyện-hàm đó mà thôi. Đối với con ông Huyện-hàm thì cô chê học dở, còn đối với trai khác thì cô cũng sẽ có cơ khác mà chê nữa.

Mà tuy là cô chê chồng, song cái vấn-đề lấy chồng nó đã chạm vào tri của cô rồi, nó làm cho cô dầu ra vườn hoa thơ thần, dầu nằm phòng kin mơ màng, chẳng có lúc nào mà cô quên nó được.

Cô đương cảm xúc về sự lấy chồng, thỉnh linh cậu Tú-tài Vĩnh-Thái tới nhà. Cậu đẹp trai, cậu học giỏi, bộ tướng cứng cỏi, văn nói hùng hào, mà cậu lại có tâm chí muốn giúp nước giúp dân nữa. Rõ ràng là một người chồng hôm nay Thu-Hà đương tưởng-tượng trong trí. Bởi vậy cô thông Tiền với Vĩnh-Thái về rồi, tối lại vợ chồng thầy Hội-đồng Chánh hỏi dò ý con, thì Thu-Hà chịu liền, không chê-bai bất-bể chỗ nào hết.

Từ đó cho tới ngày cưới, thì Thu-Hà mặt mày tươi-tắn, trí não tiêu-diêu. Chiều mát cô đi dạo vườn hoa, thì cô thầm tưởng trong ít ngày nữa mình sẽ có một người chồng đúng-đắn, lúc trăng tỏ nhắc ghế ra đây ngồi mà bàn tính việc công-ích với mình. Canh khuya cô thức chong đèn trong phòng, thì cô tính toán coi phận sự của mình phải làm thế nào mà trưởng cái chí ái-quốc của chồng, hoặc giúp cho chồng khai-hóa dân-chúng.

Thu-Hà thì ngày đêm tiêu-diêu mãn ý về sự lấy chồng. Còn thầy Hội-đồng thì lo mua một cái xe hơi, lo sơn phết nhà cửa, dựng rước chàng rể. Cả nhà đều vui-vẻ, thậm chí lối xóm cũng mừng cho Thu-Hà.

IV. — VỢ CHỒNG TRÁI Ý

Đám cưới nhằm ngày 16 tháng 8 annam. Thu-Hà đã có học-thức, mà lại vui chữ vu-qui, nên cô không lấy sự có chồng mà hồ thẹn như gái khác, cô ra tiếp khách, chuyện văn ăn uống như thường. Chừng rồi đám, hai họ về hết, cô lảng-xăng phụ với cha mẹ mà coi cho tá-diễn, tá-thồ dọn-dẹp đồ-đạc. Vĩnh-Thái cũng xớ rớ coi sóc, chỉ việc này, biểu việc kia. Thu-Hà thấy chồng, cô không ái ngại chi hết; có lúc cô đứng gần một bên chồng, có chuyện cô phải nói với chồng, mà dẫu đứng gần hay là nói chuyện, cô cũng giữ tư-cách tự nhiên, cô chẳng hề ké né sợ ngợ.

Đến chiều hai vợ chồng thầy Hội-đồng lấy cơ không đói bụng nên không chịu ăn cơm, lại ép vợ chồng Vĩnh-Thái phải đi ăn với Công-Cần. Thu-Hà mới ngồi ăn cơm chung với chồng một lần đầu, nên cô e lệ chút đỉnh, song cái nét e lệ ấy nó có pha cái vẻ vui mừng, chớ không phải e lệ rồi ngồi cứng đờ, không dám ăn, không dám nói.

Nội nhà ai dòm ý tứ của Thu-Hà, thì cũng đều biết cô vui mà lấy chồng lắm. Chẳng hiểu vì cơ nào qua ngày sau sự vui của cô trong 10 phần giảm bớt hết 5 phần; mà ngày đó đã vậy, rồi qua ngày sau nữa cũng vậy, cô cứ lục đục ở phía trong, dường như cô sợ ra ngoài trước gặp chồng, gặp cha, hoặc thấy lan, thấy huệ.

Cưới đủ ba bữa rồi, vợ chồng thầy Hội-đồng Chánh sửa-soạn đồ-đạc cho con rể đi về Cái-Răng mà làm lễ ông bà. Khi lên xe hơi mà đi, coi sắc mặt Thu-Hà không được vui, mà đến chiều trở về, sắc mặt cũng không đổi.

Tối lại, vợ chồng thầy Hội-đồng ra ngồi tại bộ ghế sa-lông giữa nhà. Thầy Hội-đồng kêu con và rể ra đứng hai bên, rồi thầy móc trong túi lấy ra một ngàn đồng bạc mà đưa cho Vĩnh-Thái và nói rằng: « Ngày nay hai con đã thành hôn rồi. Thuở nay hai con mắc lo học hành, không chơi bời được. Vậy nay ba với má cho phép hai con đi chơi một

tháng, muốn đi đâu tùy ý hai con. Cái xe hơi ba mua đó là mua cho hai con đi chơi. Vậy hai con lấy xe đó mà đi. Còn một ngàn đồng bạc này thì hai con dùng mà làm phi-lô, như đi đến đâu mà rũi hụt tiền thì đánh dây-thép về, ba sẽ gởi tiền thêm cho. Hai con muốn dắt nhau đi Đế-Thiên Đế-Thích hay là đi Phan-Thiết, Phan-Rang gì thì đi. Muốn sáng mai này đi cũng được. Đi chơi cho phỉ chí đi, rồi sẽ lo làm ăn, hoặc lo giúp đời.»

Vĩnh-Thái lộ sắc vui mừng, nắm chặt 10 tấm giấy sẵng trong tay và nói rằng : « Con nghe nói Đế-Thiên, Đế-Thích tốt lắm, đề con dắt vợ con lên đó coi chơi. Đi chừng một tuần lễ con về rồi sẽ đi Đà-Lạt. »

Cô Hội-dồng day lại thì thấy Thu-Hà đứng buồn-hiu, dường như ý con không muốn đi chơi, cô bèn hỏi rằng :

— Con không muốn đi Đế-Thiên hay sao ?

— Thưa, đi thì đi. Con xin ba má cho phép con dắt em con đi với con.

— Ờ được. Hai con dắt em nó đi với cho vui. Thôi, ngày mai lo sửa-soạn đồ đạc rồi sáng mốt đi cho sớm.

Vĩnh-Thái nghe vợ đòi dắt em theo, chàng không cản trở, nhưng mà chàng nhiu chơn mày, coi bộ không được vui.

Qua ngày sau, cô Hội-dồng thấy Thu-Hà mặt mày không tươi tắn như khi trước nữa, cô lấy làm lạ, nên kêu con lại ngồi gần một bên, cô giả coi thợ dệt đình áo khéo hay là vụng, rồi cô hỏi nhỏ con rằng : « Tại sao hôm nay con buồn vậy con ? »

Tâm sự của Thu-Hà trắng-trề không thể kể xiết. Tưởng lấy chồng, là kết bạn với một người nam-tử đồng tâm đồng chí, khinh lợi, khinh danh, dặng chúng tri, hiệp lực mà diu-dắc đồng-bang tấn-bộ. Nào dè sự tưởng tượng đó là giấc chiêm bao, nào dè người chồng học giỏi nói hay đó cũng như người khác. Mới một bữa đầu thì đã hiểu lấy chồng

đặng cho người ta ôm-ấp, mà thêm một bữa sau nữa, lại thêm hiểu người ta cười mình là vì tại cha mẹ mình nhiều tiền nhiều ruộng, chớ không phải là tại tâm, tại chí, tại nghĩa, tại tình gì hết.

Thu-Hà đương ngồn-ngan trong lòng, đương nảo-nề trong trí, bỗng nghe mẹ hỏi, thì cô lấy làm cảm xúc, cô muốn tỏ tâm sự cho mẹ hiểu, ngặt vì cô liếc mắt ngó mẹ, cô nhớ mẹ bệnh hoạn, không nỡ làm cho mẹ buồn, nên cô cười mà đáp rằng: « Con có buồn việc chi đâu. » Cô và nói và cười, mà cô ứa nước mắt, nên day mặt chỗ khác, không dám nhìn mẹ.

Đồ hành-lý sửa-soạn xong rồi, vợ chồng Vĩnh-Thái với Công-Cần bèn từ-giả cha mẹ mà đi du-lịch. Khi lên xe Thu-Hà muốn để Công-Cần ngồi phía sau với mình, Vĩnh-Thái xụ mặt nói rằng: « Để em ngồi phía trước với sốp-phơ được mà. Ngồi sau ba người chật quá, ai chịu cho được. »

Thu-Hà vẫn biết xe tới 7 chỗ, bề ngang rộng lớn, dẫu Công-Cần ngồi sau cũng không chật gì, mà vì nghe chồng nói như vậy, lại thấy sắc chồng không vui, nên cô nin khe, để cho em leo lên phía trước.

Xe qua khỏi chợ Long-Xuyên rồi chạy thẳng lên Châu-Đốc. Buổi sớm mai, trời thanh bạch, gió mát mẽ. Lên tới Mạc-cần-dưng, ngó qua phía tay trái thì thấy đồng rộng một giải minh-mông, lúa sạ một màu xanh-lét. Ở xa xa thì mấy hòn núi Thất-Sơn sắp nằm lúp-xúp từ dưới Xà-Tón lên tới Nhà-Bàn, chỗ hững như ai đập, chỗ cao có khói bay, thấy cảnh vật lắm vẻ hữu tình thì nhớ sức trời với tay người thật là dày công sáng tạo.

Công-Cần thấy đồng rộng núi dài thì khắp-khởi trong lòng, nên day lại phía sau mà nói rằng: « Anh hai, chị hai, núi coi tốt quá há? » Thu-Hà gặc đầu và cười với em, còn Vĩnh-Thái ngồi dựa ngửa lạng thình, không thềm ừ hử.

Thu-Hà là gái đa tình, tri cô hay cảm, lòng cô hay động. Đã vậy mà tánh ý cô lại hiền hoà, cô không biết giận hờn ai. Cô nhắm cảnh rồi cô cũng cảm hứng, nên day qua ngó chồng mà nói rằng :

— Hễ có cảnh đẹp, tự nhiên phải có văn-nhơn, phải có chí-sĩ. Quê-hương ta có cảnh xinh đẹp như vậy, không biết tại làm sao mà quốc-dân lại hũ-bại quá !

— Cảnh gì đâu mà xinh đẹp ?

— Cảnh này coi cũng là đẹp lắm rồi, còn gì nữa.

— Hừ ! Thứ đồ bỏ ! Qua bên Pháp coi mới sượng mắt chớ.

Thu-Hà muốn nói chuyện với chồng, giọng nói đã thanh-bai, ý tứ lại cao-thượng, mà Vĩnh-Thái trả lời rất thấp-thỏi, lại ngồi khích lại gần rồi choàn tay qua sau vai vợ, làm cho Thu-Hà thất vọng, tuy cô không trái ý chồng, song cô buồn bực, nên ngồi trơ-trơ, hết muốn nói chuyện nữa.

Lên tới chợ Châu-Đốc xe đậu nghỉ máy. Thu-Hà biểu chồng dắt đi kiếm nhà-hàng ăn cơm cho no rồi sẽ đi. Vĩnh-Thái nói rằng : « Vô nhà hàng ăn làm gì ? Quán đó là ăn-cướp. Minh vô nó cho ăn đồ bậy bạ, mà nó chém ba người ít nữa cũng năm sáu đồng bạc. Đề đi mua ít ổ bánh-mì, vài hộp cá mòi, đem lên xe mình ăn, rồi chiều lên Nam-Vang sẽ ăn cơm. »

Vĩnh-Thái bước xuống xe và biểu vợ đi theo. Thu-Hà móc túi đưa cho sốp-phơ một đồng bạc và nói rằng : « Anh đi ăn cơm ăn cháo cho no đi, rồi có đi nữa. Đường xa lắm, anh phải lo trước, đừng có để đói bụng ghé. »

Sốp-phơ lấy tiền rồi đi vô tiệm cháo. Vĩnh-Thái dắt vợ với em đi kiếm bánh-mì mà mua. Đi khỏi xe rồi, chàng nói với vợ rằng : « Sốp-phơ nó ở với mình, ăn lương một tháng tới 35 đồng. Đi xe thì nó phải đem tiền theo mà xài, chớ cho nổi gì ? »

Thu-Hà cười và đáp rằng: « Nó nghèo, nó đi với mình, thì mình phải cho nó ăn chớ. »

— Có cho thì cho một hai cắt đủ nó ăn cơm, cho gì tới một đồng bạc lận.

— Thấy nó, nó nghèo, cho như vậy cho nó vui lòng.

— Cách mình ở với tôi tớ như vậy đó, nó lột da mình, đổ khỏi.

Thu-Hà không muốn cãi lầy việc này nữa, mà cũng may, lúc ấy Vĩnh-Thái thấy bánh-mì, mắc lật đật ghé vô mà mua, nên thôi cần-rắn sự vợ lảng phí. Chàng lựa ba ổ bánh-mì lớn rồi hỏi cô vợ chệt ngồi bán đó rằng :

— Bánh-mì này chị bán bao nhiêu một ổ vậy chị ?

— Thứ đó một cắt thầy.

— Giống gì mà mắc dữ vậy. Tám su được hôn? Như bán tôi mua cho ba ổ.

— Được đâu, thầy. Tôi đếm trong lò chín su một ổ, bán cho thầy tám su sao được. Bán một ổ lời có su nhỏ chớ nhiều nhỏi gì.

— Thôi, ba ổ đó hai cắt tám được hôn ?

— Hồng được, thầy. Ba cắt.

— Hồng bán thì thôi.

Thu-Hà đứng ngoài đường với em, dòm thấy chồng ke-re cắc-rắc từ đồng su với người bán bánh, bực mình mà lại hồ thẹn, nên day mặt chỗ khác không ngó. Vĩnh-Thái trở ra nói với vợ rằng : « Đi kiếm chỗ khác mua. Bên mình bán bánh-mì ngang tàng quá, bán không có cân lượng gì hết, lại nó muốn bán giá nào nó bán. Bên Tây làm như vậy có được đâu, ở tù chết. »

Thu-Hà lặng thinh, riu-riu đi theo chồng, mà sắc mặt coi buồn ngẩn.

Mua có ba ổ bánh, hai hộp cá mà Vĩnh-Thái dắt vợ với

em đi giúp chợ, vô tới ba bốn tiệm mua mới được. Chờng lên xe, Thu-Hà hỏi rằng :

— Cha chả ! Không có đem đũa theo, rồi làm sao ăn cá mòi đây ?

— Hừ ! Cần gì đũa. Bốc bậy ăn cũng được mà. Đi chơi ăn vậy mới ngon chớ. Bực sang trọng bên Tây họ đi chơi họ cũng ăn quấy quá, có cần nữa muông gì đâu.

— Bốc xốc-xích hay là ram-bon thì được, chớ cá mòi bốc dơ tay quá rồi nước đầu mà rửa.

— Chùi bậy bạ rồi lên Nam-Vang sẽ rửa.

Xe chạy từ Nhà-Bàn vô Tịnh-Biên, Thu-Hà thấy nhiều cái cảnh thiệt là đẹp, nhưng vì cô sợ nói ra không hiệp ý chồng rồi chồng cãi nữa, nên cô ngồi ninh thình mà ngó, không dám thỏ lộ cái tình cảm hứng của cô.

Vừa tới Tịnh-Biên thì gặp một đám mưa lớn, nước đổ ào-ào, gió thổi vụt-vụt. Tại đây có một chiếc đò để chở xe qua kinh Vĩnh-Tế. Khi xe tới bến đò, Thu-Hà thấy giông nữa, nên biểu sớp-phơ đàu xe mà nghỉ, đợi hết mưa rồi sẽ qua sông. Vĩnh-Thái nhưn dịp ấy mới khui cá mòi rồi biểu vợ với em ăn. Công-Cần đói bụng quá, nên lật-dật bẻ bánh mì rồi bốc cá mòi mà ăn ngồm-ngoãm với Vĩnh-Thái. Còn Thu-Hà, tuy cô cũng đói, nhưng mà cô không quen thói bốc hốt, nên cô ăn bánh-mì lật mà chịu, chớ cô không ăn cá mòi. Vĩnh-Thái thấy vậy bèn nói với vợ rằng : « Ăn chớ ! Cá mòi ngon lắm mà. Ăn thử coi. » Thu-Hà cười mà đáp rằng : « Minh ăn đi, tôi nhai bậy bánh mì chơi, chớ tôi không đói. » Vĩnh-Thái rùng vai rồi thò tay bốc một con cá cầm mà cắn, và nói rằng : « Làm cách thì sạch ruột. Không ăn thì hai anh em ta no bụng. »

Cách một hồi dịu mưa lặng gió. Vĩnh-Thái ăn rồi biểu sớp-phơ kêu cu-li sửa-soạn đò mà đưa xe qua sông. Bốn tên cu-li cỡi áo bỏ trong nhà rồi đội nón lá dầm mưa chạy ra mà kéo đò cho xe xuống. Thu-Hà thấy mấy người cu-li

ấy chống dò trong lúc mưa gió lạnh-lẽo, cô mới lấy một đồng bạc mà cho. Vĩnh-Thái trợn mắt nói rằng: « Cho cái gì? Chúng nó làm đày có ăn lương của nhà-nước, chớ phải là làm không hay sao mà mình trả tiền công. »

Thu-Hà cười mà đáp rằng:

— Trời mưa gió, họ cực khổ tội nghiệp, thầy họ, cho chút đỉnh cho họ vui lòng.

— Vi như họ không vui rồi sao? Bộ khi mình là thiên-hộ hay sao, nên gặp ai cũng cho tiền hết thấy?

— Cho nhà nghèo chút đỉnh mà hại gì. Thuở nay tánh tôi quen như vậy đó, hễ ai có công giúp tôi thì tôi đền ơn cho họ.

— Nhà-nước sắm chúng nó cho mình dùng thì chúng nó phải chống dò mà đưa mình, chớ ơn gì. Bên Tây nhà giàu họ xài tiền đúng lắm, nhằm chuyện bao nhiêu họ cũng không tiếc, còn không nhằm chuyện dầu một đồng điếu họ cũng không lợi, chớ không phải họ xài như mình vậy đâu.

— Bên Tây khác, bên mình khác, phân bì sao được. Cũng một loại với nhau, người có tiền phải thương người không tiền chớ.

— Phải, mà sao mình biết mấy đứa này không tiền? Ai nói với mình đó?

Không phải Thu-Hà không đủ lời mà cãi với chồng, nhưng vì cô thấy cô một ý, chồng một ý, dầu cãi ăn chồng đi nữa cũng không lợi ích gì, bởi vậy cho nên cô nhưn dịp sắp-phơ đương rờ-sẵn, sang số mà cho xe lên bờ, cô mới chồm tới mà dặn sắp-phơ cẩn-thận, cô không thêm nói với chồng nữa.

Đến xế, lên tới Nam-Vang, Vĩnh-Thái biểu sắp-phơ chạy vòng trong Châu-thành mà kiếm khách-sạn. Xe vừa mới ngừng, thì có một bà-già Annam đầu bạc trắng, vóc ốm-teo, quần áo lang-thang, mặt mày nhăn-nhiu, tay cầm cái quẩu nhỏ, tay chống cây gậy tre, lần bước lại đứng một bên xe rồi đưa cái quẩu nhỏ mà nói rằng: « Cậu mợ làm phước cho ít đồng su mua cơm ăn. »

Thu-Hà thấy người già yếu đói rách, cô động lòng, nhưng vì từ hồi sớm mơi cho tới bây giờ cô cho người ta tiền hai lần, đều bị chồng trộ trạo, cô sợ cho nữa bị chồng rầy, nên cô day qua ngó Vĩnh-Thái, có ý chờ coi Vĩnh-Thái có vui lòng cứu giúp bà già nhiều ít gì không.

Vĩnh-Thái ngó bà già rồi chau mày nạt rằng: «É! Bà già này làm lộn-xộn rối trí người ta. Đi chỗ khác mà xin.»

Bà già riu riu bước dang ra. Vĩnh-Thái lườm-lườm ngó theo mà nói rằng: «Xứ mình sao có nhiều người làm nghề ăn mày quá! Bên Tây ai đi xin tiền như vậy, hễ lính gặp thì kéo cổ đem về bót rồi giải tòa bỏ tù mạt kiếp.» Thu-Hà nghe mấy lời bất nhơn của chồng thì cô lấy làm bất bình, nhưng mà cô dẫn lòng nói êm ái rằng:

— Người ta già yếu tật nguyên, làm công việc không nổi nữa, nên người ta mới đi xin chớ.

— Già yếu tật nguyên thì kiếm việc nhẹ mà làm, ai lại cho phép đi xin. Đừng có thương quân đó, không biết chừng kiếp trước họ ở ác lắm, nên trời phạt họ đa. Nếu mình cho họ tiền thì mình mang lỗi với trời đất, biết hôn?

Vĩnh-Thái và nói và mở cửa xe mà leo xuống. Công-Cần đã xuống trước rồi, trò móc túi đưa cho bà già một cắt bạc. Bà già xá trò mà tạ ơn rồi chống gậy lần đi. Vĩnh-Thái thấy Công-Cần cãi lời mà cho ăn mày tiền, thì chàng tức giận, nên ngó em trần trần, coi ý như chàng muốn nhẩy lại mà bóp tai mới dả nư giận.

Vĩnh-Thái vô khách-sạn mượn một cái phòng, rồi biểu vợ với em vô mà nghỉ. Chàng cởi áo rửa mặt và hỏi vợ với em thay đồ sạch-sẻ dặng đi dạo chơi một hồi, kiếm nhà hàng mà ăn cơm. Công-Cần đến xứ lạ, trò thấy nhà cửa mỗi mỗi đều lạ mắt, trò lấy làm thích ý, nên lật-dật thay đổi áo quần dặng đi chơi. Còn Thu-Hà ngồi buồn xo, trong lòng hết biết việc gì là vui nữa. Vĩnh-Thái thôi-thúc cô sửa soạn. Cô thở ra mà đáp rằng:

- Thôi mình với em đi chơi, để tôi ở nhà.
 — Sao vậy?
 — Đi xe đường xa mệt quá, để tôi nghỉ.
 — Rồi làm sao mình ăn cơm?
 — Không hại gì. Để chút nữa tôi đói bụng, tôi biểu bồi đi mua bánh-mì cho tôi ăn cũng được.
 — Tự ý. Thôi để tôi đi đặng tôi kiếm đồ mua đem theo xe ngày mai mà ăn.

Vĩnh-Thái dắt Công-Cần xuống thang lầu mà đi. Thu-Hà nằm dàu dàu, không tỉnh ăn uống chi hết, mà trong đêm ấy cô ngủ cũng không được.

Sáng bữa sau, Thu-Hà than trong mình không được giỏi, nên khuyên chồng trở về. Vĩnh-Thái tưởng vợ đau thiệt, nên nghe lời vợ mà về. Công-Cần không được thấy Đế-Thiên Đế-Thích, trò tiếc quá, nên cản-rắn hoài.

Vợ chồng thầy Hội-dồng Chánh thấy con rề về sớm thì lấy làm lạ, chùng nghe nói Thu-Hà trong mình không được giỏi thì có bụng lo, té ra về nhà rồi thì Thu-Hà ra vô ăn ngủ như thường, chẳng thấy bệnh chi hết. Cách ít bữa thầy Hội-dồng biểu đi chơi nữa. Thu-Hà nói rằng: « Con ngồi xe hơi đi đường xa sao hay chóng mặt quá, con không dám đi nữa. » Thầy Hội-dồng tưởng thiệt, nên không ép, mà Vĩnh-Thái ơ-hờ, nên chàng cũng không khuyên mời.

V. — CÒN TOAN KHAI HÓA

Một buổi chiều, ăn cơm rồi mà mặt trời chưa lặn. Vợ chồng thầy Hội-dồng Chánh lục-dục ở phía sau, còn Vĩnh-Thái với Công-Cần thì dắt nhau đi chơi theo bờ lộ.

Thu-Hà xách một cái ghế mây đem để dựa mấy bụi bông lài rồi ngồi nhắm cỏ cây cảnh vật trong vườn chơi. Bỗng

huệ với bông lái cũng còn đua nở, mùi thơm bát-ngát; cây cam với cây lý cũng còn giảnh tươi, đơm lá xanh dòn. Bông hoa cây cỏ cũng sồn-sơ đẹp-đẽ như lóng trước, nhưng mà Thu-Hà nhìn xem thì trong lòng không vui-vẻ như khi thi đậu mới về. Cô ngồi tại đây mà tri cô tưởng việc ở đâu, cô suy-nghĩ một hồi rồi cô cứ cúi mặt xuống dưới đất hoài, đến nỗi gió oặc nhánh lái, chùm bông đụng tay cô, mà cô cũng không thềm day lại.

Cô ngồi chưa được bao lâu thì thấy Vĩnh-Thái với Công-Cần đi chơi về, hai chàng bước vô cửa ngõ, nói chuyện om-sòm. Vĩnh-Thái đi lại chỗ cô ngồi, rồi hỏi rằng: « Minh ngồi suy nghĩ việc gì đó? » Thu-Hà chúm-chim cười mà đáp lại rằng: « Suy-nghĩ việc đời chơi, chớ có chi đâu. »

Vĩnh-Thái thấy Công-Cần đi thẳng vô nhà, chàng cũng đi theo, song vô tới nhà rồi chàng lại xách một cái ghế trở ra, để gần một bên vợ và ngồi và vịn vai vợ mà hỏi rằng: « Minh suy-nghĩ việc đời là việc gì đâu, mình nói cho tôi nghe thử coi. »

Thu-Hà tay kéo vạt áo, mắt ngó xuống đất, cô dụ-dự một chút rồi mới đáp lại rằng:

— Tôi tính coi bây giờ phải làm việc chi cho có ích, chớ ở không mà chơi hoài hay sao.

— Làm việc gì bây giờ?

— Làm việc gì cũng được, miễn có làm mới vui, chớ ở không mà chơi hoài thì vô ích cho đời, coi buồn quá.

— Phải, mình nghĩ như vậy thì nhắm lắm. Phải lo làm ăn, chớ ở không mà xài của cha mẹ hoài hay sao.

Thu-Hà nghe mấy lời, biết chồng không thấu hiểu ý của cô, nên cô châu mày ngó chồng mà đáp rằng: « Minh tưởng tri tôi đê-tiện đến nỗi sợ mình ở không, ăn xài hao tổn của cha mẹ tôi hay sao, nên mình nói như vậy? Nếu mình tưởng như vậy thì mình làm nhiều lắm. Vợ chồng mình đều có học-thức. Tôi nói mình phải lo làm, là làm những

việc gì có ích cho nước nhà, có ích cho xã-hội kia chớ. Sánh với dân các nước, thì người Annam mình thua sút người ta hết thảy mọi bề, về phương-diện tri-thức cũng thua, về phương-diện tài-nghề cũng thua, mà về phương-diện kinh-tế cũng thua. Vậy bọn tân-học phải lo làm làm sao mà diu-dắc người mình lên đường tấn-hóa đặng đi cho kịp người ta, chớ nếu mang cái danh tân-học mà cứ lo sung-sướng tấm-thân, không thêm lo khai-hóa dân-tộc, thì đối với đời, mình có tội nhiều lắm. »

Vĩnh-Thái cười ngất rồi ngó vợ mà nói giọng pha lửng rảng:

— Chà chà, đàn bà con gái Annam bây giờ cũng biết lo việc đời, cũng biết nói khai-hóa đồ nữa há!

— Đàn bà con gái Annam lo việc đời, lo khai-hóa, làm như vậy là bậy lắm hay sao mà mình cười?

— Việc đó là việc đàn ông con trai người ta lo, đàn bà con gái biết gì mà nói.

— Phải, mở mang tri-thức cho dân-tộc, bình vực lợi-quyền cho nước nhà, ấy là phận sự của đàn ông con trai. Việc ấy tôi cũng biết như vậy, tôi có cái bao giờ đâu. Chớ chi đàn ông con trai, hễ có tri-thức ít nhiều mỗi người đều biết lo làm cho tròn phận sự thì đàn bà con gái cũng nên chui trong bếp mà nấu cơm, cũng nên thụt trong buồng mà cho con bú, có lý nào dám chường mặt ra ngoài mà nói chuyện khai-hóa. Ngặt vì đờn ông con trai của mình bây giờ coi tệ quá. Có lẽ mình cũng ngó thấy chớ, phần nhiều họ chỉ cầu danh ham lợi, chớ có mấy người biết lo công ích đâu. Nếu đàn bà con gái không can dự vào đặng giúp với mấy người đàn ông biết lo đó, thì đồng-bào ta biết đời nào mới mở mắt.

Vĩnh-Thái nghe vợ nói như vậy thì ngồi lặng thinh mà suy-nghĩ. Chàng thò tay ngắt một cái bông lái mà hửi rồi mới nói rằng:

— Mình nói phải lắm. Đàn ông con trai của nước mình là đồ bỏ cả. Chẳng kể chi mấy người học lam-nham ở bên

này, thậm chí bọn đi du-học bên Pháp về, phần nhiều cũng không ra cóc-rác gì hết. Tôi thấy đời như vậy thiệt tôi ngán quá, nên hết muốn tính việc gì nữa.

— Sao mà ngán? Đời tệ thì mình phải lo sửa lại, chớ ngán nỗi gì?

— Thiên-hạ họ bầu tranh giàu sang, nếu mình chăm lo làm công-ích thì mình đại hơn họ quá!

— Mình nói như vậy sao phải. Ai có thói đê-tiện, ham giàu sang mặc ai, mình phải giữ cái tánh cao-thượng, cứ lo giúp ích cho đồng-bào. Bọn đê-tiện ấy dẫu chúng nó được giàu sang cho mấy đi nữa, chúng nó thấy mình chúng nó cũng hổ thẹn, chớ đâu dám chê mình đại.

— Ôi! Đời này họ kể gì là phải quấy; hễ giàu sang là cao còn nghèo hèn thì thấp. Dân còn ngu quá, họ có hiểu ai là người giúp ích cho họ, ai là người hãm-hại họ đâu. Mình làm phải với họ cho mấy đi nữa, họ cũng không biết công ơn, mà sợ e họ còn khinh-bĩ mình nữa chớ.

— Phong-tục đồi-tệ, thì mình phải ăn ở cho cao-thượng đặng làm gương tốt cho người ta bắt chước mà làm theo. Dân-trí còn u-ám, thì mình phải khai-hóa đặng cho người ta biết đường ngay mà theo, nẻo vạy mà chừa.

— Sửa phong-tục, khai dân-trí, là hai đều khó lắm, một mình lo sao nổi.

— Hễ mình đề-xương lên thì ắt có người khác giúp với mình chớ.

— Theo ý mình bây giờ phải làm thế nào đâu, mình nói cho tôi nghe thử coi.

— Mình học giỏi, mà mình là đờn ông nữa, việc ấy mình thông thạo nhiều, tôi tri-thức bao nhiêu mà dám nói.

— Ấy! giả đò như tôi là thằng chổng ngu, không biết việc chi hết. Bây giờ mình dạy cho tôi biết cách giúp ích cho đời vậy mà.

Mấy lời nói ấy, ý thì khiêm, mà giọng thì ngạo, bởi vậy Thu-Hà nghe rồi thì cò mắc cỡ, cúi đầu lặng thinh. Vĩnh-Thái cười và nói rằng: « Này giờ tôi muốn cải với mình chơi, chớ phải tôi là thằng vô dụng như bọn tân-học bây giờ đó đâu. Tôi lo giúp ích cho đời từ hồi tôi còn nhỏ kia. Vì tôi muốn giúp ích cho đời nên tôi mới đi du-học. Ở bên Pháp mấy năm tôi lo tính hết sức; tôi quyết chí hễ học thành-tài trở về quê-hương, thì tôi sẽ hi-sanh cái thân tôi cho xã-hội mà lo khai-hóa đồng-bào. Mà về tới xứ sở mấy tháng nay, tôi dòm thấy công cuộc trong nước, tôi thám dò thái-độ của người mình, thì tôi bắt ngao ngán trong lòng không biết chừng nào. Tôi vắng mặt mấy năm, tưởng là trình-độ học-thức của người mình ở nhà đã được nhắc lên cao chút ít, té ra trình-độ cũng vẫn như cũ, mà tâm đức coi ra lại còn sụt thấp hơn xưa. Cái óc của dân-tộc mình hư rồi, khó mà sửa cho nên lại được. Mấy tháng nay tôi tinh gằn nát trí khôn, mà cũng chưa tìm được cái phương-châm nào có thể giúp cho người mình tấn-hóa được. Nên chơi thì chơi chớ tôi buồn lắm. Tôi tức quá. Chớ chi tôi giàu có một hai triệu đồng bạc, tôi sẽ làm cho họ coi. »

Thu-Hà nghe chông nói như vậy, tưởng chông thiệt có lòng nhiệt-thành, nhưng giận thế tình âm mụi nên than oán, bởi vậy cô ngó chông rồi hỏi rằng:

— Làm sao mà có đến một hai triệu cho được?

— Vậy chớ muốn làm việc công-ích mà không có tiền, thì làm sao được?

— Vả cuộc khai-hóa không phải sức một người mà lo cho nổi, mà cũng không phải làm một ngày mà rồi hết được. Những người có lòng lo việc công-ích, ai tùy theo sức nấy mà làm. Một người lo một việc, một ngày làm một chút, nhờ sức đông người, nhờ công nhiều người, mới mong thành tựu được. Ấy vậy, cuộc khai-hóa mình phải nong-nả mà làm, song làm thì phải làm cho có tuần có tự, hốt-tốc lắm cũng không nên. Bây giờ mình phải liệu sức mình và coi chỗ nào cần ích gấp hơn hết thì làm trước,

chớ thấy cuộc đời rồi chán-ngán không chịu làm, thì ai gọi mình là người có chí, còn làm hốt-tốc quá không thành-tựu được, thì mình đã thất công lại vô ích nữa.

— Bây giờ mình muốn cho tôi làm việc gì?

— Kỳ xưa tôi lên tôi nghe mình tổ cái chương-trình khai-hóa với ba, thiệt tôi phục quá. Nếu mình do theo chương-trình đó mà thi-hành thì hay biết chừng nào.

— Hừ, nói nghe mà chơi thi dễ, chớ xướng ra mà làm, có dễ gì sao? Kỳ xưa, tôi nói chương-trình khai-hóa chia ra làm ba đoạn phải hôn? Bây giờ phải làm đoạn nào? Phải lo khai-hóa trí-thức hay là phải lo chấn-hưng kinh-tế, hay là phải lo tài-bồi đạo-đức?

— Theo ý tôi, bây giờ cần phải lo quảng khai dân-trí.

— Quảng khai dân-trí phải làm sao?

— Cái đó tự ý mình liệu; mình muốn lập học-đường, hay mở nhật-báo, hay là lập ấn-quán gì cũng được.

Vĩnh-Thái lắc đầu, nhắm mắt, trề môi mà nói rằng:

— Muốn làm ba việc đó, mỗi việc phải có vốn một trăm ngàn lam mới được. Mình có tiền hay không?

Thu-Hà day mặt ngó ngay chồng mà đáp rằng:

— Hề mình làm việc phải thì ba giúp tiền, chớ tôi làm giống gì mà có. Mà có làm việc gì thì chừng năm mười ngàn vậy được, chớ cả trăm ngàn, ba giúp sao cho nổi.

— Nếu có làm thì phải làm cho hẳn-hỏi, chớ làm lòi-thời ai thêm. Năm mười ngàn đồng bạc mà làm cái gì. Lập trường dạy con nít trong xóm học A B phải hôn? Hay là lập nhà in để in giấy tiền? Thời, đừng có nói chuyện khai-hóa, đừng có tính việc công-ích nữa, nghe ghét lắm. Phải lo làm cho có tiền đã, rồi sẽ hay.

Vĩnh-Thái nói chưa dứt lời thì chàng đứng dậy, rồi chấp tay sau đít, huỳnh dải đi vòng trong vườn bông. Trời đã chang-vạng tối, mà lại mây giăng mù-mịt, trên nhánh lá cây lợ

sắc, trong vườn hoa quả phai màu. Thu-Hà ngồi ngó theo chồng mà thở dài, rồi cô đứng dậy xách hai cái ghế đi vào nhà, mặt buồn xo, mắt ứa lụy.

Thu-Hà gần chồng có mấy bữa thì thấy tánh ý chồng trái hẳn với tánh ý của cô. Hôm nay ngồi đàm-luận việc công-ích với nhau, lại thêm thấy khí-phách của chồng không giống khí-phách của cậu Tú-tài đến nhà cô hồi tháng trước. Tuy cô buồn, nhưng mà có Công-Cần ở nhà, tối ngày cô theo nói chuyện chơi với em, nên sự buồn của cô còn có khuấy lắng được chút đỉnh. Cách ít bữa sau, tới khai trường, Công-Cần đi học rồi, Thu-Hà không còn người thân-thiết mà hủ-hỉ nữa, tự nhiên phải nói chuyện với chồng. Cô gần-gũi chồng chừng nào, cô buồn duyên tử phận chừng nấy. Vợ thì nắm chặt lòng thành-thiết, chồng thì chuốt-ngọt tiếng phỉnh-phờ, vợ thì ăn một đọi nói một lời, chồng thì nói một đường, tinh một ngả. Vợ chồng dường ấy, làm sao mà gọi là loan phụng hòa minh.

Cô Thu-Hà lấy làm bực-bội trong lòng, nhưng mà cô không biết tỏ với ai được. Đã biết trong nhà có cha mẹ, mà nếu mình than thở với cha mẹ, thì làm cho cha mẹ buồn bực như mình nữa, chớ không ích gì. Mà mình than thở làm chi? Mình than thở rồi sửa tánh ý chồng mình lại được hay sao mà than thở? Ối thôi! má hồng mang bạc, căn số vô duyên thì chịu, than thở làm chi!

Thu-Hà tử phận chưa nguôi, thì kể rầu nỗi mẹ nữa. Vừa qua mùa đông, bệnh ho của cô Hội-đồng Chánh phục phát, cô thổ huyết luôn ba bốn bữa, rồi cô nằm liệt không dậy nổi. Thầy Hội-đồng rước đủ thứ thầy, chạy đủ thứ thuốc, mà bệnh cũng không thấy giảm. Thu-Hà tuy mắc lo săn-sóc mẹ, song không quên buồn nỗi chồng; mỗi sầu của cô lại càng rối thêm, bởi vậy cô ăn ngủ không được, thân-thể gầy mòn, nhan-sắc mười phần giảm hết ba bốn.

Cô Hội-đồng nhờ thầy hay thuốc tốt, nên niu sự sống của cô lại được ít ngày. Nhưng mà cô mang chứng bệnh hiểm

nghèo, dầu thuốc tiên cũng khó mà cứu được, bởi vậy qua tháng mười một cô phải nhắm mắt từ biệt chồng con mà về âm cảnh.

Thu-Hà với Công-Cần khóc than không ráo nước mắt, còn thầy Hội-đồng Chánh đau lòng rối tri nên lơ-lửng như kẻ không hồn. Trong đám tang nhờ có Hương-chủ Lung với Vĩnh-Thái coi sóc sắp đặt, chớ cha con thầy Hội-đồng Chánh không biết tới việc chi hết.

Cuộc tống chung yên rồi, Công-Cần trở lên trường mà học lại. Thầy Hội-đồng buồn rầu hết muốn lo việc trong nhà nên giao cho rể coi thâu góp lúa ruộng.

Đến ngày làm tuần bá-nhứt cho vợ, có bà con tụ đủ mặt, thầy Hội-đồng nhơn dịp ấy bèn giao hết sự-sản cho con rể cai-quản đặng thầy đi chơi. Ông Hương-chủ Lung thấy cháu tinh như vậy thì nhiu chơn mày mà nói rằng: « Vợ chồng con Thu-Hà là con nit, cháu giao hết cho chúng nó coi như vậy sao được. Cháu buồn thì đi chơi năm mười bữa rồi về, chớ bỏ phứ việc nhà như vậy không nên.»

Thầy Hội-đồng đáp rằng: « Cháu buồn quá nên tính đi du-lịch ngoài Trung-kỳ, Bắc-kỳ chơi ít tháng, rồi sau cháu qua Hương-Cổn, Thượng-Hải nữa. Không hại gì, vợ chồng nó đã lớn rồi, thứ coi nhà coi ruộng có khó gì đâu mà sợ.»

Ông Hương-chủ Lung lặng-thình, không cản nữa, song coi bộ ông không vui.

Cúng tuần cho vợ xong rồi, thầy Hội-đồng Chánh lấy năm ngàn đồng bạc bỏ vào lưng rồi từ-giả con gái và rể mà đi du-lịch.

Thầy Hội-đồng mới đi hồi sớm mai, kể chiều lại Vĩnh-Thái kêu vợ biểu đưa chìa-khóa tủ sắt cho chàng giữ. Thu-Hà lấy làm bất-bình, nhưng vì cô sợ trái ý chồng, nên riu-riu móc túi lấy xâu chìa-khóa mà đưa.

Vĩnh-Thái ngó vợ cười mà nói rằng:

— Bây giờ ba giao cho tôi cai-quản sự-nghiệp, vậy để tôi làm công chuyện chơi.

- Làm công chuyện gì?
- Tôi thi hành chương-trình khai-hóa.
- Mặc coi nhà đây, đi đâu được mà khai-hóa?
- Ủa! ở nhà lại làm không được hay sao? Đề tôi chấn-hung kinh-tế cho mình coi.

Thu-Hà ngó ngay mặt chồng rồi xây lưng đi xuống nhà sau, không nói nữa.

VI. — VỪA LỘ TÁNH TÌNH

Vĩnh-Thái nói thì làm liền, chớ không chịu trễ lâu như người khác. Sáng bữa sau, vira mới thức dậy, thì chàng sai thẳng Tùng, là đứa ở trong nhà, xuống kêu Hương-hào Đều lên cho chàng hỏi thăm công việc.

Hương-hào Đều có bà con xa xa với thầy Hội-dồng Chánh, nên kêu thầy bằng chú. Khi anh ta mới được 15 tuổi, thì cha mẹ đều khuất hết. Thầy Hội-dồng thấy bộ mềm-mõng thật-thà, nên đem về mà nuôi, đặng bồi dưỡng ẵm-súc Công-Cần. Anh ta càng khôn lớn, tánh-tình càng trung-hậu. Vợ chồng thầy Hội-dồng đem lòng thương, nên chừng anh ta được 22 tuổi, mới đưng cưới Thị-Sen, là con gái của bà Hương-giáo Phiến cho anh ta, rồi cất cho một cái nhà lá ba căn, cửa ván, cột vườn, ở phía dưới đầu xóm mà cho ra ở riêng, lại giúp cho một trăm đồng bạc với 50 công đất mà làm ăn. Tuy Thị-Sen húng-hính, ưa lặc-đục ở trong nhà mà trang-điểm, ít chịu bươn chải với chồng ở ngoài đồng, nhưng mà nhờ Đều siêng-năng, mạnh-mẽ, xốc-vác, nên năm nào ăn xài rồi trong nhà cũng còn dư được đôi ba thiên lúa, Thầy Hội-dồng thấy Đều biết lo làm ăn, lại càng thêm thương, nên cách ít năm sau thầy đỡ đầu cho làm Hương-hào, rồi từ khi cô Hội-dồng có bệnh, thì thầy lại cậy hoặc phụ lo góp lúa, hoặc lo coi thâu tiền đất giùm

cho thầy nữa. Hương-hào Đều là người biết ơn nghĩa, giúp việc cho thầy Hội-dồng thì anh ta tận tâm cũng như làm việc của anh ta; mà thầy Hội-dồng cũng là người có con người, nên phú-thác việc gì cho Hương-hào Đều thì thầy không nghi ngờ chút nào hết. Tình bà con của hai người thật là xa, mà cách đối-đãi với nhau coi chẳng khác nào chú cháu ruột.

Năm nay Hương-hào Đều được 30 tuổi, cưới vợ đã 8 năm rồi mà sanh có một đứa con trai 5 tuổi, đặt tên là thằng Đặng. Anh ta cao lớn vạm-vỡ, bộ thì mạnh-dạn, mà tánh thì ôn-hòa, lại có tật thương vợ cưng con, cứ bắt vợ ở nhà nuôi con, không cho đi làm việc chi hết.

Anh ta đi thăm ruộng mới về, quần còn ướt mem, dương ôm con mà nựng, kể thằng Tùng xuống kêu. Anh ta thay đồ, mặc một cái quần lạnh, một cái áo bà-ba lụa đen, đầu bịt khăn xéo trắng, rồi lật-đật đi với thằng Tùng.

Vĩnh-Thái đương ngồi tại bàn viết, chàng thấy Hương-hào Đều bước vô nhà, bèn kêu lại rồi biểu ngồi cái ghế gần đó và nói rằng: «Ba tôi đi chơi, giao hết ruộng đất cho tôi coi mà cho mướn. Tôi dò trong sổ thì biết người nào mướn bao nhiêu, số lúa ruộng là bao nhiêu, song tôi không hiểu ai làm sổ nào. Tôi muốn đi tới mấy sổ ruộng hết thấy, đặng coi sổ nào tốt, sổ nào xấu. Tôi cũng muốn đi coi hết mấy sổ thổ trạch cho biết nữa. Tôi nghe nói anh biết ranh-rấp ruộng đất của ba tôi hết thấy, xin anh làm ơn dắt tôi đi coi chơi được hay không?»

Hương-hào Đều cười và đáp rằng:

— Giương muốn đi coi thì tôi dắt giương đi. Cha chả! Mà đi cực lắm, giương đi nổi hay không?

— Cực cái gì?

— Phải đi xuống nhỏ mới được.

— Đi xuống thì đi, hại gì.

— Như giương chịu cực được thì đi. Giương muốn bữa nào đi?

— Khởi sự đi bữa nay. Ăn cơm rồi đi. Bữa nay anh rảnh hay không?

— Lúc này lúa thóc làm rồi hết; tôi ở không, có làm việc gì đâu mà không rảnh.

— Ở được. Thôi, anh đi kiếm một chiếc xuồng cho sẵn đi, đừng ăn cơm rồi mình đi.

— Có xuồng dưới nhà tôi, chừng nào đi thì xuống lấy mà đi.

— Ai bơi?

— Tôi bơi cũng được.

— Thôi, anh ở đó chơi, đợi cơm chín rồi ăn với tôi; để tôi sửa-soạn cây súng đừng đem theo, như gặp chim cò mình bắn chơi.

— Giương bắn giỏi hôn?

— Khá khá chớ không giỏi gì lắm.

— Chả /chả, cây súng đó chú Hội-dồng cung lắm, không bao giờ chủ chịu cho ai bắn. Giương động tới đây, tôi sợ chú về chú hay chú rầy.

— Hại gì nà.

Ăn cơm rồi, Vĩnh-Thái bận một bộ đồ tây bằng bố xám rồi mang súng đi với Hương-hào Đều. Chàng không thèm nói cho vợ biết mình muốn đi đâu, mà Thu-Hà thấy chồng đi, cô cũng không thèm hỏi.

Xuống tới nhà Hương-hào Đều, Thị-Sen lật-dật ra chào Vĩnh-Thái, còn thằng Đặng nó thấy Vĩnh-Thái nó sợ, nên nó nắm vạt áo má nó và đứng nép một bên. Hương-hào Đều, mặc lãng-xãng lo tát nước chiếc xuồng và ôm chiếu xuồng mà trái. Vĩnh-Thái đứng trong nhà mà chờ, chàng ngó quanh-quất một hồi rồi bước lại vô mặt thằng Đặng và nhìn Thị-Sen mà nói rằng: «Chị này chỉ để thằng con

ngộ quá!» Thị-Sen mắc cỡ, nên cúi mặt xuống mà miệng chúm-chím cười.

Hương-hào Đều dọn xuống rồi mới mời Vĩnh-Thái xuống đi. Thị-Sen dắt con xuống bến ngó theo. Vĩnh-Thái đưa tay ngoắt thẳng Đặng, mà Thị-Sen mắc cỡ nên dáy mặt chỗ khác.

Vĩnh-Thái đi coi ruộng đất luôn hai ngày, bữa nào cũng đến nửa chiều mới về. Bữa sau chàng về tới nhà, tắm rửa thay đồ vừa rồi, thì nghe xe hơi ngừng ngoài cửa ngõ. Chàng bước ra mà dòm, cô Thu-Hà ở phía sau cũng bước ra mà ngó.

Có hai người mặc đồ tây bước vô sân, mỗi người đều có mang một cặp mắt kính đôi-môi, tay có ôm một cái cặp đựng giấy tờ đầy nhóc. Vĩnh-Thái thấy khách lạ nên trở vô ghế mà ngồi. Hai người khách bước lên thềm rồi gõ cửa. Vĩnh-Thái đứng dậy bước ra. Một người khách cúi đầu mà chào và nói rằng: «Tôi là Lê-hưng-Nhơn, Chủ-bút Quốc-Dân Báo.» Người khách thứ nhì liền tiếp mà nói rằng: «Còn tôi là Trần-công-Nghĩa, chủ nhà máy xay lúa hiệu Nam-Phát ở Chợ-lớn. Hai anh em tôi ghé thăm thầy Hội-đồng.»

Vĩnh-Thái nắm tay chào khách và nói rằng: «Tôi được tiếp hai ông thiệt tôi lấy làm may, mà hai ông đến thăm ba tôi thì hai ông lấy làm rủi quá, vì ba tôi đi du-lich, không có ở nhà.»

Lê-hưng-Nhơn cười và đáp rằng: «Không hại gì, thầy Hội-đồng đi khỏi mà gặp được cậu thì cũng không phải là rủi.» Lê-hưng-Nhơn không đợi mời, liền ngồi xề trên ghế, ôm cái cặp trong lòng và nói tiếp rằng: «Tôi mới hiệp với mấy ông bạn đồng-chí mà lập tờ Quốc-Dân-Báo. Vì tôn-chỉ của tờ báo chúng tôi là khai-thông tri-thức, bảo-thủ lợi-quyền, kết giải đồng-tâm, chấn-chỉnh phong-hóa cho quốc-dân, bởi vậy báo xuất-bản mới có mấy số mà được công-chúng hoan nghinh từ Nam chí Bắc. Mà cậu cũng biết, tờ báo được đong

người đọc chừng nào, thì thế lực của chúng tôi càng thêm mạnh, mục-dịch của chúng tôi càng mau đạt chừng nấy, nên chỉ chúng tôi rán cố-dộng thêm hoài, chúng tôi quyết làm thế nào cho tờ báo của chúng tôi vô cho đến tận trong làng trong xóm; các hạng người trong ba kỳ đều được nghe những lời khuyến-khích, đều được xét những lời nghị-luận của chúng tôi; có như vậy thì cuộc khai-hóa quê-hương, là chủ-hướng của chúng tôi, mới mau kết-quả được. Bởi ý đó, nên tôi đến cây thầy Hội-đồng và cây cậu mua giùm một năm tờ Quốc-Dân-Báo, lại cây làm ơn cố-dộng cho anh em ở mấy làng xung quanh đây mua giùm nữa. Cậu giúp cho chúng tôi, chẳng những là chúng tôi mang ơn, mà cậu lại còn có công với Việt-Nam xã-hội nữa.»

Vĩnh-Thái ngồi chim-bĩm mà nghe, chừng Lê-hưng-Nhơn nói dứt rồi, chàng đáp rằng:

— Ông nói nghe hay lắm, mà theo sở kiến của tôi, thì nhứt-trình quốc-ngữ in uồng giấy mực, đọc mất ngày giờ, chớ không có ích chi hết.

— Cậu nói như vậy tôi xin đỡ lời cậu. Nhứt-báo cũng có nhiều thứ, có thứ nói xàm, còn có thứ hữu ích, chớ nào phải hết thấy là giấy để gói đồ đâu.

— Tôi chưa thấy tờ nào hữu ích; hết thấy lập ra đều để mắng lộn với nhau, hoặc để xoi bói nói xấu chuyện riêng của thiên-hạ, chớ ích gì?

— Cậu chỉ gộp như vậy thì ức quá! Đâu cậu mua thử Quốc-Dân-Báo một năm rồi cậu đọc coi hữu ích hay là vô ích.

— Từ hồi nào cho đến bây giờ tôi nhứt định không thêm đọc nhứt-trình quốc-ngữ. Đọc đã thất công, mà còn phát giận nữa. Đề thì giờ lo làm việc khác có ích hơn nhiều.

— Cậu lo làm việc gì mà gọi là có ích hơn? Trong thời kỳ này người Annam ai có chút tâm-huyết, ai có chút học-thức, cũng đều chăm-nom khai-hóa nước nhà. Cậu thuộc trong

bực thanh-niên tân-học mà sao cậu không để ý vào việc công-ích chút nào hết vậy?

— Ông đừng có nói những tiếng « khai-hóa » và « công-ích ». Tôi đi du học bên Pháp tôi về, mà tôi chưa dám nói « khai-hóa », tôi quyết chí hi sinh tánh mạng tôi cho xã-hội, mà tôi chưa dám nói « công-ích ». Tôi tưởng phải lo mà làm thì tốt hơn là dọn lời mà nói. Nói mà không làm được thì nói làm chi.

— Té ra cậu đi học bên Pháp mới về sao?

— Phải.

— Tưởng là cậu học lười-thôi, nên cậu không biết lo khai-hóa nước nhà, chớ cậu đã có xuất dương du-học, thì cái trách-nhậm của cậu đối với xã-hội còn nặng hơn của anh em chúng tôi nhiều lắm. Cậu chẳng nên công kích báo quốc-âm, cậu phải giúp với chúng tôi, cậu phải đậu cật đầu lưng với chúng tôi mà diu-dắc đồng-bào lên con đường tấn-hóa.

— Xin ông đừng có tưởng nhà soạn báo được độc-quyền khai-hóa, phải làm chủ-bút mới lo khai-hóa đồng-bào được, còn làm nghề khác thì không được phép. Khai-hóa là cái nghĩa-vụ chung của bọn có học-thức, chớ không phải là cái trách-nhậm riêng của mấy nhà soạn báo đâu. Bọn có học-thức mỗi người đều tùy chức-nghiệp của mình mà lo. Ông làm chủ-bút thì ông lo khai thông dân-trí; ông này làm chủ nhà máy thì ông lo ruồng mở đường kinh-tế; tôi làm ruộng thì tôi lo cải lương nghề nông; người khác làm quan thì lo dạy-dỗ dân cho chúng nó hết ngu; người khác nữa làm thầy giáo thì lo rèn đúc tánh tình trẻ em đặng ngày sau chúng nó trở nên người đúng-đắn. Ai có phận-sự nấy, sao ông lại buộc mỗi người đều phải giúp cho ông? Ông tưởng 20 triệu đồng-bào ta cứ mua nhứt-trình mà đọc, đừng thêm làm việc chi hết, rồi tự nhiên trở nên văn-minh được hay sao?

— Cậu luận nghe kỳ quá! Tôi có nói một mình chúng tôi mới được lo khai-hóa dẫu mà cậu cãi. Tuy vậy mà tờ báo là cái cơ-quan của cuộc khai-hóa, tờ báo là cây thước để đo lòng dân nóng nguội được bao nhiêu, tờ báo là cây đuốc để soi đường cho quốc-dân tấn-bộ. Trong hoàn-cầu chẳng ai mà chẳng trọng báo-giới, chẳng ai mà không công-nhận sự lợi-ích của báo-giới. Phải, cậu nói phải lắm, bọn có học-thức mỗi người đều phải tùy chức-nghiệp của mình mà lo làm những việc công-ích. Nhưng mà dẫu làm việc gì cũng phải nuôi tờ báo của mình, đừng cho tờ báo có thể lực mà binh quyền-lợi của mình, mà khai đường dẫn nẻo cho người mình, chớ không chịu phụ giúp, để cho tờ báo chết, thì cũng như mình giục tắt cây đuốc rồi còn thấy đường dẫu mà đi tới.

— Hừ! Báo quốc-âm mà kêu là cây đuốc văn-minh sao được. Tôi cãi nữa sợ e mịch lòng ông. Tôi xin tỏ với ông một lời này: ông nói tờ báo của ông là đại hữu-ích cho quốc-dân. Vậy ông để thông-thả cho quốc-dân xét, như thiệt có ích thì người ta mua, chẳng cần phải khuyên mời ép uổng.

— Phải mua mà đọc thử rồi mới biết hữu-ích hay vô ích, chớ không mua mà đọc thì làm sao biết được?

— Đọc mà làm gì! Chớ chi đọc báo rồi khôn ngoan khỏi học, đọc báo rồi giàu có khỏi làm, đọc báo rồi rừn-rậm hóa ra lương-diễn, đọc báo rồi tiệm của khách-trú hóa ra tiệm của Annam được hết thì tôi mua liền, chẳng cần gì đợi ông đến nhà mà mời.

Lê-hưng-Nhơn rùn vai rồi day mặt ngó ra sân, coi bộ bất-bình lắm. Vĩnh-Thái cười mà nói rằng: « Xin lỗi ông, nầy giờ tôi muốn cãi với ông cho ra chơn-lý mà thôi, chớ không phải tôi phiền trách việc chi, nên kiếm lời kích-bát ông. Tôi nói thiệt với ông, tôi đây là người nhiệt-tâm về sự khai-hóa lắm. Nhưng mà tôi ở bên Pháp trở về mấy tháng nay tôi chủ tâm về cuộc chấn-hưng kinh-tế cho đồng-

bào, trí tôi chăm lo sự ấy mà thôi, tôi không thêm tinh tới việc gì khác. Ông lập nhật-báo, ý ông quyết khai thông dân-trí, tôi lo ruộng vườn, ý tôi quyết chấn-hưng lý-tài. Tuy chúng ta mỗi người đi một đường, mỗi người lo một việc, nhưng mà mục-đích của chúng ta cũng như nhau, chúng ta chỉ lo khai hóa đồng-bào mà thôi, chớ không phải tranh danh trục lợi chi đó. Vậy tôi chúc cho ông với tôi đều được thành công, ngõ khỏi hổ thẹn với nước non, ngõ được vẹn toàn phận sự.»

Lê-hưng-Nhơn vừa muốn trả lời thì kẻ Trần-công-Nghĩa đưa tay mà cản và nói rằng: « Ông Chủ-bút không nên ép cậu mua nhật-báo. Cậu là một nhà tân-học đa văn quảng kiến, đọc nhật-báo quốc-âm có bổ ích cho cậu chỗ nào đâu. Huống chi cậu đã nói trí cậu mắc chăm lo chấn-hưng kinh-tế, thì cậu có thông-thả đâu mà cậy cậu giúp khai-thông dân-trí...»

Trần-công-Nghĩa ngừng lại mà tăng-hắng, rồi ngó Vĩnh-Thái và nói rằng:

— Cậu nói cậu lo chấn-hưng kinh-tế thì cậu là bạn đồng-chí với tôi. Vậy để tôi bàn việc này với cậu.

— Việc chi đó?

Trần-công-Nghĩa mở cặp lấy một mớ giấy in và nói rằng:

— Việc tôi sẽ nói đây là một việc đại công-ích, nếu mà thành được, thì sẽ có ảnh hưởng đến cuộc kinh-tế của người mình nhiều lắm. Cậu là người chăm lo kinh-tế, hễ tôi nói ra chắc là cậu chịu lắm.

— Tôi có biết việc chi đâu mà chịu.

— Ấy, để thủng-thẳng rồi tôi sẽ nói cho cậu nghe mà, cậu gấp quá! Tôi chen vai nơi thương-trường mà cạnh-tranh quyền-lợi với khách ngoại-bang mấy năm nay, tôi dòm thấy có nhiều chỗ người mình bị đè bị ép, thiệt tôi tức lắm. Cậu dư biết, lúa gạo là thổ-sản nhiều nhất của xứ

Nam-kỳ ta. Lúa gạo ấy của người mình làm ra, mà chùng bán hễ họ định giá nào thì bán giá nấy, chớ mình không có quyền định giá. Họ mua lúa của mình thì rẽ, họ xay ra gạo rồi họ bán cho ngoại-quốc và cho mình thì mắc, té ra mình làm đồ mồ-hôi xót con mắt, mà cái lợi thì họ chiếm phần nhiều. Tôi có nhà máy xay lúa mấy năm nay, tôi mới thấy chỗ ứ đọng được, bởi vậy tôi tính rủ người mình hiệp nhau mà lập một công-ty cho lớn, vốn chùng 50 muôn, dựng lập nhà máy lớn rồi mua lúa xay ra gạo mà bán thẳng cho ngoại-quốc. Tôi định vốn 50 muôn là định dựng làm thử, như trong ít năm mà thấy khá, thì kêu hùn thêm mà làm lớn hơn nữa. Tôi tính rủ điền-chủ ở Lục-tĩnh hùn vô hết thảy, dựng lúa của mình thì bán cho công-ty của mình, khỏi sợ khách-trú mua giành mua giựt. Mỗi phần hùn định số 500 đồng. Vậy xin cậu hùn giùm ít chục phần, dựng chung lo vấn hời quyền lợi lúa gạo của mình, kéo để thiên-hạ họ hưởng ưởng quá.

— Ồi! Việc hùn-hiệp khó lắm! Người mình lười-thôi, làm bậy đổ khỏi mất vốn hết.

— Sao mà lười-thôi? Việc buôn bán lúa gạo tôi thạo lắm, không thể nào lỡ được.

— Nói giỏi sao được! Khách-trú họ thạo bằng mười mình, mà nhà máy họ trên Chợ-lớn còn bị khánh-tận hoài đó, ông không thấy hay sao?

— Cái đó là tại họ muốn giựt, chớ có phải lỡ mà sập nhà máy đâu.

— Nếu nói họ giựt, còn người mình ra làm lại chắc mình không giựt hay sao?

— Đâu đó có sổ sách hẩn-hời, giựt sao được.

— Sổ sách, sổ sách! Chùng muốn giựt sổ sách lại cản được hay sao? Thuở nay tôi ghét hùn hiệp lắm. Làm việc gì thì làm một mình dễ hơn.

— Cậu muốn chấn-hưng kinh-tế, mà cậu không chịu kết đoàn-thể, cậu tính làm một mình, thế thì cậu đủ sức mà kinh-dinh cho lớn được đâu, còn mong gì chấn-hưng kinh-tế.

— Mình không đủ sức thì ban đầu mình làm việc nhỏ, lần lần mình sẽ làm lớn.

— Phải hùn-hiệp mới được. Muốn cạnh-tranh quyền-lợi thì phải lập hội, chớ không nên làm một mình. Cậu phải hùn vào công-ty của tôi đặt làm gương cho mấy ông điền-chủ ở trong tỉnh.

— Không được. Làm sự gì cũng phải khảo-cứu cho kỹ-lưỡng, chớ nhắm mắt mà làm như vậy có được đâu?

— Cậu nói như vậy, thôi tôi để lại đây cho cậu một mớ điều-lệ với một mớ tờ bố-cáo đặt cậu coi. Cậu có gặp ông điền-chủ nào, xin cậu làm ơn trao giùm cho họ coi với. Cậu khảo-cứu đi, trong ít ngày rồi tôi sẽ trở lại. Tôi chắc cậu coi rồi cậu ưng hùn lắm.

Trần-công-Nghĩa để một mớ giấy in trên bàn. Vĩnh-Thái ngó lơ, coi bộ không chú-ý đến. Hai người khách ôm cặp đứng dậy cáo từ mà đi. Vĩnh-Thái đưa ra cửa. Lúc bắt tay từ-giã thì Lê-hưng-Nhơn cười mà nói rằng: « Tôi tiếc quá, không gặp được thầy Hội-đồng. » Vĩnh-Thái cũng cười mà đáp rằng: « Tôi cũng tiếc cho hai ông rui lắm. »

Khách đi rồi, Thu-Hà bước ra mời chồng đi ăn cơm. Vừa ngồi lại bàn ăn thì Vĩnh-Thái cười ngất, rồi nói với vợ rằng:

— Tụi đó đi nói dóc kiếm tiền, bị tôi đẩy đi xa lắc.

— Sao mình không mua giùm một năm nhứt-trình cho người ta?

— Mua làm gì? tiền đâu mà mua đồ tầm bậy như vậy?

— Cuộc khai thông dân-trí, mình làm không được, người ta ra người ta gánh vác, mình phải giúp sức cho người ta chớ.

— Mời khỉ khô chớ khai thông dân-trí ! Bày đặt dặng khai bóp-phơi thiên-hạ chớ khai giống gì !

— Người nào mình cũng chê dè, việc nào mình cũng bát bẻ hết, thôi có làm giống gì đâu mà công-ích ?

— Mình đừng có bĩ-sử, để tôi chấn-hưng kinh-tế cho mình coi mà.

— Mình nói mình lo chấn-hưng kinh-tế, sao hồi nầy mình không chịu hùn dặng lập nhà máy xay lúa ?

— Hùn dặng cho nó ăn !

— Có lý nào ! Việc hùn-hiệp thì có sổ sách, họ ăn gian thì họ ở tù chớ.

— Trước khi lo ích-lợi chung, thì mình phải lo ích lợi riêng cho mình đã. Nếu mình không lo cho mình trước, thì chết đói rồi làm sao mà lo cho thiên-hạ được.

— Hôm trước mình cãi với tôi, mình nói nếu muốn thi hành chương-trình khai-hóa thì phải có vốn cho lớn mình làm mới được. Bữa nay người ta đến rủ mình hùn dặng có vốn cho lớn, sao mình lại không hùn ?

— Để mình lo làm cho có tiền nhiều đã, rồi sẽ tính tới cuộc khai-hóa, biết hôn ?

Thu-Hà vừa muốn đáp nữa, thì kế Hương-hào Đều bước vô.

Vĩnh-Thái thấy mặt Hương-hào Đều liền nói rằng : « Anh phải nhớ nghe hôn, anh Hương-hào ? Nhớ kêu tá-diễn, tá-thồ trưa một tợn lại đây cho đủ mặt, đừng để sót người nào. Còn mai nầy anh biểu thằng Mau với thằng Tùng cầm dây cho anh đo mấy miếng thồ-cư hết thảy. Người nào ở vương-vực bao nhiêu anh biên cho rành, theo như lời tôi dặn anh hồi trưa đó, nhớ hôn ? Ờ, nhớ kêu bà con mấy cái mã đó nữa nghe. »

Thu-Hà nghe chồng dặn Hương-hào Đều lảng-xăng, không hiểu ý chồng tính việc gì, nên ngồi ngó trân-trân.

VII. — THẤY RÕ TÂM CHÍ

Y theo lời dặn trước, đến bữa đòi tá-diễn tá-thồ thì Hương-hào Đều biểu vợ nấu cơm ăn sớm rồi xâm-xâm lên nhà thầy Hội-dồng Chánh dạng coi họ có tới đủ hay không. Anh ta bước vô thấy thằng Mau đương chùi lau bàn ghế, anh ta mới hỏi thăm coi Vĩnh-Thái đi đâu. Thằng Mau nói Vĩnh-Thái đương thay áo quần ở trong buồng. Hương-hào Đều bèn đi thẳng xuống nhà sau.

Vừa xuống tới nhà cầu, Hương-hào Đều gặp Thu-Hà ở dưới bếp đi lên. Thu-Hà đứng lại mà hỏi rằng: « Ở nhà tôi biểu anh kêu tá-diễn tá-thồ tự lại làm chi vậy? » Hương-hào Đều lắc đầu nói không biết. Thu-Hà chau mày đứng ngẫm-nghi một hồi rồi hỏi rằng:

— Vậy chớ ở nhà tôi biểu anh dắt đi đâu, mà đi trọn 2 ngày đó?

— Giọng Tú biểu tôi dắt đi dạng chỉ hết mấy sớ ruộng, mấy miếng đất cho giọng coi.

— Ở nhà tôi không có nói với anh chuyện gì hay sao?

— Không. Giọng có nói chi đâu. Giọng biểu tôi đòi tá-diễn tá-thồ, biểu tôi đo cho kỹ mấy cuộc ở trong mấy miếng thổ-trạch, giọng biểu vậy tôi hay vậy, chớ tôi cỡ biết chi đâu.

Hai người nói chuyện tới đó, kể Vĩnh-Thái ở trên nhà trên bước xuống, mặc đồ tây coi đàng hoàng, vừa thấy Hương-hào Đều thì hỏi rằng: « Anh biên mấy cuộc ở cửa tá-thồ đâu, anh đưa tôi coi. » Hương-hào Đều lật-dật rứt xấp giấy trong túi mà đưa.

Vĩnh-Thái liền trở lên nhà trên, lại ngồi nơi bàn viết, rồi lấy giấy viết ra mà viết. Chàng ngồi biên chép hoài cho tới chừng cơm dọn rồi, thằng Tùng lên mời, mà ý chàng cũng chưa muốn đi ăn.

Lúc ngồi ăn cơm, trong trí chàng mắc lo tinh chuyện gì không biết, nên lơ-lơ lửng-lửng, không muốn nói chuyện với vợ.

Tá-diễn, tá-thồ rải-rác kéo tới nhà, người nào cũng bước vô xá vợ chồng Vĩnh-Thái rồi đứng xớ-rờ dựa xó cửa. Thu-Hà thấy ai cũng chào hỏi, mời ngồi và hỏi mấy đũa ở lấy trầu ăn. Còn Vĩnh-Thái thì ngồi nghiêm-nghị, ai xá thì gặc đầu mà thôi, không thềm nói chi hết.

Ăn cơm rồi, Vĩnh-Thái dặn Hương-hào Đều coi chừng như ai nấy tới đủ thì cho mình hay, rồi chàng bỏ đi lên bàn viết mà ngồi nữa.

Gần mười giờ, tá-diễn, tá-thồ mới đến đủ. Vĩnh-Thái ôm giấy tờ sổ sách đem lại để tại bàn giữa mà ngồi, biểu tá-diễn đứng qua một bên, tá-thồ đứng qua một bên cho phân biệt. Hương-hào Đều bước lại nói rằng: « Mấy người tá-thồ đều là tá-diễn hết, chớ có ai ở trong đất mà không mượn ruộng đâu. »

Vĩnh-Thái cười. Chàng lật sổ ra mà coi rồi kêu tên Phó-lý Thâu, biểu lại đứng ngay trước mặt mà hỏi rằng :

— Mùa rồi đây chú đong lúa ruộng còn thiếu lại 50 gia phải hôn ?

— Thưa giượng, phải.

— Tôi kỳ cho chú trong 3 ngày chú phải đem mà đong cho tất. Nếu chú không vưng lời, thì tôi lên Tòa đóng bạc vào đơn mà kiện, rồi tôi phát-mả nhà cửa đồ-đạc hết, lại tôi bắt mà giam-thâu chú nữa đạ, nói cho chú biết.

— Thưa giượng, hôm trước tôi có bầm với thầy Hội, tôi xin đê mùa tới tôi sẽ đong. Thầy Hội bằng lòng rồi. Bây

giờ giương biếu tôi đong, tôi còn có vài chục gạo để ăn, có lúa dâu mà đong.

— Không được. Ba tôi không có nói với tôi chuyện đó. Tôi thấy trong sổ ba tôi ghi chú còn thiếu 50 gạo thì chú phải đong. Nếu chú cừ-ngạnh, tôi bỏ tù chú, mà tôi lại lấy ruộng cho người khác mượn, không để cho chú làm nữa.

— Thưa giương, tội nghiệp tôi quá!

— Tội nghiệp cái gì? Chú muốn giựt nên chú không chịu đong cho đủ chớ. Tà-diền gần 100 người, ai nấy cũng đong đủ hết, duy có một mình chú nghinh-ngang, chú không chịu đong; để tôi làm cho chú coi tôi.

— Thưa giương, giương hỏi hết thấy bà con đây coi. Mùa rồi ruộng của ai cũng trúng hết, có một mình tôi bị chuột cắn phá nên tôi thất quá, không có đủ mà đong lúa ruộng, chớ phải tôi dám cừ-ngạnh hay sao. Thuở nay tôi nhờ thầy Hội mà no cơm ấm áo, có lẽ nào tôi dám như vậy. Tôi làm ruộng của thầy hơn 10 năm rồi, mới có năm nay rủi thất quá nên tôi mới thiếu đó.

— Hồi làm tờ tá chú có giao hẽ lúa bị chuột cắn thì chủ-diền phải bớt lúa ruộng hay không?

— Thưa, không.

— À, còn như mùa rồi mà ruộng chú trúng quá, chủ-diền có buộc chú phải đong thêm lúa ruộng hay không?

— Thưa, không.

— À, phàm làm ruộng hẽ trúng mùa thì nhờ, còn rủi thất mùa thì chịu, chớ chối cái cái gì! Không biết. chú làm sao thì làm, tôi ký cho chú trong 3 bữa phải đem 50 gạo lúa mà đong cho đủ. Nếu để trễ một ngày tôi cũng bỏ tù và lấy ruộng lại nữa.

— Thưa giương, xin giương thương tôi. Thiệt tôi có biết làm sao cho có 50 gạo lúa mà đong bây giờ.

— Thì chú bán nhà bán cửa, bán đồ bán đạc, làm sao chú làm, tôi biết đâu!

Phó-lý Thâu ứa nước mắt, đứng nín khe một hồi rồi than rằng:

— Bán nhà rồi chỗ đâu mà ở. Còn đồ đạc trong nhà có món nào xứng đáng đâu mà bán được.

— Như không có đồ mà bán, thì đợ vợ đợ con, làm sao thì làm chớ!

— Chớ phải có ai chịu mượn thẳng nhỏ tôi thì tôi cũng đợ nó.

— Thẳng nhỏ chú được bao lớn?

— Thừa, 19 tuổi.

— Hỏi thử mấy người này coi có ai chịu mượn nó hay không?

Ai nấy đều nín khe, không ai chịu mượn. Vĩnh-Thái trầm-ngâm một hồi rồi nói với Phó-lý Thâu rằng:

— Thôi, chú đem con chú lên ở với tôi mà làm công việc nhà. Chừng nào chú có 50 giạ lúa đem đong đủ rồi tôi sẽ cho nó về.

— Dạ.

— Sớm mai chú phải dắt nó lên đây đã, nghe hôn?

— Dạ.

Vĩnh-Thái ngồi dựa ngựa trên ghế, liếc mắt ngó tá-điền rồi chậm-rãi nói rằng:

« Bữa nay tôi kêu mấy người tụ lại đây là vì tôi có chuyện muốn nói với mấy người. Mấy người cũng biết, thuở nay ba tôi ở với mấy người tử-tế lắm. Bây giờ ba tôi buồn, ba tôi không muốn biết tới việc ruộng đất nữa, ba tôi giao hết cho tôi coi. Tôi muốn kế chi của ba tôi, nên tôi cũng lấy lòng nơn-đức mà ở với mấy người. Mùa này tôi muốn khởi sự thi một cái ơn cho mấy người chơi. Tôi nghe nói thuở nay, năm nào cũng vậy, mấy người hụi tiền hụi lúa, chạy sấp chạy ngựa, vay đầu này, hỏi đầu kia, bị người ta bó buộc ăn lời cắt họng. Tôi làm chủ-điền mà để cho tá-

điền tôi đi vay của người khác như vậy thì tội nghiệp cho họ, mà cũng hư danh-giá của tôi nữa. Ấy vậy tôi muốn mấy người lấy bạc lấy lúa của tôi mà xây dựng, chớ đừng đi hỏi của người ngoài mà họ cười tôi. Tôi nhứt định hễ ai mướn 100 công đất thì tôi giúp cho hoặc 50 đồng bạc, hoặc 50 gia lúa, tùy ý ai muốn lấy bạc thì lấy, ai muốn lấy lúa thì lấy. Như ai mướn 200 công thì tôi giúp số bằng hai, ai mướn 300 công thì giúp số bằng ba. Mấy người cũng nghĩ cho tôi, không lẽ tôi giúp vốn cho mấy người làm ăn, mà mấy người không trả tiền lời cho tôi chút đỉnh. Ở miệt này chủ-điền cho tá-điền vay, thì ai cũng ăn lời quá lẽ hết thảy; cho một gia lúa tới ngày họ đòi 2 gia, cho 1 đồng, tới ngày họ đòi 2 đồng. Tôi như-đức, tôi không đành cắt cổ mấy người quá như vậy đâu. Tôi định cho 50 gia lúa, tới ngày mấy người đong vốn lời 80 gia mà thôi; bạc cũng vậy, hễ cho 50 đồng bạc thì tới ngày trả vốn lời 80 đồng. Vậy hễ đầu mùa mưa thì mấy người phải thay tờ tá hết thảy. Lúa ruộng thì tôi để y số cũ, chớ tôi không tăng. Nhưng mà hễ làm tờ tá thì phải làm luôn cái giấy hỏi bạc hoặc hỏi lúa, ai mướn đất nhiều thì hỏi nhiều, ai mướn đất ít thì hỏi ít, tùy theo số đất mà làm tờ tá, và muốn lấy bạc hay là lấy lúa thì tự ý mình, cái đó tôi không ép. Mấy người hiểu hay không?»

Mấy người tá-điền dạ rân. Có ông cựu Hương-sur Nhàn, râu le-the, tóc bạc hoa râm, mặc quần lãnh đen, áo quàng-đông lục sạn tam công, ông bước ra nói rằng:

— Giương ở với tá-điền như vậy thì tử-tế thiệt. Nhưng mà ai có thốn-thiếu hoặc lúa ăn, hoặc bạc xài, thì mới lấy, còn ai không cần dùng thì thôi; chớ giương buộc ai cũng phải hỏi bạc hoặc hỏi lúa hết hay sao?

— Hết thảy, ai cũng phải lấy.

— Như tôi không cần dùng, tôi lấy làm chi mà phải chịu số lời.

— Sao lại không cần dùng? Phải lấy mới được.

— Tôi không cần dùng, tôi xin không lấy. Tôi làm tới 300 công đất, nếu tôi phải lấy 150 đồng bạc đem về để đó rồi tới ngày tôi phải trả tiền lời tới 90 đồng thì oan cho tôi quá.

— Ai không chịu lấy bạc hoặc lấy lúa, thì tôi lấy đất lại. Người ta bằng lòng hết, có một mình ông nhiều chuyện, ông kỳ quá. Ông không bằng lòng thì đi mượn đất ruộng của người khác mà làm.

Ông cụ Hương-sur Nhân bị rầy, ông xui lơ, không dám kéo nài nữa. Ai nấy cũng lặng-lẽ, không còn dám cãi.

Vĩnh-Thái kêu thẳng Tùng biểu rót một chén nước trà cho chàng uống rồi chàng mới nói tiếp rằng:

« Việc ruộng tôi nói rồi, bây giờ tôi nói qua thổ-trạch. Mấy bữa rày tôi hỏi thăm tôi mới hay thuở nay mấy người cất nhà cất cửa, trồng cây trồng cối, choán ở trong đất của ba tôi, mà không có đóng tiền chi hết. Tôi mới lãnh coi ruộng đất của ba tôi, tôi cũng không muốn bỏ buộc mấy người làm chi. Ngặt vì năm nay nhà-nước đánh thuế đất thổ-trạch mắc lắm, đã thầu thuế theo số sào mẫu, rồi còn thầu thuế nóc-gia nữa. Mấy người cũng hiểu, tuy là đất thổ-trạch, song hồi trước ba tôi cũng xuất bạc ngàn mà mua, chớ phải ai cho không hay sao. Nếu để dùng mà lập vườn trồng cây trái thì có huê-lợi cũng nhiều. Ba tôi để cho mấy người cất nhà ở, trồng rau trồng chuối mà dùng, thì ba tôi đã thất lợi rồi, bây giờ còn phải đóng thuế nữa, thì thiệt hại lung quá. Vậy tôi xin mấy người phải chung nhau mà chịu số thuế đó. Mà bây giờ để cho mấy người chia thuế thì cũng khó, nên tôi mới cậy anh Hương-hào đi đo đạc tôi chia cho công-bình, ai choán nhiều đất thì chịu nhiều, ai choán ít thì chịu ít. Đất ở Saigon, Chợ lớn người ta cho mượn mỗi một thước một năm tới 5, 10 đồng. Mình ở ruộng, không lẽ mà đòi mắc quá như vậy. Tôi định mỗi một thước vườn, mấy người chịu nữa đồng su một năm

mà thôi. Mỗi người choán bao nhiêu đất, tôi đã đo và biên vào sổ rồi, chừng nào làng họ thâu thuế tôi, thì tôi sẽ kêu mấy người đem đóng cho tôi, đừng tôi đóng lại cho làng. Vì sự này thuở nay không có, nên tôi phải cho mấy người hay trước.»

Tá-diễn tá-thồ đều lặng thinh, ngó nhau mà chịu. Có một người hỏi rằng :

— Thưa giương, không biết phần tôi phải đóng chừng bao nhiêu ?

— Chú tên gì ?

— Tư Đỏ.

Vĩnh-Thái lật sổ ra coi rồi nói rằng : « Chú choán 840 thước. Chú phải đóng 4\$ 20. »

Tư Đỏ le lưỡi lắc đầu. Vĩnh-Thái nói rằng : « Nhà chú thì nhỏ, mà tại chú choán đất trồng đồ, nên phải đóng nhiều chớ sao. Hôm qua tôi muốn cang đều với nhau mà chịu. Mà rồi tôi nghĩ người choán đất nhiều, kẻ choán ít, bắt chịu đồng với nhau thì mất công bình. »

Vĩnh-Thái xếp sổ lại rồi hỏi rằng : « Còn mười mấy cái mã chôn ngoài ruộng phía trên đầu xóm đó, là mã của ai vậy ? Đâu, ai bà con với những người nằm đó thì bước ra đứng riêng một bên đây coi. » Gần 20 người bước ra phía tay mặt mà đứng, đờn ông có, mà đờn bà cũng có.

Vĩnh-Thái ngó mấy người mà nói rằng : « Mấy người đắp gò mã trong ruộng hư ruộng hết. Tôi muốn mấy người như mùa nắng này mà lấy cốt những mã ấy đem chôn chỗ khác. »

Mấy người đều rập nhau mà nói đã chôn lỗ rồi bây giờ lấy cốt biết đem đi đâu mà chôn.

Vĩnh-Thái ngồi ngẫm-nghĩ rồi nói rằng : « Mấy người nói cũng phải. Mấy người không có đất riêng, nếu bắt lấy cốt rồi mấy người biết đem vô đất nào mà chôn. Mà để đó hoài thì thiệt-hại cho tôi nhiều lắm ; vậy tôi định mỗi cái

mã mỗi năm phải đóng cho tôi một đồng bạc. Không phải là tôi làm gặt, ấy là mấy người bồi thường sự thiệt-hại cho tôi đó thôi. Như người nào chê mắc, thì thông-thả muốn lấy cốt đem qua đất khác mà chôn cũng được. Tôi không ép.»

Ai nấy đều nói rằng: «Đóng một đồng bạc thì đóng, chớ biết làm sao bây giờ.»

Vĩnh-Thái đứng dậy nói rằng: «Tôi nói chuyện xong rồi. Thôi mấy người về đi. Này, mà phải nhớ, hễ đầu tháng tư này thì thay tờ tá hết thấy đa, đừng có lấy bạc lấy lúa. Để tôi mượn in sẵn tờ tá với giấy vay, đừng mấy người khỏi thất công viết.»

Tá-diễn tá-thồ cúm-rúm kéo nhau ra về. Khi họ ra ngoài sân rồi, Vĩnh-Thái còn kêu Phó-lý Thâu mà nói với rằng: «Phó-lý Thâu, sáng mai chú phải dắt con chú lên ở đa, nghe hôn.» Phó-lý Thâu dạ, mà mặt mày buồn hiu.

Vĩnh-Thái vô nhà, thấy còn có một mình Hương-hào Đều đứng đó, thì chàng và cười và bước lại vỗ vai anh ta mà nói rằng: «Anh coi tôi tính như vậy có lợi nhiều hay không, hử? Anh ráng giúp tôi cho hết lòng. Tôi sẽ thưởng công anh xứng đáng lắm. Anh cũng phải làm bộ lấy lúa vay như họ, song tới mùa tôi không ăn lời anh đâu. Còn tiền thồ-cư tôi cũng tha anh nữa, không sao đâu mà sợ.»

Thu-Hà từ nhỏ chí lớn, hễ đi học thì thôi, chớ về nhà thì nghe những lời hiền-lương, thấy những chuyện nhơn-nghĩa. Vì cô sanh trưởng trong cái nhà như vậy, nên tánh cô đã không kiêu-cãnh, mà lòng cô lại hay thương những người nghèo khổ.

Thuở nay cô coi tá-diễn tá-thồ của thầy Hội-dồng cũng như bà con, ai đáng anh, cô kêu anh; ai đáng chú, cô kêu chú; ai đáng bác, cô kêu bác. Đã vậy mà cô nghe ai thất mùa cô liền xin cha mẹ chế giảm, cô thấy ai đói rách cô thường lấy tiền, xúc lúa mà cho.

Bữa nay cô thấy chồng cho đòi tá-điền tá-thồ tới, cô không hiểu có việc chi, nên cô ngồi thêu dựa cửa sổ trong buồng, mà cô lóng tai chằm-chỉ nghe coi chồng nói chuyện gì. Chừng cô nghe chồng bó buộc Phó-ly Thâu về 50 gia lúa, thì cô bầy gan ứa mật, cô buông cái bàn thêu mà đứng dậy. Cô muốn bước ra mà nói với chồng rằng: « Chứ Phó-ly thiếu lúa tôi, chứ không phải thiếu lúa của mình mà mình đòi. Tôi cho chú đa, mình không được phép mà đòi chú nữa. » Mà mới bước được vài bước rồi cô nghĩ: Chồng mình đương nói chuyện với người ta, nếu mình ra mà bĩ sử, thì còn gì là thể-diện của chồng mình; hễ mình không trọng chồng mình thì thiên-hạ coi chồng mình ra cóc-rác gì nữa. Cô nghĩ như vậy nên trở lại ngồi mà thêu. Mà ngồi thêu, cô nghe cái giọng giả-dối của chồng nói với tá-điền, cô nghe cái cách xảo-trá của chồng tính mà ăn cướp dân nghèo khổ, thì cô bất-bình tức giận quá, nên cô thêu cũng không được, mà ngồi cũng không yên. Cô đứng dựa cửa buồng lóng tai mà nghe không sót một lời nói. Cô muốn bước ra mấy lần, mà lần nào cô cũng vì thể-diện của chồng nên cô không nỡ.

Chừng thấy tá-điền về hết, Vĩnh-Thái đương vờ vai Hương-hào Đều và nói và cười, thì cô đi ra mà hỏi chồng rằng: « Cách khai-hóa của mình như vậy đó phải hôn? »

Vĩnh-Thái ngó vợ và cười và đáp rằng:

— Phải. Đây là về cái đoạn chấn-hưng kinh-tế.

— Thôi, thôi, đừng có nói nữa. Tôi mắc cỡ lắm.

— Mắc cỡ cái gì?

— Tôi mắc cỡ cho mình, chứ mắc cỡ cái gì!

— Tôi làm sao mà mình mắc cỡ cho tôi?

— Hồi nào mình nói nghe êm tai lắm. Mình nói mình sẽ hi-sanh tánh-mạng của mình đặng đánh đổ quyền thế nhà giàu mà bình vực cho bọn nghèo nàn. Sao bây giờ mình lại khắc bạc nhà nghèo quá như vậy?

— Úa! Người khôn thì phải tùy cơ ứng biến chớ. Gặp hồi nào làm theo hồi nấy, cái đó là lẽ tự nhiên.

— Minh đòi tánh, mình nói nghe kỳ quá!

— Con người ai mà giữ một tánh cho tới già được. Vậy chớ mình không nghe câu tục ngữ: « Ăn theo thuở, ở theo thì » đó hay sao?

— Minh dạn nói quá!

— Sao mà dạn, sao mà nhát?

— Thôi, tôi hiểu tánh ý mình rồi. Cái làm chi cho thất công. Song tôi nói cho mình biết trước rằng tôi cho đứt chú Phó-ly Thâu 50 gia lúa đó đa, mình đừng đòi nữa, mà cũng đừng có biểu con chú lên ở. Còn tá-diễn ai có thiếu lúa thiếu bạc đến đây mà hỏi thì mình sẽ giùm cho người ta, ai không hỏi thì thôi, mình không nên ép. Mà giùm lúa giùm bạc thì cho mượn chớ đừng có ăn lời, tôi không chịu đâu. Tôi cũng không muốn cho mình đòi tiền thổ-cư của ai hết. Cha mẹ tôi không giàu bao nhiêu, song cũng không túng rối đến nỗi cần sẩy mà đòi tiền của người nghèo như vậy. Lại những mồ mã trong ruộng đó là ba tôi cho chôn đa, mình không được phép đụng tới người khuất mặt.

Thu-Hà giận nên nói tiếng nghe hằn-hẹ lắm. Vĩnh-Thái thấy vợ ngăn trở việc của mình làm, thì châu mày trợn mắt mà nói rằng:

— Việc của tôi làm, mình là đàn-bà, mình biết gì mà xen vô.

— Phải. Tôi là đàn-bà, tôi không biết chi hết, song tôi biết thương loài người, tôi biết thương kẻ nghèo; nếu tôi không binh-vực giúp-đỡ cho người ta được thì thôi, chớ tôi không đánh lợi-dụng quyền-thế mà bó-buộc hiếp-đáp người ta như mình vậy.

— Minh không hiểu, để tôi cắt nghĩa cho mình nghe. Tôi có bó buộc hiếp đáp ai đâu? Tôi lại không biết thương nhà nghèo hay sao? Nhưng mà mình làm chủ-diễn mình phải

ở cho hần-hòi, tá-diền họ mới sợ. Nếu có một người cừ
ngạnh, không chịu đong đủ lúa ruộng, mà mình không làm
gặt, thì mấy người khác họ bắt chước họ đong thiếu hết thảy,
rồi làm sao? Còn việc cho vay, ấy là tôi cứu giúp họ, có cái
gì đâu mà gọi là hiếp đáp. Tôi định số lời nhẹ hơn thiên hạ
hết thảy, chớ phải tôi cắt cổ tá-diền hay sao? Tôi đòi tiền
thuế thổ-cư với mồ-mã, là tôi đòi số tiền thiệt-hại của mình
lại, có bất nhưn chỗ nào đâu? Chừng ba về, ba nghe mấy
việc của tôi làm đây chắc là ba chịu lắm, phải hôn anh
Hương-hào? Tôi nói cái này cho mình biết: nếu mình muốn
khai-hóa nước nhà, thì trước hết mình phải lo làm cho có
tiền nhiều đã chớ. Mình phải để cho tôi làm, sao mình lại
cản trở?

— Xin mình đừng có nói chuyện khai-hóa nữa, tôi mắc cỡ
lắm. Khai-hóa cái gì, mà người ta mời mua nhứt-trình không
chịu mua, người ta rủ hùn nhà máy không chịu hùn, rồi bày
muru sâu kế độc đặng giết bọn nhà nghèo, mà còn dám nói
khai-hóa!

Thu-Hà nói dứt lời liền bỏ đi xuống nhà sau. Vĩnh-Thái
ngó Hương-hào Đều mà nói rằng: « Anh xuống biểu sốp-
phơ đem xe ra rồi tôi với anh đi lên Long-Xuyên chơi. »

VIII. — NHÀ NGHÈO NHỊN NHÀ GIÀU

Chẳng có việc chi buồn bằng vợ chồng không hiệp ý nhau.
Vĩnh-Thái lên xe hơi đi chơi rồi, thì Thu-Hà ra nằm trên
ghế xit-đu mà ngó ra vườn hoa, trí lửng-đứng lơ-đờ, mắt
nửa nhắm nửa mở.

Trước thềm gạch nắng dọi sáng-oắc, ngoài rào cây bật
gió im-lìm. Con chó vàng nằm khoanh dựa cánh cửa mà
ngủ, bụng thở hoi-hóp; con gà cồ đi vờn-vơ ngoài sân rồi
đập cánh gáy ó-o. Thằng Mau với thằng Tùng mỗi đứa ngồi
dưới chừn một cái bàn, tay cầm nùi giẻ mà lau bụi.

Thu-Hà nằm lim-dim cho đến xế, bỗng đầu con chó vàng trong cửa nhảy xuống thềm mà sủa vang rân. Thu-Hà giật mình mở mắt ngó ra sân, thì thấy Phó-lý Thâu đi vô lại dắt thẳng con trai đi theo nữa.

Phó-lý Thâu vừa bước lên thềm, thì Thu-Hà vụt hỏi rằng:

— Chú đi đâu đó, chú Phó-lý?

— Thưa cô, hôm tháng giêng tôi đong lúa ruộng còn thiếu hết 50 gia. Tôi xin với Thầy để qua mùa tới tôi sẽ đong. Thầy cho rồi, mà bữa nay giương hai buộc phải đong cho đủ, bằng không thì phải đem con tôi lên ở. Năm nay tôi thất quá, có lúa đâu đủ mà đong. Hồi sớm mai giương dầy ngày mai phải dắt thẳng con tôi lên. Tôi nghĩ nay cũng vậy mà mai cũng vậy, lại bữa nay tốt ngày, nên tôi dắt phứt nó lên đặng cho nó ở với cô và giương.

— Không. Thầy hai thầy sợ tá-diễn họ dễ người. Hồi sớm mai sẵn có đủ mặt, thầy làm gặt với chú như vậy, đặng cho họ thấy họ sợ, chớ bắt con chú ở mà làm gì. Ở trong nhà bạn trai có thẳng Tùng với thẳng Mau thì đủ rồi, còn mượn thêm chi nữa. Chú đem nó về đặng nó giúp cho chú.

Phó-lý Thâu chưng-hửng, không biết nói sao được. Thu-Hà thấy bộ anh ta lụng-khụng thì cười và nói tiếp rằng:

— Tôi nói thiệt đa. Chú đem nó về đi.

— Cha chả, nếu cô không cho nó ở, rồi giương đòi lúa tôi, tôi biết lấy chi tôi đong?

— Thôi, năm nay chú thất mùa, thì nhờ ông bà năm tới chú có trúng chú sẽ đong.

— Cô nơn dức quá! Tôi nói thiệt với cô, tôi có một mình thẳng này là lớn, tôi nhờ nó lung lăm. Nếu cô giương bắt nó ở, thì tôi cụt tay.

— Thầy hai thầy nói chơi với chú, chớ bắt nó lên ở mà làm gì.

Phó-lý Thâu mừng quá, nên biểu con vô xá Thu-Hà mà về. Cha con Phó-lý Thâu bước ra khỏi cửa rồi, thẳng Mau

nói rằng: « Cô ở tứ-tế với nhà nghèo quá, còn giương gặt thất kinh. Hồi sớm mai giương biểu thiệt đa cô, chớ không phải biểu chơi đâu. »

Thu-Hà cười mà đáp rằng: « Chú Phó-ly nghèo gần chết, làm gặt tội nghiệp chú, ai nỡ làm cho được. » Người có đức hễ mở miệng ra thì nói những lời hiền từ, khiến cho thằng Mau, là đứa liến xáo, mà nó nghe rồi nó cảm, nên nó nói rằng: « Thiệt, ở trong làng này ai ai cũng phục cô hết thấy, Cô hỏi thử thằng Tùng mà coi, chớ không phải tôi nói lừa đâu. »

Thu-Hà giả đờ không nghe, cô đứng dậy mà đi xuống nhà dưới.

Vĩnh-Thái đi chơi với Hương-hào Đều đến tối mò chàng mới về. Khi ngồi lại ăn cơm, chàng nói với vợ rằng: « Bữa nay đi chơi mà có ích lắm. Tôi đi coi đất trên Mặc-cần-dung. Miệt trên đất hoang coi thế còn nhiều. Để tôi xin khản ít trăm mẫu chơi. » Thu-Hà lặng-thình mà ăn, dường như cô không muốn nghe lời chồng nói.

Sáng bữa sau, Vĩnh-Thái thức dậy sớm, chàng biểu sớp-phơ đem xe hơi ra đặng cho chàng tập cầm tay bánh. Chàng tập cho tới trưa chàng mới trở về. Khi bước vô cửa, chàng vụt hỏi lớn rằng: « Phó-ly Thâu có đem con lên ở hay không há? »

Thằng Mau thưa rằng: « Chú có dắt lên hồi xế hôm qua, mà cô hai không cho ở, nên chú dắt nó về. »

Vĩnh-Thái nổi giận đi riết ra sau kiếm vợ mà hỏi rằng: « Sao mình dám cãi lời tôi? Tôi biểu Phó-ly Thâu đem con lên ở, sao mình đuổi về đi hử? »

Thu-Hà thấy chồng giận thì cô cười mà đáp rằng:

— Chú nhờ có một thằng con lớn, nếu mình bắt nó ở thì tội nghiệp chú quá. Chú có hứa với tôi để mùa tới rồi chú sẽ đong số lúa thiếu mùa này, nên tôi biểu chú dắt con chú về.

— Minh ngu quá, mình dễ với tá-diên đây, đổ khỏi mình bị họ lột da mình.

— Người ta nghèo, mình bó buộc người ta làm chi.

— Ủa, nghèo thì chịu, chớ nghèo rồi giựt của người ta như vậy hay sao? Thấy kệ, để tôi bắt làm giấy, qua mùa gặt phải đong 100 giạ.

— Minh làm một trăm cái giấy đi nữa, cũng không có ích gì.

— Sao vậy?

— Tôi biết chẳng hề khi nào ba chịu ăn lời như vậy đâu. Cầu cho có lúa người ta đong số thiếu đó mà thôi, ăn lời làm chi. Còn mình buộc người ta làm giấy, nếu tới ngày người ta không có lúa mà đong rồi mình giết người ta hay sao.

Vĩnh-Thái rùn vai ngoe-ngoáy bỏ đi ra đằng trước, không thèm nói với vợ nữa. Thu-Hà thấy bộ chồng như vậy thì cô đứng ngó theo, miệng chúm-chím cười, mà nước mắt rung-rung chảy.

Lối 3 giờ chiều, Vĩnh-Thái ngủ trưa thức dậy tắm rửa thay đồ rồi đội nón đi tập cầm bánh xe nữa. Chàng men-men đi xuống nhà xe, thấy thẳng Mau đương ngồi chồm-hồm mà nói chuyện với sếp-phơ, chàng mới đi bét ra đứng dựa vách mà tiều-tiền và lóng tai nghe thử coi hai đứa nói chuyện gì. Hai đứa đều ngồi day lưng ra phía ngoài cửa, nên chúng nó không thấy Vĩnh-Thái. Thằng Mau hỏi sếp-phơ rằng:

— Anh tập giương hai cầm tay bánh được hay chưa?

— Mới tập có một buổi sớm mai này mà cầm sao được. Có giỏi nào cũng phải năm bảy bữa chớ.

— Nè, anh đừng có tập. Anh tập giương biết cầm tay bánh giỏi đây thì hại cho anh lắm đạ.

— Sao vậy?

— Tôi biết ý giương. Hễ giương biết cầm tay bánh rồi giương đuổi anh liền.

— Ôi ! Cần gì mậy. Ở chỗ này không được thì đi ở chỗ khác, thiếu gì người mướn mà lo.

— Giởng có hứa với anh hề tập cho giởng biết cầm bánh rồi giởng cho anh bao nhiêu tiền hay không ?

— Không.

— Nếu giởng không hứa cho tiền, thì anh đại gì mà dạy, uổng công.

— Giởng là người sang trọng giàu có, hề tập cho giởng xong thì tự nhiên giởng cho tiền, chớ cần gì mà phải nói.

Thằng Mau trề môi lắc đầu mà nói rằng : « Anh lầm rồi ! Giởng không phải như cô hai vậy đâu. Cô hai tử-tế, cô biết thương yêu nhà nghèo, cô biết xét công cho đũa ở. Giởng gắt gao ác độc lắm, không biết thương ai hết. Giởng tính việc nào thì giởng cũng muốn giết con nhà nghèo. Phả mà hôm qua anh nghe giởng nói chuyện với tá-thồ thì anh mới ghê. Cô hai tử tế, cô gặp thằng chồng gì bấp trăm quá như vậy không biết ? »

Thằng Mau mới nói tới đó, thì Vĩnh-Thái bước vô động cho nó một đạp ngang hông té lăn cù. Vĩnh-Thái mắng rằng : « Quân chó đẻ, cho ăn ngáp mặt rồi còn lên nói xấu chủ nhà. Tao đánh chết cha mầy cho mầy coi tao. » Vĩnh-Thái và nói và vói nắm đầu thằng Mau mà kéo dây, rồi tay thì thoi, chơn thì đá, làm cho thằng nọ sưng mặt sặc máu mũi. Thằng Mau muốn chạy, nhưng bị nắm đầu nên không thể chạy được ; nó muốn la nhưng sợ bị đánh nữa nên không dám la.

Vĩnh-Thái đánh thằng Mau rất lâu, thằng nọ cứ ôm mặt đưa đầu mà chịu, chớ không dám chống cự chi hết ; song Vĩnh-Thái lúc ấy cũng như con chó điên, không biết thương xót người đồng-loại, chẳng thèm xét những lời chúng nói hành mình đó hữu-lý hay là vô-lý, chàng cứ đánh đập hoài, đánh cho đến chừng vợ hay, vợ chạy xuống mà kéo chàng ra rồi dắt chàng đi lên nhà trên chàng mới thôi. Mà khi đi theo vợ, chàng còn day mặt lại và đưa tay mà hăm thẳng



Mau rằng: «Đề rồi mầy coi tao. Tao mà không hại mầy được thì tao không phải là con người, nói cho mầy biết.»

Thu-Hà dặc chồng lên tới nhà trên rồi cô nói rằng:!

— Có việc gì thì thủng-thắng mà nói, làm giống gì mà đánh người ta dữ quá như vậy?

— Tôi phải làm cho nó chết tôi mới nghe! Thử đày tớ lên nói hành chủ nhà mà biểu đừng đánh nó sao được.

— Nó khờ dại thì mình rầy nó, chớ đánh đập làm chi?

— Đã 21 tuổi rồi còn khờ dại gì nữa? Nó khôn hơn mình nữa chớ, đừng có nói nó dại.

— Nó có tật liến xáo, hay nói bậy nói bạ, hơi nào mà giận nó.

— Thì nó nói bậy mới đánh.

— Minh sao ham đánh người ta quá! Ai đánh mình như vậy mình biết đau hay không, sao mình nỡ đánh người ta?

— Tôi làm việc gì mình cũng bát-bẻ hết thấy! Thế khi mình khôn, mình giỏi hơn tôi lắm hay sao không biết?

— Tôi nói phải quấy cho mình nghe, chớ có bát-bẻ chi đâu. Minh nói như vậy, thôi mình giết chết người ta cho hết đi, tôi không nói nữa đâu.

Thu-Hà bỏ đi vô buồng kiếm đồ mà may. Vĩnh-Thái chấp tay sau đít đi qua đi lại trước hiên, bộ mặt hằm-hừ, coi thế chàng còn giận hung lắm.

Thắng Mau bị đánh sưng mặt sưng mình, lại miệng mũi đều chảy máu, nên nằm ngoẻo trong nhà xe mà rên. Bọn nhà nghèo thường hay thương nhau. Sốp-phơ lấy khăn đem nhúng nước mà lau máu cho thắng Mau, rồi lại kiếm dầu Từ-Bi mà thoa mấy chỗ sưng, mấy chỗ bầm.

Thắng Mau nghe Vĩnh-Thái hăm thì nó sợ bị đánh nữa, nên lần đi ra sau vườn chuối, lượm mấy bụi rậm mà trốn.

Đến chiều, Thu-Hà lên đưa cho thắng Tùng một đồng bạc và biểu nó kiếm coi thắng Mau nằm đâu mà săn-sóc giùm nó và mua thuốc cho nó uống. Thắng Tùng đi kiếm cùng nhà xe, nhà vựa, nhà bếp, nhà gà, mà không gặp, hỏi thăm sốp-phơ thì sốp-phơ cũng không biết ở đâu mà chỉ. Thắng Mau núp ngoài vườn chuối, nghe tiếng trong nhà kiếm mình,

tướng Vĩnh-Thái sai kiếm dặng đánh nữa, bởi vậy nó sợ quá, tối lại nó lén vạch rào chun phía sau mà ra ruộng rồi lẩn mò đi về nhà cha nó là Hai Sửu ở làng Vĩnh-Trinh.

Ông Hai Sửu tuổi đã gần sáu mươi, hai vợ chồng sanh có 2 thằng con trai mà thôi: thằng lớn tên Chạm, nó đã có vợ có con, nó ở chung với ông mà làm 30 công đất mướn; còn thằng Mau là nhỏ, thì ông cho nó ở với thầy Hội-đồng Chánh, mỗi năm thầy Hội-đồng cho tiền công 30 đồng bạc.

Đêm ấy trong nhà đều ngủ hết, thình-lình nghe tiếng vỗ cửa mà kêu rằng: « Anh hai ơi, anh hai, mở giùm cửa cho tôi vô chút anh hai. » Ông Hai Sửu đã trộng tuổi nên ông ngủ sẽ thức. Ông vừa nghe tiếng kêu thì ông hỏi rằng: « Đứa nào kêu chi đó? »

Ở ngoài có tiếng đáp lại: « Tôi là thằng Mau. Mở cửa giùm chút, tía. »

Ông Hai Sửu và đi thềm lại mở cửa và hỏi rằng: « Về chi chừng này nè? » Thằng Mau không trả lời, nó đợi cha nó mở cửa rồi nó chun vô. Ông Hai Sửu kêu thằng Chạm mà hỏi hộp quẹt dặng đốt đèn, ông nói om làm cho bà với vợ chồng thằng Chạm và sắp con nhỏ của nó đều thức dậy hết thấy.

Chừng đốt đèn lên rồi, ông Hai Sửu lại hỏi con về làm chi nữa đêm. Thằng Mau và khóc và nói rằng: « Giương hai đánh tôi lung quá, bây giờ trong mình tôi đau cùng hết. Giương lại hãm giương giết tôi cho chết, nên tôi sợ mà trốn về đây. »

Ông Hai Sửu châu mày nói rằng: « Mình ở với người ta thì phải làm công chuyện cho người ta, ai biểu biếng nhác làm chi cho người ta đánh. Ăn đồng tiền của người ta có phải dễ gì hay sao nên lấp-lững. »

Thằng Mau ngồi ghé trên đầu ván mà khóc, không nói nữa. Anh nó bưng chông đèn đem lại gần, thấy áo nó dính máu thì thất kinh hỏi rằng: « Đánh bằng cái gì mà có

máu đây nè ? » Bà Hai Sửu nghe nói lật-đật chạy lại coi, bà thấy con bà mặt mày sưng vù, mình mẩy chỗ u chỗ bầm thì bà ứa nước mắt. Bà rờ con mà nói rằng : « Đánh như vậy chết người ta còn gì ! Bây giờ con đau chỗ nào đau con ? » Thằng Mau rờ ngực rồi chống tay bên hông tả mà nói rằng : « Cái ngực tức quá, mà bên hông đây cũng đau nữa. »

Bà Hai Sửu biểu con nằm xuống mà nghỉ. Bà ngồi khoanh tay một bên nó, bà cứ ngó con mà thở ra, đau đớn trong lòng quá nên không biết sao mà nói. Ngọn đèn leo-lét, trong nhà im-lìm, chỉ nghe tiếng thẩn-lẩn chắt lưởi với tiếng thằng Mau rên nho-nhỏ mà thôi. Thình-lình thằng Chậm cất tiếng nói rằng : « Quân có tiền nó ỷ quá ! Coi mạng người ta như con chó ! Để thằng Mau nó chết đây rồi coi tao. »

Ông Hai Sửu day lại ngó con mà nói rằng : « Đừng có nói bậy mà mich lòng thầy Hội-đồng. »

— Tôi có nói thầy Hội-đồng đâu mà tia sợ mich lòng. Cha chả ! mà đến nỗi này còn sợ mich lòng gì nữa.

— Thầy Hội-đồng ở tử-tế lắm.

— Phải. Thầy ở tử-tế mà rề thầy ỷ quá như vậy sao được !

— Tại thầy đi khỏi chớ. Má chắc là cũng tại thằng Mau làm sao đó, nên giượng hai giượng giận, chớ có lẽ nào khi không mà giượng đánh nó. Thôi, để sáng mai tao dắc nó ra đặng nó lạy mà xin lỗi giượng. Đã lấy tiền của người ta rồi thì phải gấn công mà ở cho đủ ngày đủ tháng, nửa chừng mà tháo trút vậy sao được, ở tù chớ phải chơi đầu.

— Tôi dóa quá ! Đồ ăn chực cơm của vợ mà còn làm phách nữa ! Thằng Mau ở với thầy Hội-đồng, chớ nó ở với giượng hay sao mà giượng được phép đánh nó.

— Giượng là con rề, sao giượng đánh lại không được. Đừng có nói lếu mà mich lòng cô hai. Cô hai cồ cũng tử tế lắm.

Thằng Chậm bỏ đi lại vòng mà nằm và nói lầm-bầm rằng :

- Ở ác lắm, có bữa chúng đâm chết, đổ khỏi.
- Mày nói giống gì đó ?
- Chớ tía không có nghe hay sao ? Mấy bữa rày tá-diền của thầy Hội-đồng họ kêu rêu quá.
- Kêu rêu giống gì ?
- Thầy Hội-đồng đi chơi, giao ruộng đất cho rề thầy coi. Ở nhà rề thầy bó buộc tá-diền tá-thở quá, muốn đào mồ cuộc mã ông bà người ta, nên họ kêu rêu, chớ kêu rêu giống gì.
- Ồi ! Chuyện của người ta ăn thua gì với mày mà mày nói. Mày đủ sức chống cự với người ta hay không ? Nói bậy nói bạ rồi mang họa đa. Phận mình nghèo thì lo làm ăn ; ráng ít tháng nữa thẳng Mau nó ở đủ rồi, tao đem nó về, tao mượn thêm ít chục công đất của bà chủ Diện cho nó mần một vài năm, may có dư chút đỉnh rồi lo vợ cho nó. Năm nay nó đã 21 tuổi rồi. Phận mày đã xong, bây giờ phải lo cho nó chớ.

Đứa con nhỏ của thằng Chậm đương ngủ trong buồng vùng ré khóc van rân. Vợ thằng Chậm phải hát ra rít mà dỗ nó.

Cái chông đèn hết dầu nên lu lẩn lẩn ; ông Hai Sửu sợ tắt, mới biểu Chậm đi gài cửa rồi có ngủ. Thằng Mau cũng nằm rên hoài, mà bà Hai Sửu cũng ngồi khoanh tay một bên con. Tuy đèn tắt, trong nhà tối mò, song nước mắt của bà cũng cứ chảy ra hoài, không ráo được.

IX. — NHÀ GIÀU HẠI NHÀ NGHÈO

Vừa mới tảng sáng thì ông Hai Sửu đã hối con dâu nấu cơm cho ông ăn đặng ông đi xóm.

Thằng Mau tuy còn tức cái ngực và rêm cùng mình hết, song mẹ nó ép quá nên nó phải ráng ngồi dậy mà ăn một chén cơm.

Ăn cơm rồi ông Hai Sứ biểu thằng Mau đi với ông ra nhà thầy Hội-đồng đặng lạy Vĩnh-Thái mà xin lỗi. Thằng Mau lắc đầu nói rằng : « Tôi đau mà đi giống gì được. Tía ra ngoài tía nói sao đó tía nói. Chừng nào thầy Hội-đồng về rồi tôi sẽ ra tôi ở, chớ bây giờ tôi ra, giương hai giương đánh tôi chết.» Bà Hai Sứ cũng nói tiếp rằng : « Con nó bị đánh, bây giờ nó đau, mà ông biểu nó đi đâu. Để nó ở nhà đặng kiếm thuốc men cho nó uống chớ. Ông ra thưa với Cô hai mà xin phép cho nó nghỉ ít bữa.»

Ông Hai Sứ nghe vợ con nói như vậy thì ông không biểu con đi nữa. Ông lấy cây dù cán tre mà cặp trong nách rồi ra đi một mình. Ra tới nhà thầy Hội-đồng, ông vừa bước vô sân thì thấy cái xe hơi đậu tại đó. Ông vô tới thềm lại gặp Vĩnh-Thái đội nón đi ra. Ông lột khăn xá Vĩnh-Thái mà nói rằng : « Thưa giương hai, hôm qua giương đánh thằng nhỏ tôi, rồi nó sợ nên nó trốn về trong tôi. Tôi tính dặc nó ra đặng nó lạy mà xin lỗi giương, ngặt vì nó đau bộn, nó đi không được, nên tôi ra xin giương làm phước cho nó nghỉ ít bữa đặng nó dưỡng bệnh. Chừng nào nó mạnh rồi tôi sẽ đem nó ra ở.»

Vĩnh-Thái ngó ngang ông nọ mà hỏi rằng :

— Chú là cha của thằng Mau phải hôn ?

— Thưa phải.

— Nó ở đâu bây giờ ?

— Thưa, nó về trong nhà tôi.

— Chú về nói cho nó biết, tôi không muốn thấy cái bản mặt của nó nữa. Hễ tôi gặp nó thì tôi đánh nó chết. Chú phải về chạy cho đủ 30 đồng bạc đem trả lại đây cho mau, nếu không có thì tôi làm nó ở tù-đá, nói cho chú biết.

— Thưa giương, tội nghiệp tôi quá, tôi nghèo mà tiền bạc đâu có. . . .

— Thầy kệ, làm sao thì làm, không biết. Tôi ký cho chú 3 ngày, nếu không có đủ 30 đồng bạc thì chú coi tôi.

Vĩnh-Thái và nói và leo lên xe hơi mà đi. Ông Hai Sửu ngẩn-ngơ, đứng ngó theo, không biết liệu làm sao được. Ông còn ôm cây dù rách, nắm cái khăn rằn đứng xớ-rớ dưới thềm, bỗng nghe tiếng Thu-Hà ở trong nhà kêu ông mà biểu rằng: « Ông Hai, ông đi đâu đó? Vô đây đặng tôi hỏi chút coi nào. » Ông cóm-róm bước lên thềm rồi vô đứng dựa cửa. Thu-Hà mời ông ngồi và hỏi rằng:

— Thăng Mau nó có về trong nhà ông hay không?

— Thưa, có.

— Thăng đại quá! Hôm qua nó nói bậy nói bạ làm cho thầy hai thầy giận thầy đánh nó. Ông phải răn dạy nó, đừng có để nó đại như vậy nữa. Nó về trống, nó có nói với ông tại sao mà nó bị đòn hay không?

— Thưa không. Nó cứ nằm rên hoài, nó có làm việc gì được ở đâu. Mà tôi cũng không thềm hỏi làm chi; tại nó đại nên nó mới bị đòn, chớ giống gì đó mà hỏi.

— Sao mà nó rên?

— Mặt mày nó sưng chù-vù, mình mẩy nó bầm đen, mà nó lại nói nó lói trên ngực, với đau cái hông nữa.

— Ông kiếm dầu, kiếm thuốc rượu mà thoa bóp cho nó. Ông hốt vài thang thuốc bắc cho nó uống nữa, nghe hôn.

— Dạ.

Thu-Hà móc túi lấy ra 10 đồng bạc mà đưa cho ông Hai Sửu và nói tiếp rằng: « Đây nè, ông lấy tiền đây đem về hốt thuốc cho nó uống. Ít bữa nó mạnh rồi ông ra nói cho tôi hay. »

Ông Hai Sửu chưng-hửng, ông cầm 2 tấm giấy năm đồng đứng lo-le một hồi rồi ông nói rằng:

— Thưa cô Hai, cô thương thằng nhỏ tôi nên cô cho tiền, thiệt tôi đội ơn cô nhiều quá. Mà hồi nãy giượng hai biểu tôi đem thối đủ 30 đồng bạc lại..... tôi không biết làm sao.

— Thối bạc gì?

— Giượng hai nói giượng không cho nó ở nữa, nên phải đem bạc trả lại.

— Ồi! Thầy hai thầy giận nó nên thầy nói như vậy, không sao đâu, ông đừng có lo. Ông về kiếm thuốc cho nó uống, ít bữa nó mạnh rồi ông biểu nó ra ở lại.

— Thưa, giượng hai giượng nói giượng ghét nó lắm, hễ giượng thấy mặt nó thì giượng đánh nó chết.

Thu-Hà đứng suy-nghĩ một giây lâu rồi cô nói rằng: «Thôi, mà dầu cho nó có mạnh rồi ông cũng biểu nó ở trông mà chờ chừng nào ba tôi về rồi nó sẽ trở ra ở lại.»

Ông Hai Sứu xá Thu-Hà mà về. Chừng về tới nhà, ông thuật chuyện lại cho vợ con nghe, ông khen ngợi cảm mến cái lòng khoan nhơn của Thu-Hà hoài. Ông đưa cho thằng Chạm một cái giấy 5 đồng mà biểu nó đi hốt thuốc cho thằng Mau uống. Ông lại nói rằng: «Mày thấy hôn? Tao nói cô Hai tử-tế lắm. Đừng có nói bậy nữa, cồ nghe cồ giận, nghe hôn.»

Trong ba bốn ngày kể đó, Vĩnh-Thái mắc lo kiếm đất trên phía Mặc-cần-dưng mà mua, nên chàng quên lửng việc thằng Mau. Một bữa nọ chàng đi về, chàng sực nhớ lại bèn kêu vợ mà hỏi rằng: «Hôm nay tôi mắc đi hoài. Vậy chớ cha thằng Mau có đem 30 đồng bạc mà thối lại hay không vậy mình?»

Thu-Hà bước ra hỏi rằng:

— Bạc gì mà thối?

— Nó ở một năm 30 đồng. Bạc nó lãnh trước rồi, có làm giấy tờ hẩn-hời. Bây giờ nó trốn không chịu ở nữa, thì nhơn hủy công, ngân hủy lợi, nó phải đem số bạc mà thối lại, chớ bạc gì?

— Ông Hai Sửu ông nghèo quá, tiền đâu mà thối.

— Ủa! nói nó nghèo rồi bây giờ mình bỏ tiền mình hay sao?

— Tại mình đánh nó gần chết, rồi mình còn hăm-he nó nữa, nên nó sợ nó về trống, chớ phải khi không mà nó tháo trút hay sao nên mình đòi tiền lại.

— Hồng biết! Nó phải đem đủ 30 đồng bạc mà trả lại đây, nếu không có thì nó sẽ coi.

— Đánh người ta gần chết mà còn đòi tiền lại nữa.

— Chừng nào nó chết thì tôi mới chịu bỏ số bạc đó, chớ nó còn sống thì nó phải thối đủ, nếu cứ ngạnh thì tôi làm ở tù.

— Mình đánh nó bây giờ nó đau, nên tôi cho phép tia nó đem về mà chạy thuốc cho nó. Chừng nào nó mạnh thì sẽ ra mà ở nữa, thối bạc làm chi?

— Tôi không muốn cho nó bước chùn tới nhà này nữa.

— Không muốn thì thôi. Đuổi người ta mà còn buộc phải thối bạc nổi gì?

— Ừ, để rồi coi.

Vĩnh-Thái bỏ đi ra ngoài sân, không thèm nói chuyện với vợ nữa. Tối lại chàng viết một tờ cờ khai rằng thằng Mau có làm giấy ở một năm 30 đồng bạc lãnh trước tất số rồi, mà nó ở mới có 8 tháng rồi nó trốn, lại ăn cắp một cái đồng hồ vàng giá đáng 120 đồng, một bộ đồ mát bằng lụa trắng giá đáng 10 đồng với một cái nón nỉ xám giá 8 đồng rưỡi.

Sáng ngày chàng bắt Hương-hào Đều với thằng Tùng đứng chứng, rồi biểu Hương-hào Đều đem cho Hương-quản và Xã-trưởng thị nhận đăng chạy tờ đến cho quan Biện-ly.

Cách mười bữa, Vĩnh-Thái nghe người trong xóm nói có gặp thằng Mau đi chơi, chàng biết nó đã mạnh rồi, nên chàng viết một lá đơn bằng chữ tây, ghim tờ-cờ theo, rồi đem đến hầu quan Biện-ly mà xin bắt thằng Mau trốn ở

tại nhà cha nó ở làng Vĩnh-Trinh. Quan Biện-ly thấy tờ-cớ có làng thì nhận đủ phép, bèn suất trát cho Hương-quản làng Vĩnh-Trinh bắt tên Mau mà giải nạp.

Vì có lời của Thu-Hà dặn, nên cha con ông Hai Sửu vững bụng, không lo sợ chi hết; tuy thẳng Mau uống thuốc lạnh mạnh rồi, song nó cũng cứ ở nhà, chờ chừng nào thầy Hội-đồng về rồi nó sẽ ra lạy mà xin ở lại.

Còn Thu-Hà cũng tưởng chồng giận thẳng Mau nên bậm-he như vậy rồi bỏ qua, chớ không bó buộc đày tớ của cha mình, nằng không dè chồng lập mưu gian kế độc mà hại cho nó ở tù.

Bữa nọ ăn cơm sớm mai vừa rồi, vợ chồng Vĩnh-Thái đang ngồi phía trước mà chơi. Thình lình ông Hai Sửu chạy a vô, và lạy và khóc và nói rằng: « Tội nghiệp con tôi lắm cô giượng ôi! Không biết cô giượng thừa làm sao mà bây giờ có trát Toà dạy Hương-quản bắt con tôi mà giải đi rồi. Thiệt nếu con tôi ở tù thì chắc vợ chồng tôi chết. Xin cô giượng làm phước cứu giùm nó tội nghiệp. »

Thu-Hà chưng-hửng nên ngó chồng mà nói rằng: « Ai mà thừa kiện nó hồi nào đâu? Minh có thừa thẳng Mau trên Toà về việc gì hay sao. »

Vĩnh-Thái cười gằn và gục-gặc đầu mà nói rằng: « Biết đầu. Thì để giải nó lên Toà coi quan Biện-Lý nói làm sao rồi sẽ biết mà. »

Ông Hai Sửu cóm-róm khoanh tay đứng dựa cửa, nghe Vĩnh-Thái nói như vậy, ông mới nói rằng: « Hồi này Hương-quản bắt nó, Hương-quản có nói nó bị giượng hai cáo nó về tội ăn trộm và sang đoạt. Tội nghiệp quá! Xin giượng thương, nó có ăn trộm hay là sang đoạt vật gì của cô giượng đâu. »

Thu-Hà chau mày ngó chồng, sắc mặt có giận lắm. Còn Vĩnh-Thái thì hờn hờ như thường, chàng chúm-chím cười và nói rằng: « Nó có ăn trộm, có sang đoạt hay không, thì

đợi đến giữa Tòa rồi sẽ biết, chú cái chỗ này có ích gì đâu. Tôi có nói trước cho chú biết, tại chú khi đề tôi, chú tưởng tôi nói phách chớ không làm gì đến con chú được, thì bây giờ chú phải chịu, chớ tội nghiệp nỗi gì kia.»

Ông Hai Sửu đứng khóc, chớ không còn lời nào mà nói nữa. Thu-Hà hiểu rồi, cô biết tại chồng cô lên Tòa mà cáo báo sao đó, nên quan Biện-ly mới dạy bắt thằng Mau, bởi vậy trong lòng cô khinh bỉ chồng vô cùng, nhưng vì có ông Hai Sửu đứng đó, cô không thể lộ cái sự bất bình của cô ra được, cô phải dẫn lòng mà nói rất dịu ngọt với ông Hai Sửu rằng: «Thôi, ông về đi. Quan có bắt thằng Mau thì bắt, chớ không hại chi đâu mà sợ. Nó ở với ba tôi, ba tôi đi khỏi, nó ở nhà nó làm quấy cách nào đi nữa, thì vợ chồng tôi cũng đợi ba tôi về rồi sẽ hay, chớ không lẽ vợ chồng tôi giết nó đâu mà ông sợ.»

Ông Hai Sửu cúi đầu lạy nữa, ông và lạy và nói: «Xin cô giương thương giùm nó kẻ tội nghiệp. Nó có tánh liến xáo, chớ không khi nào gian giảo. Hôm nay nó mạnh rồi tôi muốn dắt nó ra đặng nó lạy cô giương mà ở lại. Tại nó sợ giương còn giận, giương đánh nó nữa, lại cô cũng có biểu thôi để chừng nào thầy Hội-đồng về rồi nó sẽ ra, nên tôi mới để nó ở nhà.» Thu-Hà khoát tay biểu ông nọ đi về, để đó cho cô tỉnh, bởi vậy ông xá vợ chồng Vĩnh-Thái rồi lau nước mắt mà bước ra cửa.

Thu-Hà ngồi đợi ông Hai Sửu ra khỏi sân rồi cô mới hỏi chồng rằng:

— Minh thừa thằng Mau trên Tòa, mình nói làm sao mà quan bắt nó đó?

— Việc tôi làm, mình không cần gì hỏi.

— Phải, việc của mình tôi không cần biết làm gì, mà việc này không phải là việc của mình, thằng Mau là đứa bạn của ba, dẫu nó có quấy cho mấy đi nữa, thì mình cũng phải chờ ba về rồi mình thưa cho ba hay, đặng ba liệu định, chớ sao ở nhà mình tư lịnh mà hại nó?

— Ba giao cho tôi cai-quản việc nhà. Tôi có đủ quyền mà làm việc, có cần gì đợi ba đâu.

— Dầu ba giao quyền cho mình cai quản việc nhà đi nữa, mình lại làm như vậy hay sao?

— Đày tớ nó khi dễ tôi, mình không cho tôi trừng-trị nó hay sao hở?

— Dầu có trừng-trị thì trừng-trị cách nào, chớ mình đánh người ta gần chết, rồi kiếm chuyện cáo gian cho người ta ở tù nữa, tôi nin làm sao cho được. Thằng Mau nó lấy của mình vật gì, nó giựt của mình bao nhiêu, mà mình cáo nó ăn trộm và sang đoạt?

— Nó ngay hay là gian, để chừng Tòa xử rồi sẽ biết.

— Mình làm cho người ta ở tù, có lợi gì cho mình hay sao, mà mình hăm hăm dữ vậy?

— Hễ ai khinh khi tôi thì tôi giết hết thảy.

— Mình nói chi những tiếng độc ác như vậy? Hồi nào mình nói mình ghét những bọn giàu sang ý quyền ý thế mà húng-hiếp nhà nghèo, mình quyết hi-sanh tánh-mạng của mình đặng bình vực hạng người nghèo khổ, sao bây giờ mình làm việc gì, mình nói tiếng gì, mình cũng cố ý muốn giết bọn nhà nghèo vậy?

— Ô! Hồi trước khác, bây giờ khác chớ!

— Khác là sao?

— Mình thuộc trong hạng nào, mình phải bình quyền lợi cho hạng nấy chớ sao.

— Mình nói sao đó, tôi hiểu ý chưa rõ. Có phải mình nói hồi trước mình nghèo, nên mình phải bình nhà nghèo mà ghét nhà giàu, rồi bây giờ mình giàu, nên mình phải bình nhà giàu mà ghét nhà nghèo hay không?

— Phải. Ấy là lẽ tự nhiên.

Thu-Hà vừa nghe nói mấy lời, thì cô liền đứng dậy ngó ngang chông mà nói rất nghiêm-chỉnh rằng: « Bây giờ tôi

mới biết chắc mình là một người vô lương-tâm, mình là một chú bọm-bỏi mượn hai chữ « ái quốc » để ngoài chót lưỡi mà kiếm gạo ». Cô nói dứt rồi, cô bỏ đi riết xuống nhà sau, ngoài mặt thì buồn, còn trong lòng thì khinh-bĩ chồng vô cùng. Có lẽ Vĩnh-Thái mắc cỡ hay sao, mà chàng ngồi nín khe, không dám nói lại một tiếng nào nữa hết.

Tối bữa đó, Thu-Hà buộc chồng phải lên Tòa mà xin rút đơn ra và xin thả thẳng Mau. Vĩnh-Thái dục-dặc không chịu nghe lời. Thu-Hà nói rằng nếu không làm y theo lời cô biểu, thì cô sẽ lên quan Biện-Lý mà kêu oan cho thẳng Mau. Vĩnh-Thái sợ vợ lên Tòa nói lời thôi rồi lời sự cáo gian của mình, nên cực chẳng đã chàng phải chịu.

Sáng bữa sau, Vĩnh-Thái lên Tòa. Tuy không phải chàng hết giận thẳng Mau, chàng đi đây là vì sợ mang tiếng mà phải đi, song lên Tòa chàng thiệt hết lòng mà xin bãi nại. Ngặt vì quan Biện-Lý không cho, ngài nói rằng thẳng Mau bị phạm luật hình, quyền buộc tội về ngài, chớ không phải về tài chủ, bởi vậy Vĩnh-Thái trở về mặt mày buồn hiu. Chàng thuật những lời của quan Biện-Lý lại cho vợ nghe. Thu-Hà không tin. Vĩnh-Thái phải thề nhiều tiếng rất nặng-nề; chàng lại hứa rằng để đến bữa Tòa xử chàng sẽ kiếm thế mà gỡ tội cho thẳng Mau, chớ chàng không buộc nó nữa.

Vì sợ mang tiếng với đời, mà cũng vì sợ trái đạo làm vợ, nên Thu-Hà phải dần lòng làm lãng, nhưng mà sự khinh-bĩ chồng là một người giả-dối, là một người độc ác, thì cô không thể nào bớt được. Vì là chồng, nên cô phải ép mình mà ăn chung một mâm, ở chung một nhà, song ăn thì ăn, ở thì ở, và trước mặt tôi tớ thì cô làm bộ kính trọng chồng, còn riêng trong tri cô thì cô thị chồng không bằng mấy đứa ở đợ.

Cách ít ngày có trát Tòa đòi Vĩnh-Thái hầu, đặng Tòa xử vụ tên Mau. Đến bữa đi hầu, Thu-Hà đòi đi theo. Vĩnh-Thái sợ vợ nghe những điều cáo gian trong đơn của chàng, rồi

bất-bình mà nói bậy giữa Tòa thì mình có tội, nên chàng năn-nỉ với vợ, xin vợ ở nhà; chàng lại hứa bưng rắng thế nào chàng cũng xin cho thằng Mau khỏi ở tù.

Thu-Hà tuy khinh bỉ chồng, song cô không có lòng làm nhục chồng. Ban đầu cô muốn đi theo lên Tòa đặng lóng tai nghe coi như chồng không thiệt tình, chồng còn khai gian mà hại thằng Mau, thì cô sẽ đổi nại mà cứu nó. Mà rồi cô nghĩ hễ nin không được, cô nói ra thì còn gì chồng; dầu Tòa không buộc chồng về tội đánh thằng Mau có thương tích và tội cáo gian cho nó đi nữa, thì chồng cũng mất thể diện với thiên hạ; cô là vợ mà cô khai tội ác của chồng trước mặt công-chúng thì ai coi cô ra gì. Bởi cô nghĩ như vậy nên cô không đòi đi theo nữa.

Vĩnh-Thái đi hầu đến trưa chàng mới về. Thu-Hà nghe tiếng xe hơi vô sân, cô bước ra có ý muốn biết coi Tòa có tha thằng Mau hay không? Vĩnh-Thái thấy vợ thì cười ngổn-ngoễn và nói rằng: «Tôi xin hết sức mà không được. Tòa kêu án nó 4 tháng tù.»

Thu-Hà chau mày đáp rằng:

— Nó vô tội mà mình lập mưu hại được nó như vậy, coi mình độc ác là dường nào!

— Tôi xin không được, tại Tòa kêu án nó, chớ phải tại tôi hay sao.

— Dầu bữa nay mình có xin cho nó đi nữa, mình cũng không chuộc cái tội ác của mình được. Tôi sợ e mình không khỏi cái quả báo này đâu.

— Hứ! Quả báo cái gì? Nó khinh khi tôi thì nó phải ở tù. Có vậy nó mới tổn.

— Nó đại nó nói bậy, thì mình đã đánh nó gần chết rồi, chưa vừa hay sao?

— Tôi không hiểu tại sao mà mình binh thằng Mau quá.

— Phải. Tôi binh thằng Mau. Tôi binh nó là vì nó vô tội. Duy có hạng người giả-dối độc-ác như mình đó thì

minh mới không biết thương ai hết, cứ kiếm chuyện mà chặt đầu lột da người ta, biết hôn ?

Vĩnh-Thái rùn vai bỏ đi thay áo. Thu-Hà ngó theo chồng, cô giận lúng lẫm.

Đến xế, hai vợ chồng ông Hai Sữ dắt nhau ra kiếm Thu-Hà mà khóc kể nỗi oan của con. Thu-Hà đã động lòng mà lại bối-rối, cô không biết liệu phương nào mà làm cho hai vợ chồng ông Hai Sữ bớt buồn, cô mới mở tủ mà lấy một trăm đồng bạc đưa cho và nói rằng : « Việc đã lỡ rồi. Thôi, hai ông bà đừng có buồn. Ở 4 tháng tù cũng không chết đâu mà sợ. Ai ngay ai gian sẽ có trời đất làm chứng cho. Vì nó ở với ba tôi nên nó mới mang hại đó. Vậy tôi cho ông bà một trăm đồng bạc mà thường 4 tháng tù đó. »

Hai vợ chồng ông Hai Sữ lấy bạc đi về, mà cũng không hết khóc.

X. — CHA TRÁCH CON

Một cô thiếu nữ, có sắc có hạnh, có học thức ít nhiều, có lòng thương nòi giống, mà cha mẹ lại giàu có nữa. Làm người mà được như vậy, thì sự vui sướng đã thấy trước mắt, có ai mà dám đoán một ngày kia sẽ phải chịu khổ nào bao giờ.

Tội nghiệp cho Thu-Hà ! Cô thấy vui sướng mà rồi cô không được hưởng ! Cô tưởng là khỏi khổ nào, té ra bây giờ cô phải mang.

Khi chồng mới đi nói, cô vui mừng không biết chừng nào. Chẳng những là cô vui mừng được lấy chồng học giỏi mà thôi, mà cô lại còn vui mừng được kết nghĩa trăm năm với một người biết thương nước thương dân, biết lo binh vực bọn yếu hèn, không chịu lòn cúi mà mua danh chác lợi. Hỡi ôi ! Sự vui mừng của cô đó mau tan cũng như bọt nước, mau rã cũng như mù-sương. Người

chồng mà cô quyết kính trọng trọn đời đó, bây giờ cô mới hay nó là một đứa bọm-bỏi rất độc ác, nó đã không biết thương ai, nó đã không biết binh ai, mà nó lại còn giả-dối hưng bạo hơn bọn tá-điền của cô hết thảy. Mà người chồng ấy, cô phải ăn ở với nó cho đến mãn đời, cô phải vưng theo ý nó luôn luôn; nếu cô bức dẫy cang-thường thì cô mang tiếng «lộn chồng»; nếu cô nặng lời phẫn đối thì cô mang tiếng «vợ dữ». Tình cảnh như thế, còn gì mà mong vui sướng! Căn số như thế, làm sao mà không sầu não!

Người ta buồn, người ta còn có chị em để phân-trần than thở, may cũng có thể khuây lãng được chút đỉnh. Thăm thay! Thu-Hà không còn mẹ mà cũng không có chị em; cái khổ tâm này bây giờ biết tỏ với ai, biết cùng ai mà than thân trách phận. Mà tỏ làm gì? Than làm gì? Minh tỏ cử-chỉ đê-tiện của chồng cho người khác biết, thì mình lại tốt gì? Minh than thân mình vô duyên vô phước với người khác, rồi họ làm cho mình hết sầu hết thăm được hay sao?

Bởi Thu-Hà nghĩ như vậy, nên cô ôm sầu ấp thăm ở trong lòng, chỉ ban đêm cô úp mặt trên gối mà khóc thầm đó thôi, chớ cô không nói một tiếng gì, hoặc làm một việc gì để tỏ ý khinh-bĩ chồng cho tới tờ hoặc tá-điền thấy được.

Từ này cô coi cái thân cô cũng như khúc cây, ăn ở với chồng mà không có tình nghĩa chi hết. Từ này cô coi chồng cô cũng như không có, cô muốn tính việc gì tự ý cô, chồng muốn làm việc gì tự ý chồng, cô không bàn luận, cô không khuyên giải chuyện gì hết.

Vĩnh-Thái thấy vợ không cãi lẽ về chuyện của chàng làm nữa, thì chàng phẫn chí quyết sẽ thi-hành cái chủ nghĩa «chấn-hưng kinh-tể» của chàng. Thu-Hà không thêm nói tới, song cô dặn riêng tá-điền tá-thồ, hễ ai bị Vĩnh-Thái bó buộc hoặc hiếp đáp, thì tới nói cho cô hay.

Thu-Hà hết trông mong cải-lương xã-hội, khai-hóa đồng.

bào được nữa, thì cô lại quyết lấy sức riêng của cô mà giúp ích cho con nhà nghèo trong làng. Cô dọn cái nhà dưới cho trống, rồi cô đề bàn đề ghế, làm cũng như một cái trường học. Cô biểu hết thấy những người trong xóm, ai có con thì đem đến đặng cô dạy cho chúng nó học. Mới bữa đầu mà con nít đã tụ đến đông nức, và trai và gái kể hơn 30 đứa. Cô thấy có nhiều đứa quần áo rách tả-toi cô chịu không được. Chiều lại cô ngồi xe đi lên chợ, cô mua vắn, mua giấy, mua viết, mua mực, mà cô lại còn mua vải đen, vải trắng rất nhiều nữa.

Sáng bữa sau, con nít tụ tới, cô phát cho mỗi đứa một cuốn vắn. Cô lại kêu ít người vợ tá-diễn ở gần tụ tới rồi cô đưa vải ra, biểu cắt mà may áo quần đặng cô cho mấy đứa nhỏ rách-rưới đó nó bận. Cô ngồi mà dạy con nít học A, B, tuy là mệt, song cô quên sự buồn được, nên cô làm ơn cho con nít nhà nghèo, mà cô lại cảm ơn chúng nó vô cùng.

Vĩnh-Thái thấy công việc của vợ làm, tuy chàng không cần, song chàng rùn vai trề môi mà nói rằng: « Khéo làm chuyện bá láp. »

Thu-Hà mở trường dạy học mới được ít bữa, kể vợ chồng Bá-Hỉ ở dưới Cần-thơ lên thăm. Thu-Hà nghe xe hơi ngừng trước cửa, không biết là xe của ai. Cô sai thằng Tùng chạy ra coi rồi nó trở vô thưa rằng xe của vợ chồng Bá-Hỉ. Cô lật-đật lên nhà trên mà tiếp khách; chẳng dè cô vừa mới đứng dậy, thì vợ Bá-Hỉ đã xuống tới chỗ cô dạy học.

Vợ Bá-Hỉ thấy con nít ngồi vây xung quanh Thu-Hà thì nàng cười ngất rồi nói rằng: « Có làm cái gì đó? Dạy học trò hay sao? »

Thu-Hà cũng cười mà đáp rằng:

— Thưa, em dạy học. Buồn quá nên dạy trẻ em ở lối xóm chơi; xưa rày anh hai chị hai mạnh há? Có anh hai lên không?

— Có. Cha chả! Cô có chồng rồi cô rút ở nhà hoải, không chịu đi đâu hết. Sao không xuống Cànthơ chơi vậy hử?

— Thiệt, xưa rày em không xuống thăm anh hai chị hai được, em lỗi lung quá. Song em xin chị hai xét lại mà tha lỗi cho em. Ba em đi du lịch, giao hết việc nhà cho em, vì vậy nên em không nói đi đâu được, chớ không phải em vô tình với chị.

— Dữ hôn! Nhà có xe hơi, chạy đi chơi một ngày một buổi rồi về, ai bưng nhà đem đi đâu hay sao mà sợ, nên bo-bo ở nhà mà giữ hoải vậy?

— Đã biết như vậy đó chút. Ngặt vì đi mà không yên trong lòng, thì có vui vẽ gì mà đi.... Đâu để em lên nhà trên chào anh hai. Mời chị lên trên này.

Hai cô dắt nhau trở lên nhà trên. Thu-Hà chào mừng Bá-Hỉ rồi mời vợ Bá-Hỉ lại ván ngồi uống nước.

Bá-Hỉ với Vĩnh-Thái nói chuyện và cười om sòm. Cách một hồi hai chàng dắt nhau ra ngoài sân mà coi xe hơi. Vợ Bá-Hỉ ngó mặt Thu-Hà và hỏi rằng:

— Cô làm giống gì, mà lúc này cô ốm dữ vậy?

— Em buồn quá, nên phải ốm.

— Sao mà buồn? Buồn việc gì? Vợ chồng có rầy rà với nhau hay không?

Thu-Hà nghe câu hỏi sau đó, cô lấy làm cảm xúc. Cô ứa nước mắt, muốn nhờn dịp này mà bày tỏ tâm sự cho chị nghe. Mà rồi cô nghĩ dầu vợ chồng Bá-Hỉ biết được căn nguyên sự buồn của cô, thì cũng không sửa tánh tình chí ý của Vĩnh-Thái được, bởi vậy cô dẫn lòng giả vui mà đáp rằng:

— Từ khi má em mất cho đến bây giờ, em thương nhớ hoải, không nguôi trong lòng được. Em buồn việc đó chớ có buồn việc chi nữa đâu.

— Tại số trời định đi tới từng tuổi đó mà thôi, em chẳng nên buồn chi lắm. Em buồn rồi đi sống lại được hay sao ?

— Chị nói cũng phải. Ngặt vì hồi má em còn sanh tiền, em thương má em lắm, nên bây giờ em khó người. Chờ chi má em còn sống.....

Thu-Hà nói mới nửa câu sau, rồi cô chảy nước mắt, nói không được nữa. Vợ Bá-Hỉ thấy vậy, mới lựa lời khuyên dỗ, rồi kiếm chuyện vui mà nói cho Thu-Hà quên nỗi buồn.

Bá-Hỉ trở vô nhà rồi đi thẳng lại chỗ Thu-Hà ngồi mà hỏi thăm tin tức của thầy Hội-đồng Chánh. Chàng nói chuyện với Thu-Hà vui-vẻ vô cùng, lại người vợ cũng xen vô, rồi vợ chồng pha-lúng với nhau, coi bộ tâm đầu ý hiệp, tương thân tương ái lắm.



Thu-Hà cầm khách ở lại ăn cơm chiều rồi sẽ về. Bá-Hỉ nói mình đã có hẹn lỡ với người ta đang nói chuyện hùn đưa xe hơi, bởi vậy đúng 4 giờ, chàng từ giã vợ chồng Vĩnh-Thái rồi hối vợ lên xe mà về. Thu-Hà đưa khách ra xe, vợ Bá-Hỉ còn kêu mà nói với rằng: « Bữa nào rảnh, hai ông bà xuống chơi nghe hôn. Tôi trông lắm đa.» Thu-Hà gặc đầu mà cô ứa nước mắt. Cô trở vô nhà; ngồi dạy con nít, cô nhớ vợ chồng Bá-Hỉ thân ái với nhau, rồi cô nghĩ đến phận cô thì cô lấy làm đau đớn trong lòng. Cô ngồi chống tay cúi mặt xuống bàn mà khóc. Sắp con nít dòm thấy, chắc là chúng nó buồn, nên ngồi lặng trang, không học, không giỡn như hồi nấy nữa. Cô khóc một hồi, rồi cô lau nước mắt và hối sắp nhỏ học.

Cuối tháng ba, trời bắt đầu mưa một đám rất lớn. Nông-phu ai nấy đều lo sắm-sửa phướn, cày, bừa, trực đặng chờ ruộng có nước mà dọn đất gieo mạ.

Vĩnh-Thái xuống nhà Hương-hào Đều mà chơi và biểu anh ta đi nhắc tá-diền đặng họ đến vay bạc hoặc vay lúa. Tá-diền ý có lời của Thu-Hà dặn trước nên có vài người tưng tiền, họ mới đến làm giấy mà lấy bạc, còn bao nhiêu họ nin hết, không thêm đến.

Thầy Hội-dồng Chánh đi du-lich ngoài Trung-kỳ rồi lần lần thầy đi thẳng ra Bắc-kỳ. Mỗi tuần lễ thầy đều có gởi về cho con gái và về một bức thư, để cho chúng nó biết thầy đi tới đâu. Bức thư chót thầy gởi tại Hải-phòng và thầy nói thầy sẽ đi xem vịnh Hà-Long. Đã hơn 2 tuần rồi, Thu-Hà không có được tin của cha nữa.

Một buổi sớm mai, Vĩnh-Thái đương rầy vài người tá-diền ở trên nhà trên, về sự họ không chịu hối bạc, còn Thu-Hà thì mắc dạy sắp con nít ở dưới nhà dưới cho chúng nó đọc vắn, thỉnh linh có một cái xe-hơi chạy vô cửa, rồi thẳng Tùng la om rằng: « Thầy về! Thầy về! »

Thu-Hà lật-đật đi lên nhà trên, thấy cha xuống xe rồi mà còn đương đứng ngoài cửa, thì cô mừng quýnh, cô chạy ra

chào cha rồi coi cho thẳng Tùng vác hành-lý đem vô. Vĩnh-Thái thối rầy tá-diễn nữa, chàng cũng chạy ra cửa mà mừng thầy Hội-dồng.

Thầy Hội-dồng Chánh tắm rửa, thay áo đổi quần rồi thầy mới thuật hành-trình của thầy cho con rể nghe, thầy đến chỗ nào, được thấy phong-tục gì, được xem thẳng cảnh gì, thầy thuật đủ hết. Sau rồi thầy lại nói rằng: « Có đi chơi mới thấy rõ hiện trạng của nước nhà. Ba thấy ba buồn quá! Từ Nam chí Bắc quyền lợi về thương-mại công-nghệ thì người ngoại-quốc họ choán mà hưởng hết. Đồng bang ta nếu không loi-nhoi trong chốn ruộng rầy, thì là làm mìn cho thiên-hạ. Tình cảnh như vậy, biết chừng nào mới leo lên được mà ngồi cái địa-vị chủ-nhơn ông.»

Thu-Hà tuy mừng cha, nhưng mà nghe cha than mấy lời thì cô ngồi buồn hiu. Còn Vĩnh-Thái, chàng hí-hởn như thường, nghe sự đau-đớn chung như vậy chàng đã không động lòng, mà chàng lại bông lời nói rằng: « Annam còn ngu quá, sánh với Chệt, mình cũng còn thua xa, chẳng luận là người Âu-châu.» Thu-Hà chau mày đứng dậy đi liền, cô không muốn nghe chồng nói nữa.

Đến bữa cơm thầy Hội-dồng nói chuyện với con rể, thầy tỏ ý rằng trong vài tháng nữa thầy sẽ xin giấy thông-hành đặng đi du-lich mấy nước ở miền Cực-Đông như: Trung-Quốc, Nhật-Bồn, Lữ-Tống, Xiêm-La. Thu-Hà vừa nghe cha tính đi nữa thì cô nói rằng: « Ba ở nhà, ba đi chi nữa ba.» Lời cô nói nghe rất bi-ai, bộ cô ngồi coi rất buồn thắm. Người có ý, ai nghe lời cô nói, ai thấy bộ cô ngồi, thì cũng biết cô sợ cha đi chơi nữa lắm, nên xin cha ở nhà. Bởi vì thầy Hội-dồng vô ý, lại thầy không dè ở nhà có chuyện chi, nên thầy cười và nói rằng: « Có sao mà sợ, mình biết nước mình, mà mình cũng phải biết nước người nữa, rồi mình so-sánh mới thấy cái nào dở của mình mà chừa, cái nào hay của họ mà học chớ.»

Thầy Hội-dồng nghĩ vài ngày khoẻ rồi, thầy mới biểu

sốp-phơ đem xe ra cho thầy đi Bò-Ót mà thăm người chủ, là Hương-chủ Lung. Khi sửa-soạn ra đi, thầy hỏi Thu-Hà rằng :

— Ủa! Thằng Mau đi đâu, mà mấy bữa rày ba về, ba không thấy mặt nó vậy con?

— Thưa, nó ở tù.

— Sao vậy?

— Nó nói lên anh hai thằng Cẩn sao đó không biết, nên đánh nó rồi thưa với Tòa bỏ tù nó.

— Dữ hôn! Nó có nói lên thì rày cho nó sợ mà thôi, sao lại làm cho nó ở tù lặn?

Thu-Hà day mặt chỗ khác, không muốn trả lời, mà cũng không dám nói cha.

Thầy Hội-dồng đi chơi, chẳng hiểu tên sốp-phơ hay là ông chủ Lung nói với thầy làm sao, mà chiều thầy về, sắc mặt buồn xo, ngồi ăn cơm, thầy không nói chuyện, lại chùng ăn cơm rồi, thầy kéo ghế xích-đu ra để trước hiên mà nằm, thầy cứ gác tay qua trán mà suy-nghĩ, không nói tới ai hết.

Thầy chờ đến tối, thầy kêu con và rề ra đứng hai bên, rồi thầy hỏi bông-lông, không biết hỏi con hay là hỏi rề: « Ba đi khỏi, con ở nhà làm sao mà thiên-hạ họ than-van quá vậy hử? »

Thu-Hà cúi đầu lặng thinh, không trả lời.

Vĩnh-Thái cười ngổn-ngổn và hỏi lại thầy Hội-dồng rằng:

— Thưa, ba đi khỏi, ở nhà con lo quản suất việc nhà. Con tính làm công chuyện bộn bộn. Con có định cải-lương cách cho mướn ruộng đất lại. Mà con làm đâu thì trúng luật đó, có cái gì mà họ than-van?

— Phải. Theo lời người ta nói thì con cải-lương cách cho mướn ruộng đất thiệt. Ngặt có một điều này: chớ chi con

cải-lương cho tá-diễn tá-thồ người ta nhờ thì ba cũng cầu, cái này con cải-lương dặng lột da nhà nghèo thì tội nghiệp cho người ta quá, sao con nỡ làm như vậy?

— Thưa, con lột da ai đâu?

— Hừ! Vậy mà còn cái nữa sao? Để ba hỏi con: có phải ở nhà con bày hễ ai làm 100 công ruộng thì phải vay 50 giạ lúa, hoặc 50 đồng bạc hay không?

— Thưa, phải.

— Lúa 50 giạ tới kỳ phải trả 80 giạ! Bạc cũng vậy, vay 50 đồng tới ngày phải trả 80 đồng!

— Ý con muốn giúp cho tá-diễn làm ăn, họ khỏi đi vay đi hỏi người ngoài bị bó-buộc dẫn thúc. Ấy là con làm ơn cho họ chớ.

— Cắt họng người ta mà ăn lời, làm ơn nổi gì? Người ta không cần dùng, mà cũng ép người ta phải vay, thì là hiếp người ta quá!

— Thưa, ba nghĩ lại mà coi. Hết thầy chủ-diễn họ cho vay vốn một trăm ăn lời một trăm, con định số lời có 60 mà cắt họng cái gì?

— Họ là xã-tri họ không biết thương nhà nghèo, họ không kể nòi-giống, họ làm sao thầy kệ họ, mình phân bì với bọn quấy như vậy mà làm gì?

— Có đi tu thì mới làm phước, chớ hễ ra làm ăn thì phải tính lợi chớ. Ở bên Tây cũng vậy, hễ gặp việc gì có lợi thì phải làm, chớ ở như nghĩa quá thì làm giàu sao được.

— Thuở nay ba thương con nhà nghèo lắm, giết nhà nghèo dặng mà làm giàu, ba không thể làm được. Còn tá-diễn của mình, thì mình phải để đất cho người ta ở, con bày đặt thâu tiền đất người ta chi vậy?

— Thưa, đất ba mua cũng bạc ngàn chớ! Lại nhà-nước đánh thuế, chớ có chuần miễn cho ba đâu. Nếu ba cho thiên-hạ họ ở thì, rồi ba lấy tiền đâu mà đóng thuế.

— Hừ! Đóng thuế lại hết bao nhiêu đó mà phải cán cho tá-diền chịu! Mình đóng thuế giúp cho nhà nghèo họ được ăn ở yên ổn lại hại gì hay sao!

— Trời ôi! Ba ở như vậy thì gia-tài của ba nhà nghèo họ ăn hết còn gì?

— Theo lẽ tự nhiên, kẻ khôn phải thương người dại, kẻ giàu phải giúp người nghèo chớ. Nếu không thương, không giúp nhau thì sao mà gọi nghĩa đồng-bào đồng-loại cho được. Mà con buộc vay và con thâu thồ-cư cũng chưa ác cho lắm. Con bày đào mồ cuốc mã đem chôn chỗ khác, bằng không thì phải đóng cho con mỗi cái mã mỗi năm một đồng bạc, cái đó bày quá, người ta hờn con là tại cái đó đa. Gắt gao chi lắm vậy hử?

— Thưa, không phải gắt. Mồ mã thì phải chôn theo nghĩa-địa chớ để chôn bậy chôn bạ thì hư ruộng đất hết còn gì. Ruộng đất giá một ngày một thêm mắc, nếu không gìn-giữ, để cho họ phá tán, thì mất giá còn gì.

— Thà là ruộng ba mất giá, chớ ba không nở đào mồ cuốc mã ông bà người ta đau con.

Thầy Hội-dồng nói rất nghiêm chỉnh, làm cho Vĩnh-Thái không dám cãi nữa. Thầy lặng thinh suy nghĩ một hồi rồi thầy nói rằng: « Ba tưởng con là đứa biết lo bồi đắp quê-hương, biết lo giáo-hoá chủng-tộc. Té ra con mới làm thử mà ba đã thấy chí con quyết giết nhà nghèo mà làm giàu, thế thì làm sao mà ba dám phú thác việc nhà cho con được. Con phải đổi tánh đi, con phải làm theo những lời con nói chuyện với ba hồi con đến thăm ba lần đầu đó. Vậy thì mới phải là thanh niên tân-học, mới phải là con nhà Việt-Nam, chớ nói một đường rồi làm một ngã thì uổng cái công con ăn học lắm. »

Vĩnh-Thái lấy làm hồ thẹn, nhưng mà chàng không muốn nhin thua, nên cất tiếng đáp rằng: « Thưa ba, con là bực thanh-niên tân-học. Khai-hoá quê-hương là mục-dịch của con. . . . » Chàng mới nói có mấy tiếng thì thầy

Hội-đồng khoát tay mà nói rằng : « Thôi ! Thôi ! Con đừng nói gì nữa hết. Con phải xét mình mà sửa tánh trước đi đã. Ba muốn thấy con làm, chứ ba không muốn nghe con nói nữa đâu. Thôi, hai con vô ngủ đi. »

Vĩnh-Thái riu-riu đi vô. Thu-Hà buồn hiu, cô cũng theo chồng mà vô nhà.

Sáng bữa sau, có mấy mươi tá-diền kéo đến mà xin với thầy Hội-đồng dặng khởi vay bạc hoặc vay lúa. Thầy Hội-đồng cười và nói rằng : « Thằng hai nó nói chơi với bà con, chứ nó có ép ai đâu. Ai cần dùng thì tôi giúp, bằng không cần dùng thì thôi. Tôi cũng không thâu thổ-cư, không thâu mồ mã chi hết. Bà con hãy yên tâm. Từ rày sắp lên tôi không đi chơi nữa đâu mà sợ. »

Vĩnh-Thái nghe cha vợ nói như vậy, thì càng buồn mà lại có sắc giận nữa.

XI. — VỢ PHIÊN CHỒNG

Thầy Hội-đồng Chánh không tính đi du-lich nữa. Thầy ở nhà dặng lấy cái quyền cai quản ruộng đất lại, cho Vĩnh-Thái hết phương làm hại con nhà nghèo.

Có một bữa, thầy tỏ ý muốn cho Công-Cần đi Tây mà học cho mau. Thu-Hà vừa nghe cha nói như vậy thì cô đốc vô rằng : « Ba tính cái đó hay lắm đa ba. Hôm nay con cũng muốn xin với ba cho em con đi, nhưng vì con sợ ba không vui lòng, nên con chưa dám nói. »

Thầy Hội-đồng liền đi lo xin giấy tờ, rồi thầy lên trường đem Công-Cần về ở nhà chơi ít bữa dặng có xuồng tàu. Thu-Hà lảng-xăng lo may áo quần, lo mua rương tráp, sửa soạn hành-lý cho em đi. Gần tới ngày tàu chạy, thầy Hội-đồng với vợ chồng Vĩnh-Thái đều đưa Công-Cần lên Saigon.

Vĩnh-Thái với thầy Hội-đồng mắc đi mua giấy tàu và đòi 1t trăm quan tiền tây cho Công-Cần bỏ túi xuồng tàu mà xài,

Thu-Hà ở trong khách-sạn với em, cô thừa dịp vắng chồng, vắng cha, cô mới nói với em rằng: « Ba má sanh có hai chị em mình mà thôi. Phận chị là gái, chẳng kể làm chi. Có một mình em là trai, em phải gắng sức mà học cho thành công, đặng ngày kia em trở về, em lo bồi đắp cho quê-hương, em làm rõ-ràng cho giòng giống. Em phải ghi trong trí mà nhớ luôn luôn rằng em đi du học là học cho quê-hương, học cho chủng-tộc, chớ không phải học cho có trí-thức đặng dễ kiếm gạo kiếm tiền, hoặc học cho khôn ngoan đặng hiếp kẻ ngu kẻ dại, như họ vậy. Cái thân chị bây giờ còn cũng như mất, sống mà không có chủ-hướng, không có mục-đích, gằm chẳng khác nào một khúc cây khô, đã không có ích chi cho đời mà sợ e ngày kia chẳng khỏi làm buồn cho ba nữa. Chị nghĩ tới phần số của chị, thiệt chị tức không biết chừng nào.....»

Thu-Hà nói tới đó rồi cô khóc dầm-dề, không nói được nữa. Công-Cần không rõ tâm-sự của chị, nhưng mà trò nghe chị than bao nhiêu đó thì trò hiểu chị buồn về nỗi chồng. Trò ngồi suy-nghĩ một hồi rồi trò nói rằng: « Chớ chi hồi đó chị đừng thêm lấy chồng, để bây giờ chị em mình đi hết qua bên Tây mà học, thì vui quá.»

Thu-Hà ngược mặt lên ngó em trân-trân, nước mắt còn chảy ròng-ròng mà cô không lau, cô nhìn em một hồi rồi cô thở ra mà nói rằng: « Chị có dè đâu! Bây giờ biết ăn-năn thì đã muộn rồi!»

Tàu gần chạy, nên lo chở đồ đạc đưa Công-Cần xuống tàu. Vĩnh-Thái nói với Công-Cần tia-lia, dạy cách đi dọc đường, dặn cách ăn ở bên Pháp, làm cho thầy Hội-dồng với Thu-Hà không nói chi được hết. Lúc tàu gần kéo neo, Thu-Hà nói với em có mấy lời này: « Thôi, em đi mạnh giỏi. Em phải nhớ mấy lời chị dặn đó nghe.» Cô nói rồi liền theo chồng với cha mà trở lên bờ, và đi và lau nước mắt.

Đưa Công-Cần đi học xong rồi, thầy Hội-đồng với con rề trở về Mỹ-Thanh.

Cất tiền, bán lúa, cho vay bạc, hay là cho mượn ruộng, việc nào thầy Hội-đồng cũng bồn thân lo lắng hết thảy, chớ thầy không biểu con mà cũng không cậy rề làm giùm. Vợ chồng Vĩnh-Thái cứ ăn ở không.

Thu-Hà nhờ có cha ở nhà nên cô bớt buồn; lại nhờ có mấy mươi con nit trong xóm đến học đó nữa, cô mắc dạy dỗ săn-sóc chúng nó, nên cô quên nỗi niềm tâm-sự được chút ít.

Vĩnh-Thái mất quyền cai-quản, chàng lấy làm phiền. Chàng nghi vợ kẻ-vạch với cha nên cha mới hết tin cậy, bởi vậy tuy chàng không dám nói ra, song trong trí chàng oán vợ lắm.

Thường bữa chàng hay cầm bánh xe hơi mà đi chơi một mình. Còn bữa nào ăn cơm chiều rồi mà trời tốt, thì chàng đi ra lộ rồi men men xuống nhà Hương-hào Đều mà nói chuyện.

Thu-Hà coi chồng cũng như không có, bởi vậy chồng đi đâu tự ý chồng, cô không hề hỏi thăm tới.

Một đêm nọ, nhưn dịp thầy Hội-đồng ngồi nói chuyện với con rề, Vĩnh-Thái mới nói rằng: «Thưa ba, lúc ba đi khỏi, con ở nhà con có đi chơi trên phía Mặc-cần-Dung; con thấy miệt trên ruộng tốt mà giá rẻ, nên con có mua 50 mẫu. Tuy con mua 50 mẫu mà bây giờ nó thành tới 150 mẫu, bởi vì có hai miếng đất cặp hai bên đó, cộng lối 100 mẫu, họ khai phá trồng tía rồi hết song họ chỉ m cứ đất quốc-gia mà họ không có khăn; con dọ chắc rồi nên con đã vô đơn xin khăn tại quan Chủ-tỉnh. Sớm muộn gì, hai miếng đất ấy sẽ về con nữa. Con tinh ở không cũng vô ích, vậy con xin ba cho con mượn một ngàn đồng bạc đặng con làm vốn lên Mặc-cần-Dung cày cấy sở đất của con đó chơi. Mùa rồi miệt trên họ làm lúa sạ trúng quá, con chắc sẽ làm được; lại có anh

Hương-hào Đều ảnh hứa coi giùm cho con, thì con không lo chi nữa».

Thầy Hội-đồng lóng tai nghe rõ rồi thầy nói huởn đải rằng: « Con muốn làm ăn thì ba giúp tiền cho; cái đó thì được. Nhưng mà ba khuyên con đừng có tính giựt đất của người ta. Cái đó ác lắm. Người ta đồ mồ hôi, xót con mắt mới khai phá được một khoảnh đất mà cấy lúa. Nếu con lập mưu kế mà lấy của người ta như vậy tức người ta, họ không dung con đâu».

Vĩnh-Thái cười mà đáp rằng: « Thừa ba, việc đó không hại gì. Hễ mình làm đủ phép thì thôi. Mà như ba không muốn cho con khẩn, thì để con làm thử 50 mẫu đất của con đó trong một mùa coi như khá thì con kiếm đất xung quanh mà mua thêm nữa, mỗi năm mua thêm một miếng, có lẽ một ngày kia cũng sẽ nhiều được. Bây giờ con phải khởi sự cất một cái nhà, mua vài đôi trâu».

Thầy Hội-đồng gặc đầu mà đáp rằng: « Như con mua đất mà làm thì được. Ba sẽ giúp vốn cho con dựng cất nhà mua trâu. Bây giờ con muốn lấy bao nhiêu tiền?».

— Thừa, một ngàn.

— Để sáng rồi ba sẽ đưa cho. Mà con nói thẳng Hương-hào Đều nó sẽ giúp với con; nó đi lên trên rồi ai làm ruộng cho nó dưới này?

— Thừa, ảnh lên xuống, hễ ở dưới này có việc làm thì ảnh về, chừng nào rảnh thì ảnh chạy lên trên coi giùm cho con. Ruộng dưới này dễ, chỉ mướn người ta làm cũng được, không cần gì có ảnh.

— Nếu nó có liệu giúp được cho con thì càng tốt. Nó là đứa trung-tín; con tin cậy được, chớ đứa khác không xong đâu.

— Thừa, ảnh đã hứa chắc với con rồi. Con lại có hứa hễ chỗ nào họ bán chừng năm mười mẫu, con sẽ thừa với ba

giúp bạc cho ảnh mua đặng ảnh làm riêng. Ảnh nghe nói như vậy coi bộ ảnh ham lắm.

— Mùa-màng đã tới rồi. Nếu muốn làm thì phải làm riết, chớ không thì trễ còn gì.

— Thưa, hễ ba đưa bạc thì con đi làm liền.

— Để sáng rồi ba đưa.

Sáng bữa sau, thầy Hội-đồng đưa cho Vĩnh-Thái một ngàn đồng bạc. Vĩnh-Thái bồn thân xuống kêu Hương-hào Đều lên, sửa soạn đặng đi Mặc-cần-Dung. Thầy Hội-đồng thấy Hương-hào Đều thì thầy nói rằng: « Mầy thạo công việc làm ruộng. Mầy ráng giúp sức với thằng hai, hễ nó có cơm thì tự nhiên mầy có cháo. Làm đi, làm thử một mùa coi, như có khá thì tao giùm bạc cho mầy mua một miếng đất mà làm riêng nữa. »

Hương-hào Đều nghe chú hứa giúp bạc mua đất thì anh ta lấy làm đặc ý, nên coi bộ sốt-sắng sửa soạn mà đi lắm.

Ăn cơm sớm mới rồi, Vĩnh-Thái lấy xe hơi ra mà chờ Hương-hào Đều đi Mặc-cần-Dung.

Lúc ban đầu, lớp thì lo qui-tụ tá-diền, lớp thì lo cất chòi cất trại, nên Vĩnh-Thái để Hương-hào Đều ở trên ruộng rồi một vài ngày chàng chạy lên thăm chừng và đốc sức một lần. Vì ruộng ở dưới Mỹ-Thạnh cấy trễ, Hương-hào Đều chưa có công việc gì làm ở dưới này, nên anh ta không cần về nhà, cứ ở miết trên Mặc-cần-Dung hoài.

Có bữa Vĩnh-Thái đi thăm ruộng về, rồi tối lại chàng đi xuống nhà Hương-hào Đều, chàng nói rằng Hương-hào Đều có nhắn lời với vợ nên phải xuống nói lại với chị ta. Việc như vậy có lẽ kêu vợ Hương-hào Đều lên nhà mà nói cũng được, song anh ta không kêu lại chịu cực ra đi. Mà việc như vậy có lẽ nói chừng vài phút đồng hồ cũng rồi song anh ta nói cách nào không biết mà ở gần trót giờ mới chịu đi về.

Có bữa Vĩnh-Thái lại chờ vợ con Hương-hào Đều đi lên

ruộng, chàng nói rằng Hương-hào Đều nhớ con nên cây đem lên cho anh ta thăm.

Mà hễ có vợ con Hương-hào Đều đi, thì chàng cầm bánh xe mà đưa đi, chớ không cho sếp-phơ theo, lại chùng về thì hết canh một về mới tới nhà, chớ không chịu về sớm như mấy bữa khác.

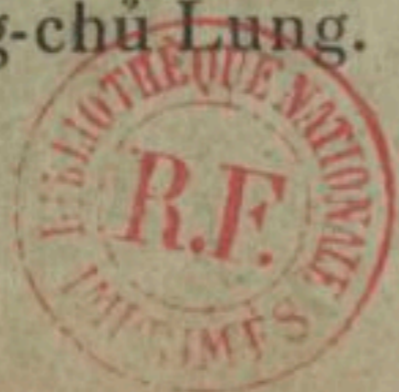
Đi thăm vợ Hương-hào Đều trong lúc ban đêm và chớ vợ Hương-hào Đều đi lên trên ruộng thường lắm; cái cử chỉ như vậy thiệt là dễ làm cho người ta nghi. Nhưng vì thầy Hội-đồng vô ý, còn Thủ-Hà thì cô không kể tới chồng, nên trong nhà không ai nói tiếng gì, Vĩnh-Thái mới tự-do, không ái-ngại chi hết.

Lúa trên Mặc-cần-Dung sạ xong rồi, Hương-hào Đều mới trở về nhà đặng lo dọn mà cấy đất của mình làm dưới Mỹ-Thạnh. Có Hương-hào Đều về, Vĩnh-Thái lại càng xuống nhà chơi thường hơn nữa; có Hương-hào Đều ở nhà, chàng cũng ở nói chuyện, mà dầu Hương-hào Đều có mắc đi ra ruộng đi nữa, thì chàng cũng cứ việc ở chơi.

Trong lúc sau đây vợ Hương-hào Đều lại càng trang-điểm hơn hồi trước nữa, tối ngày thường đi giày đi guốc, mặc quần lãnh áo lụa, gỡ đầu láng nhuộm, đánh răng trắng trong, lại có mua xà-bong thơm để rửa tay, có mua nước thơm để rửa mặt. Còn thằng Đặng là con của Hương-hào Đều, bây giờ nó lại có nón Tây mà đội, nó lại có trái banh mà chơi, hễ nó đòi ăn bánh thì má nó lại có bánh mì hộp mà cho nó ăn nữa.

Vĩnh-Thái thân thiết với Hương-hào Đều, tự nhiên vợ con Hương-hào Đều được sung sướng; người trong xóm không ai nghi việc chi hết, mà dầu ai có nhiều chuyện, muốn nghi bậy-bà đi nữa, thì cũng nghi để bụng chớ không dám nói ra.

Một buổi sớm mai, ông Hội-đồng Chánh mắc đi đám giỗ dưới nhà ông Hương-chủ Lung.



Bá-Hỉ dắt một người anh em bạn ở dưới Cần-thơ lên thăm Vĩnh-Thái rồi rủ Vĩnh-Thái lên Châu-đốc đặng xem núi Sam chơi. Vĩnh-Thái thay đồ rồi lên xe Bá-Hỉ mà đi, tính lên Châu-đốc sẽ ăn cơm.

Thu-Hà ở nhà một mình, cô dạy sắp con nít tới 10 giờ rồi cô cho chúng nó về. Cô ăn sơ-sịa ba hột cơm, rồi đi ra đi vô một hồi, trong lòng sanh buồn, nên cô lấy cái khăn đưng thêu nửa chừng, cô đem ra phía trước nằm trên ghế xít-đu mà thêu.

Gió thổi hiu-hiu, trong nhà lặng-lẽ. Mấy đũa ở đều lục-đục phía dưới nhà sau, đũa thì kiếm chỗ nghỉ-ngơi, đũa thì xách nước rửa chén. Thu-Hà tay thì lụi kim rút chỉ, mắt thì chằm-bằm ngó đường thêu, mà trí lại nghĩ đến duyên phận của mình.

Thình lình cô thấy bóng người bước lên thềm, cô day mặt ngó ra, thì là Hương-hào Đều bước vô, lại có dắt thằng con là thằng Đặng theo nữa. Cô không ngồi dậy, cứ nằm và thêu và hỏi rằng: «Đi chơi, anh Hương-hào. Thằng nhỏ anh trọng đến há. Qua sang năm anh cho nó lên trên này tôi dạy giùm nó học.»

Hương-hào Đều đứng ngó dớn-dát, dường như không nghe mấy lời của Thu-Hà nói; anh ta đã không trả lời mà lại hỏi rằng:

— Hồi nầy tôi thấy giương hai đi xe hơi với ai đó, phải hôn cô?

— Ủ. Anh Hai tôi ở dưới Cần-thơ lên rồi rủ nhau đi đâu đó không biết.

Hương-hào Đều đứng xớ-rớ, ngó quanh quất một hồi nữa rồi nói rằng:

— Chú có ở nhà không, cô Hai?

— Ba tôi đi đám giỗ dưới ông tôi. Anh hỏi ba tôi chi vậy?

Thu-Hà liếc mắt dòm thấy Hương-hào Đều mặt mày buồn xo mà nước mắt lại rưng chảy ra; cô lấy làm lạ bèn ngồi

dậy và ngó ngay Hương-hào Đều mà hỏi rằng: « Anh có việc chi mà coi bộ anh buồn dữ vậy? »

Có lẽ sự buồn của Hương-hào Đều nó tràn-trề trong lòng, không thể ngăn chặn lại nữa được, nên anh ta vừa nghe hỏi như vậy thì nước mắt tuôn dầm-dề. Anh ta lấy vạt áo và lau nước mắt và nói rằng: « Tôi có việc buồn quá, nên tôi thấy giượng Hai đi khỏi, tôi tinh lên dặng nói chuyện cho chú nghe. »

— Anh buồn về việc gì? Đâu anh nói cho tôi nghe rồi ba tôi về tôi thừa lại với ba tôi, được hôn?

Hương-hào Đều dự-dự không muốn nói. Anh ta và khóc và nói rằng: « Giượng Hai ở bậy quá! Giượng nhè giượng lấy vợ tôi. »

Thu-Hà nghe mấy tiếng ấy vang tai, chẳng khác nào sét đánh. Cô bỏ hai chơn xuống đất, mắt ngó sửng Hương-hào Đều, nghẹn cứng trong cổ, không biết sao mà nói được. Hương-hào Đều đứng khóc rấm rứt. Thu-Hà chống tay trên cằm, day mặt ngó ngoài sân, mà nước mắt cũng chảy ròng-ròng.

Thằng Đặng buông tay tia nó dặng chạy ra trước hiên mà chơi. Trong nhà im-lìm, trông ra sự buồn thảm đã lai-láng cùng hết.

Thu-Hà ngồi trơ-trơ một giây lâu rồi cô hỏi nhỏ Hương-hào Đều rằng: « Sao anh biết thầy hai lấy vợ anh? Anh có bắt được hay là anh nghe người ta nói? »

Hương-hào Đều đáp rằng: « Thiệt là tôi không thấy. Hồi chiều hôm qua vợ tôi đi chơi đàng xóm; tôi ở nhà nằm nói chuyện chơi với thằng nhỏ tôi. Nó thõ-thẽ học lại tôi mới hay. Nó nói mấy lần giượng hai chở nó với má nó lên trên ruộng, đi về dọc đường giượng hai hay bắt nó ngồi coi xe rồi giượng hai dắt má nó vô nhà nào không biết, mà ở trống lâu lắm rồi mới ra. Cái đó cũng chưa chắc mà tin; nó còn nói có nhiều lần tôi không có ở nhà, giượng hai xuống

chơi rồi giượng hai vô trong mùng mà nằm với má nó. Có nó đó, nếu cô không tin, cô kêu nó cô hỏi thử coi.»

Thu-Hà lắc đầu mà nói rằng :

— Con nit nó nói bậy nói bạ, hơi nào mà nghe.

— Con nit nó thấy sao thì nó nói vậy, chớ nó biết giống gì mà đặt chuyện. Đâu cô kêu cô hỏi rồi nó nói hết cho cô nghe mà.

Hương-hào Đều kêu thẳng Đặng vô rồi nói với nó rằng : « Con thấy giượng hai với má con làm sao đâu, con nói lại cho cô hai nghe đi con. » Thẳng nhỏ lắc đầu, không chịu nói. Cha nó thúc riết nó mới nói rằng : « Má dô tôi ngủ, giượng hai vô mùng giượng hai nằm rồi giượng hai ôm má. Tôi thấy má có hun giượng hai nữa. »

Thu-Hà khoát tay, ý không muốn cho nó nói nữa. Cô chảy nước mắt rờn-rờn; cô lấy khăn trong túi ra mà lau, rồi nói với Hương-hào Đều rằng :

— Lời con nit mà tin sao được. Anh hỏi người ta rồi người ta nói anh bày đặt xuôi nó nói như vậy, anh mới làm sao? Anh có bằng cứ nào đâu mà dối nài.

— Không. Tôi có tình đối nài chi đâu. Thuở nay tôi nhờ có chú bảo bọc nuôi dưỡng rồi cưới vợ cho tôi. Tôi có nhà ở, tôi có cơm ăn, tôi cũng nhờ chú. Ngày hôm nay giượng hai không nghĩ, giượng làm việc như vậy; tôi lên đây là lên lay chú mà giao nhà cửa lại, đặng tôi dắt vợ con tôi đi xứ khác làm ăn.

— Chỉ như vậy mà anh còn dắt đi đâu.

— Vợ chồng ở đã có con rồi, tôi bỏ nó sao được.

— Chỉ hư như vậy mà anh còn thương chỉ hay sao?

— Vợ chồng sao lại không thương.

Thu-Hà lắc đầu thở ra. Cô ngồi suy nghĩ một hồi lâu rồi cô hỏi rằng :

— Bây giờ anh đi đâu? Anh đi ra rồi làm nghề gì mà ăn?

— Tôi tinh lên Saigon, Cholon kiếm chỗ làm thuê làm mướn mà ăn cũng được.

— Anh tinh như vậy quấy lắm. Chỉ có hư thì anh bỏ chỉ mà kiếm vợ khác, chớ chuyện gì lại phải bỏ xứ mà đi.

— Vợ chồng ở với nhau tám chín năm rồi, bây giờ bỏ sao được. Mà bỏ nó, tôi nói làm sao mà bỏ?

— Anh khai tội chỉ ra, rồi anh đuổi chỉ đi đâu chỉ đi, có khó gì đâu.

— Như nó chối rồi làm sao?

— Nếu chỉ chối, thì anh rình anh bắt chỉ; anh làm cho vỡ lở ra, thiên-hạ thấy rõ, thì chỉ hết chối chớ gì.

Hương-hào Đều châu mày, lặng thinh, đứng gục mặt xuống đất mà suy nghĩ. Cách một hồi anh ta mới nói rằng: « Cô nói phải. Không biết chừng con nit nó nói bậy. Giương hai thương tôi lắm, lại giương là người học giỏi nữa, có lẽ nào giương ở quấy như vậy. Xin cô đừng nói lại với giương, mà cũng đừng thưa với chú biết chuyện này làm chi. Để thủng-thắng tôi dò tình ý con vợ tôi coi. »

Thu-Hà gặc đầu. Hương-hào Đều dắt con đi về. Thu-Hà ngó theo, cô đau đớn trong lòng, như gan teo, như ruột thắt.

Chồng khốn nạn đến nước này à!

XI. — VĨNH-THÁI BỊ GIẾT

Một buổi sớm mai, thầy Hội-đồng Chánh đương xăn-bắn ở phía trước mà coi cho thẳng Tùng vô phân mấy bồn bông huệ. Có ba người lạ mặt đứng ngoài cửa ngõ dòm vô, một người tóc bạc răng rụng, bận áo xuyên dài, còn hai người còn trai bận áo quần xắn. Thầy Hội-đồng ngó thấy liền kêu mà hỏi rằng: « Ai đó? Đi có việc chi thì vô đây. » Ba

người thủng-thẳng đi vô sân, người bạn áo dài đi trước, còn hai người bạn áo vải đi sau.

Khi mấy người vô tới rồi, thầy Hội-đồng hỏi rằng: « Mấy bà con ở đâu? Có việc chi hay không? » Có một người bạn áo vải đáp rằng: « Anh em tôi ở trên Mạc-cần-Dưng xuống kiếm thầy hai. »

Thầy Hội-đồng biết là tá-điền của Vĩnh-Thái, nên thầy dắc hết vô nhà, rồi kêu Vĩnh-Thái ra nói chuyện. Vĩnh-Thái ở trong buồng bước ra, biết hai người bạn áo vải là tá-điền của mình, nên hỏi rằng: « Hai người xuống có việc chi? » Hai người ấy xá Vĩnh-Thái rồi một người nói rằng: « Bẩm thầy, hai anh em tôi thấy thầy lâu lên, nên xuống trước là thăm thầy, sau cho thầy hay lúa lóng này tốt lắm. Mùa tới đây, một công chắc không mất 15 giạ. Ngặt vì lóng này anh em tôi hết lúa ăn, nên xuống bẩm thầy làm ơn giúp cho anh em tôi mỗi người chừng mười giạ mà ăn đỡ, rồi tới mùa anh em tôi trả lại. »

Vĩnh-Thái chau mày đáp rằng:

— Mấy người làm ruộng coi lời thôi quá, mà cứ hỏi tiền hỏi lúa hoài. Hai người thiếu lúa ăn, còn mấy người kia thiếu hôn?

— Bẩm, ai cũng thiếu hết. Hai anh em tôi đi đây, họ cũng cậy hỏi giùm cho họ nữa.

— Giống gì mà tới 10 giạ. Tôi phát cho mỗi người 5 giạ mà thôi, thiếu đủ làm sao thì làm lấy. Mấy người đi về đi, để mai một tôi biểu anh Hương-hào ảnh chở lên ảnh phát cho.

Vĩnh-Thái day qua hỏi ông già bạn áo dài đen đó rằng:

— Còn ông này đi đâu đây?

— Thưa thầy, tôi là Nguyễn-văn-Khoẻ; tôi làm miếng đất giáp với đất thầy mua đó.

— Ở, mà ông xuống dưới này làm gì? Ông muốn hỏi lúa hay sao?

— Thưa, không. Tôi xuống nói chuyện với thầy. Tôi nghe làng họ nói thầy vô đơn thầy khản miếng đất của tôi rồi. Tôi nghiệp tôi lắm thầy! Tôi chiếm cứ khai phá miếng đất đó đã hơn 10 năm nay; nếu thầy khản thì thầy giết tôi còn gì. Họ nói hễ thầy khản rồi thì thầy đuổi tôi đi. Cha chả! thầy làm như vậy thì thà thầy cắt cổ tôi chết cho rảnh.

— Tôi có biết đâu. Nếu ông nói đất của ông thì ông phải có bài vinh-viền. Tôi khản là khản đất quốc-gia, tôi có khản đất của ông đâu.

— Ở, nếu thầy khản đất quốc-gia thì tôi có tranh cãi làm chi. Tôi sợ thầy khản chồng lên đất tôi, nên tôi mới nói chớ.

— Ông nói chuyện lời thôi vậy sao được. Nếu ông có bài bộ, thì tôi làm sao mà khản được kia.

— Bởi tôi chưa có bài bộ, nên tôi mới sợ thầy khản chồng chớ.

— Ông về đi, không có đâu. Để bữa nào tôi có đi lên trên, ông chỉ đất ông cho tôi coi rồi sẽ hay.

Vĩnh-Thái bỏ đi ra ngoài đứng hút gió, không thêm nói chuyện nữa. Thầy Hội-dồng thấy vậy, nên mời ba người ấy ăn trà. Ba người cũng không dám ngồi, đứng lơ-láo một hồi, rồi xá thầy Hội-dồng và ra xá Vĩnh-Thái mà về.

Vĩnh-Thái hỏi thầy Hội-dồng mà mượn 60 gia lúa đặng phát cho tá-diền. Thầy Hội-dồng cho. Vĩnh-Thái sai thẳng Tùng đi kêu Hương-hào Đều lên nhà mà cậy anh ta chở lúa lên Mặc-cần-Dung đặng phát cho tá-diền mỗi người 5 gia. Hương-hào Đều chịu đi.

Hương-hào Đều mượn ghe và mượn hai tên bạn rồi bữa sau đem lại nhà thầy Hội-dồng mà chở lúa. Đến 12 giờ trưa ghe lúa lui. Vĩnh-Thái đưa Hương-hào Đều xuống ghe, chàng hỏi rằng:

— Nước này ghe đi chừng nào mới lên tới ruộng vậy anh Hương-hào?

— Khuya tới.

— Dữ hôn! Đi gì lâu quá vậy?

— Đường xa mà bị nước đò nữa, đi mau sao được.

— Nếu khuya này tới, thì buổi sớm mai, anh phân phát lúa cho họ rồi chiều mai anh về tới chờ gì.

— Dễ hôn! Cầu sáng mắt biết về tới hay chưa mà.

Ghe đi được chừng vài giờ đồng hồ, Vĩnh-Thái mới thưa với thầy Hội-đồng mà lấy xe hơi đi Cái-Răng thăm mẹ, chàng nói chàng xuống ở dưới chơi một đêm rồi trưa mai chàng sẽ về. Chàng hỏi rồi liền lấy xe ra, bồng thân cầm tay bánh mà đi, không thèm đem sớp-phơ theo.

Đến chiều ông Hai Sửu dắt thằng Mau ra nhà thầy Hội-đồng. Hai cha con bước vô cửa, thấy thầy Hội-đồng đang ngồi đọc nhật-trình, ông Hai Sửu liền lột khăn xá thầy mà nói rằng: « Thưa thầy, thằng Mau ở tù mãi rồi, nó mới về hồi trưa, nên tôi dắt nó ra đặng lạy thầy. Tôi nghe thầy về hôm rày, mà tôi mắc có bệnh, nên không có ra được mà nói chuyện cho thầy nghe. »

Thầy Hội-đồng bỏ tờ nhật-trình, thầy ngó thằng Mau mà hỏi rằng: « Mày ở với tao được mấy tháng, coi bộ mày tử-tế, chứ không có việc gì; mà sao tao mới đi khỏi, mày ở nhà làm giống gì mà lộn-xộn như vậy hở? »

Thằng Mau và khóc và nói rằng: « Thưa thầy, con có dám làm việc chi lộn-xộn đâu. Xin thầy cho phép con đọc công chuyện cho thầy nghe. Thầy đi chơi, thầy giao-quyền cho giởng hai, giởng ở nhà giởng hà khắc với tá-diền tá-thồ hết sức. Bữa đó con xuống nhà xe chơi. Con ngồi nói chuyện với anh sớp-phơ, con nói cô hai tử-tế còn giởng hai gắt gao lắm. Giởng hai rình nghe, giởng nói con nói xấu giởng, nên giởng đánh con sặc máu, bầm mình, sưng mắt, rồi giởng còn hăm giởng phải giết cho con chết giởng mới thôi. Con đau quá mà lại sợ giởng đánh nữa, nên con trốn về nhà tía con đặng con kiếm thuốc uống. Giởng làm tờ cờ mà phao con trốn có lấy đồ, nên Tòa bắt bỏ tù con. »

Thầy Hội-đồng chưng hửng, thầy chưa kịp hỏi nữa, thì ông Hai Sửu tiếp nói rằng: «Thưa thầy, thiệt ức quá! Thi thằng Mau nó về hồi tối, sáng ngày tôi lật-đật chạy ra xin lỗi với giượng hai, và xin phép cho nó ở nhà ít bữa đặng nó uống thuốc. Giượng đánh nó bịnh nhiều quá. Giượng hồng chịu, giượng buộc tôi phải đem đủ 30 đồng bạc mà trả lại, giượng không cho nó ở nữa. Tôi năn-nĩ với cô hai. Cô hai đưa cho tôi 10 đồng bạc biểu về hết thuốc cho nó uống, cô lại biểu tôi để nó ở luôn trông, chừng nào thầy về rồi tôi sẽ dắt nó ra. Chẳng biết tại làm sao mà khi không rồi giượng hai phát đơn lên Tòa thưa thằng con tôi, giượng nói nó ăn trộm đồ mà trốn. Thiệt là oan hết sức. Tôi nghiệp, cô hai cố biết thằng nhỏ tôi ở tù oan, nên cố thương cố mới cho tôi 100 đồng bạc.»

Thầy Hội-đồng chau mày ngồi suy nghĩ một hồi rồi thầy hỏi ông Hai Sửu rằng: «Tè ra con hai nó có cho ông 100 đồng bạc hay sao?» Ông nọ đáp rằng: «Thưa có. Vậy chớ thầy về hôm nay, cô hai không có học chuyện này lại cho thầy nghe hay sao?»

Thầy Hội-đồng lắc đầu rồi kêu Thu-Hà om sòm.

Thu-Hà vừa ra tới, thì thầy hỏi rằng:

— Ở nhà thằng nó làm việc gian mà hại người ta, sao con không căn nó?

— Thưa, con căn hết sức mà không được.

— Nếu con căn không được, thì bữa Tòa xử, con lên giữa Tòa mà làm chứng cho ngay thẳng minh bạch, sao con làm thinh, để cho Tòa phạt thằng Mau tới 4 tháng tù?

— Thưa ba, hôm đó con cũng có tính như vậy, mà rồi con nghĩ nếu con đi minh oan cho thằng Mau, thì tự nhiên con phải khai sự quấy của chồng con ra. Làm vợ mà khai sự quấy của chồng giữa công đường thì trái đạo nghĩa quá, vì vậy nên con phải làm thinh mà để cho thằng Mau ở tù.

Thầy Hội-đồng gãi đầu, ngồi nín thinh một hồi rồi thầy hỏi nữa rằng:

— Hôm nay ba về sao con không đọc cho rõ công chuyện lại cho ba nghe?

— Thưa, đọc lại cho ba nghe thì làm buồn cho ba nữa, chớ có ích chi đâu. Việc đã lỡ rồi, bây giờ biết làm sao...

Thu-Hà nói tới đó, cô ứa nước mắt. Thầy Hội-dồng ngồi suy nghĩ, mặt coi buồn hiu. Ông Hai Sửu xin để cho thằng Mau ở lại đặng cho đủ 12 tháng công. Thầy Hội-dồng nói rằng: «Thôi, tôi cho nó về luôn, ở nữa làm chi. Số bạc con hai cho ông kỳ xưa đó còn hôn?» Ông Hai Sửu đáp rằng:

— Thưa, tôi còn giữ y nguyên, tôi có dám xài đâu. Vợ chồng tôi tính để dành đặng chừng nó ở cho thầy mãn rồi, tôi đem nó về mà lo vợ cho nó.

— Thôi, ông đem nó về lo vợ cho nó đi. Năm nay lỡ mùa rồi. Như nó muốn làm ruộng thì qua sang năm tôi để cho nó ít chực công đất nó mần.

— Thầy tử-tế quá! Có hai cũng vậy. Có một mình giượng hai thiệt là khó.

Cha con ông Hai Sửu từ mà về. Thầy Hội-dồng bỏ đi ra trước sân. Thu-Hà buồn xo, cô muốn đi theo cha, nhưng mà ra tới cửa, cô suy nghĩ thế nào không biết, mà cô lại không đi nữa, cô trở vô lấy cái hình của mẹ, đem lại ghế ngồi mà nhìn.

Từ bữa Thu-Hà nghe Hương-hào Đều than phiền về sự Vĩnh-Thái lấy vợ của anh ta, thì cô chua xót trong lòng, ăn ngủ hết được nữa. Không phải cô ghen. Không, cô không có ghen. Cô đã khinh-bĩ chồng lâu rồi, cô không còn một chút tình gì với chồng nữa, chớ phải cô thương yêu lắm hay sao mà ghen. Cô chua xót trong lòng là chua xót phận cô vô duyên, đụng nhằm một thằng chồng đã giả-dối, đã hung-hạo, đã ác-nghiệt, đã đê-tiện, mà lại không biết cang-thường luân-lý nữa. Cô chua xót trong lòng là chua xót cho phận của Hương-hào Đều vì cô mà đeo cái họa trong

nhà, rồi đây có lẽ gia-đạo tan-tành, vợ chồng rời-rã. Sự buồn rầu của cô, cô không có thể nói ra cho ai biết được, sự buồn rầu của cô, cô không biết ngày nào mới gỡ cho xong, vì vậy nên cô thất chí ngã lòng, ban ngày còn lảng khuây, chớ hễ ban đêm thì dầm-dề giọt lụy.

Đêm nay trời mưa rĩ-rã, như tiếng đờn thảm, như giọng hát sầu. Sau vườn, ảnh-ương uêng-oang, trên vách thẩn-lẩn chắt lười. Thu-Hà nằm một mình trong phòng, nhớ những hồi còn đi học, lòng son cao vọng, vóc ngọc trong ngần, rồi bây giờ lòng đã lạnh-tanh, vóc lại nhơ-nhuốc, thì cô chán-ngán cuộc đời, cô phiền trách Tạo-hóa.

Đồng hồ treo phía trước gõ 11 giờ. Thu-Hà đang mơ màng, bỗng nghe có người vỗ cửa trước mà kêu: « Cô hai ơi! cô hai! » Cô không biết là ai, nên bước xuống đất, rồi bưng đèn đi ra. Khi cô ra tới cửa phòng, thì thấy thầy Hội-đồng cũng đang bưng đèn ra phía trước, mà ngoài cửa, lại cũng còn tiếng kêu cô hai hoài. Thầy Hội-đồng hỏi rằng: « Ai kêu đó? Chừng này mà kêu làm gì? »

Ở ngoài có tiếng đáp rằng:

— Thưa, tôi.

— Tôi là ai? Thằng Hương-hào phải hôn?

— Thưa, phải. Chú mở cửa giùm chút, chú.

— Mầy đi chở lúa, sao mầy trở về?

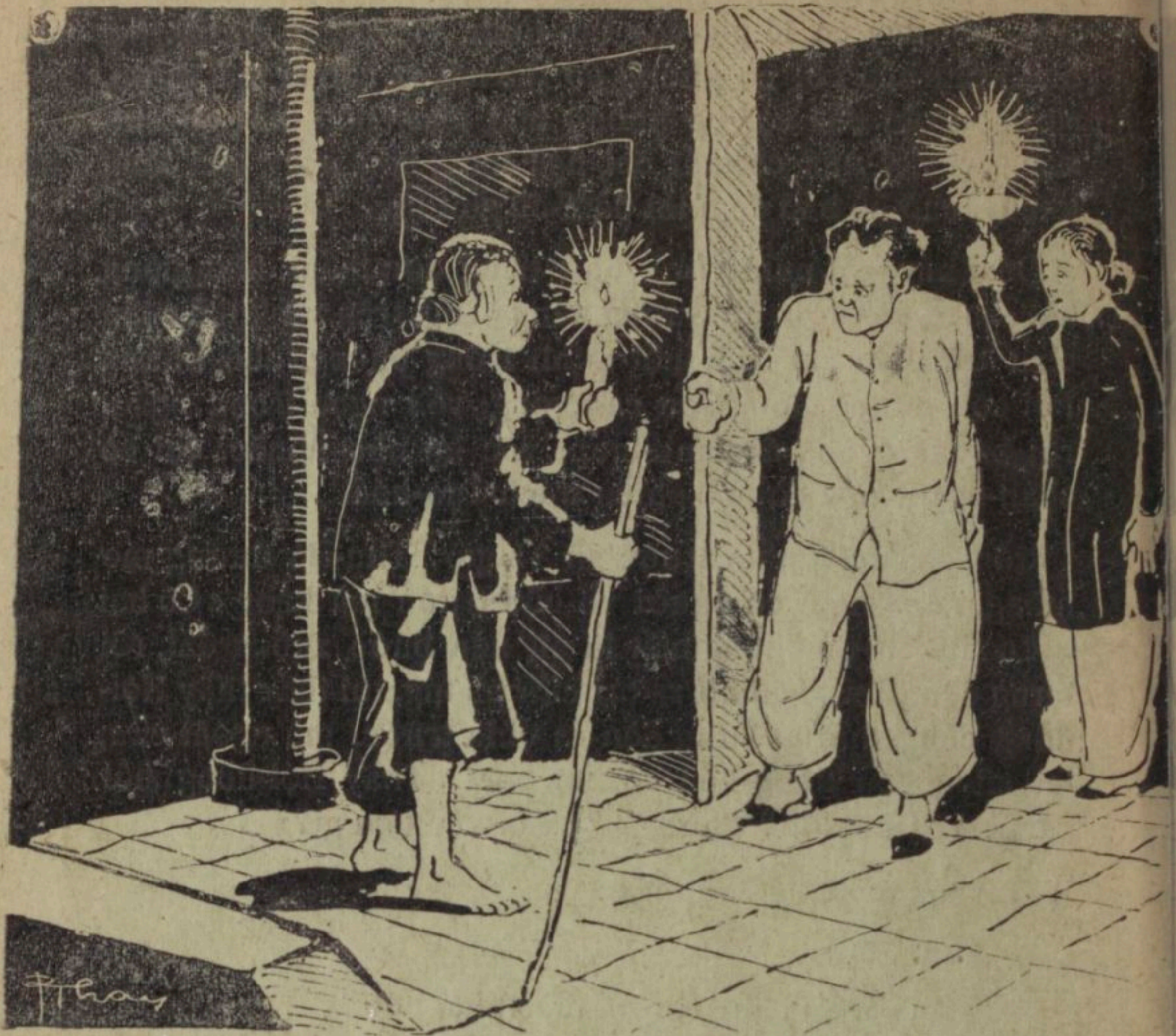
— Tôi đập chết giương hai rồi!

— Hả? Mầy nói giống gì vậy?

— Giương hai lấy vợ tôi, tôi bắt được, đánh chết hết rồi.

— Úy! Trời ơi!

Thầy Hội-đồng linh-quính mở cửa không được. Thu-Hà kinh tâm, cô bưng cái đèn trong tay cô đứng trân trân, không bước tới được nữa.



Cửa mở được rồi, Hương-hào Đều bước vô, đầu tóc xụ-xộp, mặt mày tái xanh, quần áo ướt mem, tay lại có xách một cây tầm vông dài chừng một sải. Anh ta vừa ngó thấy Thu-Hà thì khóc và nói rằng: « Tôi bắt được quả tang rồi. Tôi làm bộ đi chở lúa, lên tới chợ Long-xuyên tôi đậu ghe lại, tôi chờ trời khuất mình rồi tôi đi bộ về tôi rình. Tôi núp phía vách sau. Tôi thấy trời mưa hoài, tôi tưởng không có. Té ra gượng hai ở đâu phía dưới Thốt-nốt đi xe hơi lên, giởng ngừng xe ngang chỗ buội giữa lớn đó, rồi giởng lại nhà kêu cửa. Vợ tôi ra mở cửa. Giởng biểu vợ tôi đi

chơi. Vợ tôi nói bỏ con ở nhà một mình không được, nó biểu giương ở đó mà ngủ. Hai đảng nói chuyện dang-ca với nhau một hồi rồi dắc nhau vô mừng. Tôi rình ở ngoài tôi thấy hết trời. Tôi giận quá, nên tôi tông cửa tôi vô. Vợ tôi chạy ra, tôi đập cho nó một cây té nhào. Giương hai áp ra muốn giựt cây đánh tôi. Tôi càng thêm giận nên tôi đập đũa giương nữa, tôi đánh hai người ngã hết, còn nằm hai đống ở dưới nhà, cô xuống cô coi.»

Thu-Hà loạn tri, cô không khóc mà cũng không nói một tiếng chi hết, cứ bung đèn đứng chết trân. Thầy Hội-dồng hỏi Hương-hào Đều :

— Vậy mà nó chết hay không?

— Ai?

— Hai đứa khốn nạn đó chớ ai.

— Chết hay chưa không biết. Cây này đây mà tôi đập một người lổ 20 cây lạn, máu chảy lung quá, nằm êm ru, hết cục-cựa nữa, rồi tôi mới đi đây.

Thầy Hội-dồng lấy cây tầm-vông của Hương-hào Đều đem dựng dựa bàn viết, kêu thẳng Tùng biểu đốt một cái lồng đèn, rồi thầy đi xuống nhà Hương-hào Đều; thẳng Tùng xách-lồng đèn đi trước, thầy đi giữa, Hương-hào Đều đi theo sau.

Trời đã dứt hột mưa rồi, mà mây còn vẩn-vũ, nên tư bề tối đen, Thu-Hà thấy cha đi, cô mới để cái đèn trên bàn, rồi cô ra cửa đi theo xa xa. Xuống tới nhà Hương-hào Đều, khi cô bước vô thì cô nghe thầy Hội-dồng nói với Hương-hào Đều rằng: « Hai đứa chết hết rồi còn gì! Dại quá, ở tù chết! »

Thầy Hội-dồng lại biểu thẳng Tùng vác cái mỏ đem ra sân mà đánh hồi một cho bàn cận với làng chạy tới.

Hương-hào Đều nghe tiếng mỏ anh ta sợ, nên ngồi dựa gốc cột, ôm mặt mà khóc. Thằng Đặng đứng xăn-bắn một bên cha nó, tuy nó không hiểu án-mạng quan-hệ thế

nào, song nó cũng sợ, nên mặt mày tái xanh, không dám nói chi hết.

Thu-Hà như điên, cô đứng ngó thây của chồng nằm dưới đất, máu chảy đỏ cái áo trắng, cái quần trắng, mắt mở trao-tráo, mặt sùng chù-vù. Cô lại ngó qua thây của thị Sen, rồi cô ngó Hương-hào Đều, thấy quang cảnh ghê gớm, cô rùn mình rỏn-ốc. Cô bỏ đi ra ngoài sân, chừng ấy nước mắt của cô mới chịu tuôn ra dầm-dề, nhưng mà không ai biết chắc vì cô đau đớn nỗi chồng bị giết, hay là vì cô tội nghiệp phận Hương-hào Đều bị tội, hay là cô hồ-thẹn phận cô vô duyên mà cô khóc.

Làng xóm chạy tới, hỏi sơ công chuyện rồi bắt Hương-hào Đều còng lại. Thầy Hội-đồng dắt Thu-Hà về, thầy biểu sớp-phơ xuống cây gừa lớn đem cái xe hơi về, rồi thầy sai Thu-Hà ngồi xe xuống Cái-Răng mà báo tin cho cô thông Tiền hay.

XII. — THU-HÀ AN-NĂN

T

Trời vừa mới hừng sáng thì Thu-Hà đã rước cô thông Tiền lên tới. Có ai kêu không biết, mà bà Hương-giáo Phiến cũng ra tới một lượt.

Cô thông Tiền ôm Vĩnh-Thái, bà Hương-giáo Phiến ôm Thị-Sen, hai bà khóc kể nghe rất thảm thiết. Hương-hào Đều cũng khóc, mà Thu-Hà cũng khóc. Tuy cả bốn người đều khóc, nhưng mà mỗi người buồn rầu đau đớn khác nhau, lại cái án mạng này nó can-hệ đến danh-dự của mỗi người, nên khóc than thì khóc, mà không có một lời nào oán trách Hương-hào Đều hết.

Hương-quản lên Tòa báo cho quan Biện-ly hay. Quan Biện-ly dắt quan thầy thuốc xuống khám xét 2 tử thi, hỏi sơ Hương-hào Đều với thầy Hội-đồng Chánh, lấy cây tầm

vòng làm đồ tang vật, bắt Hương-hào Đều dắt về và cho phép chôn thầy của Vĩnh-Thái với Thị-Sen. Hương-hào Đều bị công đem lên xe, anh ta và khóc và xin gửi thẳng Đặng lại cho thầy Hội-đồng, làm cho làng xóm ai thấy cũng đều ứa nước mắt, duy có cô thông Tiên với bà Hương-giáo Phiến ung bụng lắm mà thôi.

Thầy Hội-đồng hỏi trước đứng cưới Thị-Sen cho Hương-hào Đều, mà thầy cũng đứng gả con gái thầy cho Vĩnh-Thái nữa, bởi vậy thầy lãnh lo chôn cất luôn hai cái tử thi. Vì chết một cách rất ghê gớm, mà lại phạm đến danh-dự nữa, nên cô thông Tiên với bà Hương-giáo Phiến đồng xin làm sơ sài mà chôn phứt cho rồi. Thầy Hội-đồng nghe lời, nên thầy không dám để lâu, quan Biện-ly cho phép bửu trước thì sáng bữa sau chôn liền, lại chôn hai cái mã chung trong một đám ruộng. Vợ chồng Bá-Hỉ với ông Hương-chủ Lung hay tin, đều có lên thăm và ở luôn mà đưa đám ma. Tả-diên tá-thổ cũng đều tựu đến đủ mặt hết thầy, song ở trong nhà thi họ làm bộ buồn, còn hễ bước ra ngoài mà hai người gặp nhau thì họ xăm xi mà cười.

Hạ khoán xong rồi, dắt nhau trở về. Thu-Hà mặc đồ tang, đi với vợ Bá-Hỉ, thỉnh thoảng cô nghe sau lưng có tiếng nói: «Vậy cho yên phận cô hai, kéo cổ buồn hoai, tội nghiệp quá!» Cô day lại thì thấy thẳng Mau đương nói chuyện với thẳng Tùng; hai đứa nó bị cô ngó, chúng nó sợ, nên nin khe, rồi sọt lại sau, không dám đi gần nữa.

Đến trưa, cô thông Tiên theo xe Bà-Hỉ mà về. Khi cô từ biệt, có ôm Thu-Hà mà khóc và nói rằng: «Con của má nó ngu lắm. Vợ như vậy mà nó đi làm chuyện như vậy..... hi, hi, hu, hu.....» Cô nói không được nữa, cứ lấy khăn dầy mặt mà lên xe.

Khách về hết, duy còn có một mình ông Hương-chủ Lung ở lại mà thôi. Tối lại thầy Hội-đồng Chánh nằm gác tay qua trán, bộ buồn hiu. Ông Hương-chủ Lung bèn nói rằng: «Cái buồn này là tại nơi này. Hồi đó tao đã nói thẳng đó tao coi

bộ tướng không được; mầy cái tao, mầy nói nó giỏi, nó có chi. Hừ! chi gì vậy?» Thầy Hội-đồng thở dài mà đáp rằng: « Kén rể thì kén như vậy, chớ kén làm sao nữa. Tại nhà tôi vô phước nên khiến gặp việc không may, biết làm sao bây giờ? »

Thu-Hà nghe cha với ông đương bàn việc nhà, cô bèn bước ra đứng trước mặt cha, rồi khóc tấm tức tấm tử mà nói rằng: « Con là đứa có tội lắm. Chồng của con chết đó là tại con, vợ của anh Hương-hào Đều chết cũng tại con, mà anh Hương-hào Đều bây giờ ở tù cũng tại con, xét lại thiệt con độc ác lắm. Con phải chết thì con mới khỏi ăn-năn. »

Thầy Hội-đồng lôm-còm ngồi dậy ngó con mà hỏi rằng:

— Con nói cái gì vậy?

— Thiệt tại con nên mới gây ra cái họa lớn ngày nay đó.

— Tại sao vậy? Con nói cho ba nghe thử coi.

— Hôm trước anh Hương-hào Đều hay vợ anh lấy thầy hai, anh lên nói với con dặng dắc vợ con anh đi xứ khác làm ăn. Con căn, con không cho đi, con biểu anh bỏ vợ anh. Anh sợ không có bằng cứ, anh nói vợ anh không được. Con mới bày chuyện xúi anh rình bắt làm cho vỡ-lỡ dặng có đủ tang chứng mà bỏ chỉ. Ba coi có phải là tại con. nên mới sanh sự hay không? Nếu con không căn, con để cho anh dắc vợ con anh đi, thì không có chuyện gì hết.

— Con xúi nó bắt, mà con có biểu nó phải đập chết bọn dâm-bôn hay không?

— Thưa, không.

— Nếu con không biểu nó giết người ta, thì con có lỗi gì đâu mà ăn-năn?

— Anh Hương-hào Đều là người không có học thức. Anh lại thương vợ anh lắm nữa. Hễ anh bắt được, tự nhiên anh không biết dằn lòng. Con xúi anh bắt, ấy là con đưa dao cho anh chém người ta. Đã biết theo luật-pháp thì con không có tội, nhưng mà lấy theo lương-tâm thì cái tội của

con nặng lắm. Vì vậy nên hai bữa rày con ăn-năn quá, nếu con không chết thì con nhớ cái tội ác đó hoai, không thể nào con an tâm được.

— Hôm trước thằng Hương-hào Đều nó hay, nó lên nó nói với con, sao con không nói lại cho ba biết?

— Con thấy ba vì con mà ba buồn đã nhiều rồi, nên con giấu, con không muốn làm cho ba buồn thêm nữa.

Này giờ, ông Hương-chủ Lung ngồi lặng-thình mà nghe, chừng Thu-Hà nói tới đó, ông mới cất tiếng mà cãi rằng: «Cháu có cái gì mà ăn-năn đâu. Cháu cũng không nên buồn. Thằng chồng của cháu nó làm bậy, nó lấy vợ người ta, thì người ta giết nó đáng lắm. Nó tử-tế gì đó mà tiếc.»

Thu-Hà chậm rãi đáp rằng:

— Dầu không tử-tế, cũng là chồng. Làm vợ mà xúi người ta giết chồng mình, tức nhiên cũng như mình giết, ông biểu đừng ăn-năn, cha chả không ăn-năn sao được!

— Cháu đừng có nói bậy. Cháu phải nghe lời ông, cháu bỏ đi, đừng có thêm nhớ tới chuyện đó nữa.

— Cháu chết hoặc may cháu mới hết nhớ sự ấy!

— É! Chuyện gì mà chết nữa! Công ăn học thuở nay, bây giờ vì thằng chồng khốn-nạn như vậy mà chết theo nó hay sao? Cháu coi thằng chồng đó trọng hơn cha cháu há?

Thu-Hà nghe ông chú quở-trách thì cô cháu mày rồi thủng-thẳng trở vô buồng.

Minh buồn cũng phải, mà ông chú quở cũng phải. Minh làm vợ, tuy không phải mình cầm dao giết chồng, song mình xúi người khác, tức nhiên cũng như mình giết, thế thì dầu mình có sống, mình cũng hồ với lương-tâm trọn đời. Mà bây giờ mình chết, nghĩ cũng khó lắm. Cha mình sanh ra có hai chị em mình mà thôi. Cái hi-vọng, cái thương-yêu của cha mẹ thuở nay dồn về hai chị em mình. Nay em mình đi du-học, mình ở nhà mà phục sự cha. Nếu mình chết đi, bỏ cái buồn rầu lại cho cha, thì mình lỗi cũng nhiều lắm.

Có hai cái vấn-đề đó, một là ăn-năn về sự xúi Hương-hào Đều rình bắt dâm-bôn, hai là lo sợ về sự tự-vận phải mang lỗi với cha, mà nó làm cho Thu-Hà tư-lự bần-hoàn đêm ngày, ăn ngủ không được, không biết phải giải quyết thế nào cho hợp với lương-tâm, mà cũng cho trọn niềm phụ-tử.

Ban ngày cô mắc đay sấp con tá-diễn mà còn mắc sẵn sóc giùm thẳng Đặng nữa, nên cô khuấy lảng được chút đỉnh. Thảm thay! Trong lúc ban đêm, cô nằm quanh-quê một mình trong phòng, cô ngó ngọn đèn, cô nghe tiếng dế, cô nhớ tới việc cô hại chồ ng, cô nghĩ tới tiền trình u-âm, sống thì phải chịu áo-não, mà lại không có mục-dịch gì; chết thì được yên thân, ngắt mang lỗi với trên trước, bởi vậy cô bối-rối trong trí, lạnh ngắt trong lòng, cứ nằm gác tay lên trán mà thở ra hoai. Một ngày cô ốm thêm mộ' chút, làm cho thầy Hội-dồng thấy vậy thầy lo sợ, nên thầy kiểm đủ lời mà khuyên giải.

Ngày lụn tháng qua, Vĩnh-Thái mới chết đó mà đã tới kỳ làm tẩn bá nhựt.

Tòa Đại-hình đòi thầy Hội-dồng Chánh làm chứng vụ Hương-hào Đều sát-nhơn. Thầy đi hầu, thầy lại dắt Thu-Hà đi theo. Hương-hào Đều đứng giữa Tòa mà khai rõ mọi việc. Thu-Hà nghe người ta lặp đi lặp lại cái tên của chồng mình không biết mấy lần, mà người ta nhắc chuyện xấu chớ không phải chuyện tốt, bởi vậy cô lấy làm hổ-thẹn, cô lén bỏ đi ra ngoài xa, không muốn ở đó mà nghe nữa. Tòa xử rồi, thầy Hội-dồng Chánh ra kiểm con mà nói rằng: «Tòa nghĩ vì Hương-hào Đều bởi sự ghen mà phạm tội sát-nhơn, lại nó ngộ-sát chớ không phải cố-sát, nên kêu án nó có một năm tù.»

Thu-Hà thở ra và đáp rằng: «Vậy cũng là may! Chớ nếu Tòa kêu án ảnh nặng thì con càng ăn-năn nhiều hơn nữa.»

Khi về tới nhà, thầy Hội-dồng mới nói với con rằng: «Thôi, việc đã yên rồi hết, con đừng có buồn chi nữa.»

Con Sen là đàn bà hư, nó chết đáng lắm. Vinh-Thái xảo trá mà lại gian-dâm, trời khiến nó phải chết một cách khốn-nạn như vậy thì cũng phải. Còn thằng Đều tuy nó giết tới hai mạng, song hai mạng ấy chết đáng lắm, nó làm như vậy mà răn thiên-hạ, nên Tòa kêu án nó nhẹ, nghi cũng phải. Con đừng có buồn rầu nữa. Con phải để trí mà lo giúp ích cho đời. Không lẽ ba nói chồng con chết đó là phước của con, nhưng nếu nói thiệt mà nghe, thằng đó nó sống thì nó hại xã-hội, chớ không có ích chi đâu mà tiếc. Con nghĩ thử coi ba nói đó phải hay là quấy.»

Thu-Hà ngó cha trân-trân một hồi rồi cô khóc và đáp rằng:

— Lời ba nói đó thiệt là chơn chánh. Nhưng mà con đã lỡ làm vợ người đó rồi.....

— Phải. Ba hiểu lắm. Phận con là gái, trăm năm một chồng, may gặp chỗ tốt thì nhờ, rủi gặp chỗ xấu phải chịu. Chớ chi chồng của con còn sống mà ba xúi con bỏ nó thì là ba quấy; nay nó chết rồi, mà nó chết một cách nhờ-nhuốc quá, thế thì ba biểu con quên nó, ba không có lỗi chi hết, mà con nghe lời ba con quên cho rảnh, con cũng không có lỗi gì.

— Tại con nên chồng con mới chết!

— Mà cũng tại chồng con nên con mới buồn rầu, phải hôn? Ba gả con lấy chồng, ba tưởng chồng của con biết thương người, biết giúp đời, té ra nó đã không thương không giúp ai, mà nó lại còn báo thiên-hạ nữa.

Thu-Hà ngồi suy nghĩ một hồi lâu rồi cô nói rằng: « Ý con cũng như ý ba vậy. Năm ngoái con lấy chồng là vì con tưởng kết bạn với một người có tâm chí đặng chung lo giúp ích cho đời. Té ra con lầm, nên hơn một năm nay con buồn hết sức; song con buồn thì con cần rãng mà chịu, chớ biết nói với ai..... Con nhớ lời em của con nó nói thiệt là phải lắm.....»

Thầy Hội-đồng liền hỏi rằng :

— Nó nói giống gì ?

— Bữa nó xuống tàu, nó thấy con buồn, nó mới nói rằng: « Chớ chi con không lấy chồng, chị em đắc nhau qua hết bên Tây mà học, đặng ngày sau trở về chung lo khai-hóa nước nhà, thì tốt không biết chừng nào. »

— Phải. Nếu ba dè duyên con lỡ-dở như vậy, thì hồi đó ba có gả con lấy chồng làm chi, để cho con đi du-học còn có ích hơn nhiều. Em của con nó nói phải lắm chớ.

— Bây giờ con muốn xin ba cho con đi.

Thầy Hội-đồng ngồi lặng thinh mà suy nghĩ. Thu-Hà nói tiếp: « Cái mục-dịch về sự sống của con là giúp ích cho đời. Vì phận con là gái, không biết làm sao mà đạt đến cái mục-dịch ấy được, nên con mới tính lấy chồng, tưởng là có chồng đặng giúp với chồng mà làm việc công-ích. Té ra thiên-hạ họ có miệng mà không có lòng, mượn tiếng « công-ích » đặng kiếm cơm ăn, chớ kỳ thiệt là họ « công hại. » Bây giờ con không tin ai nữa hết, con chỉ tin bụng con mà thôi. Con xin ba cho con du-học ít năm, con mở rộng kiến-thức, con luyện tập tài nghề, con nguyện chừng con học thành công rồi con trở về, con sẽ làm đàn ông mà lo việc khai-hóa. Được như vậy thì sự sống của con mới có mục-dịch, hoặc may con mới hết buồn rầu được. »

Thầy Hội-đồng gặc đầu mà nói chằm rãi rằng: « Con muốn như vậy cũng được. »

Thu-Hà đi Tây. Cô học 2 năm lấy được bằng Tú-tài. Hiện nay cô đương ở trường Luật-khoa đại-học tại Paris; học-sanh thấy đều kiêng nể tài học của cô, mà lại cũng kính trọng tâm chí của cô nữa.

An-trường, Septembre 1929.

— CHUNG —







tirage 2000 Exemplaires
 Saigon Le 28 - 9 - 1921

P. DOU NGUYEN-VAN-CUA
 LE FUND. DU SOUTIENS

J. R. D. [Signature]
